

SAMEDI 24 OCTOBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION

No 151, Rue Bourdais - SAIGON

Directeur : DAO-TRINH-NHAT

Administrateur : TRAN-VAN-GIAO

GIA BAO

một nam 5\$00

sau tháng... 2.60

ba tháng..... 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT



NĂM 1
SỐ 34

mai

BÁO RA NGÀY THU' BAY

QUỐC KÊ DAN-SANH VĂN-HOC NGHÊ-THUẬT

CÓ NHỮNG BÀI

BỮ' THƠ KINH QUÂN TỔNG TRƯ'ƠNG
MOUTET

GIẤY BẠC LÀ GÌ?

THƠ BÀ NGUYỄN HƯƠNG RA ĐỜI
NƠI QUA VỀ HỌC THUYẾT FREUD

LUẬT LAO ĐỘNG và LUẬT ĐẠI XÁ

BÀI CON CỎ NGÀ ĐƯỢC CÁN KHẢO

NGUYỄN DUY CÁN TRƯ' LỜI PHAN PHU ĐẠO VỀ
NHỮNG BÀI CÔNG KỊCH

«TOÀN-CHO'N TRIẾT-LUÂN»

CAO-THẮNG TỬ-TRẦN

TRUYỆN PHAN ĐÌNH PHÙNG

MẮM RUỐC VỎ KHẮM CHỜ 3

ÔNG THAU NINH TẠO

HÀNG NGÀ BÊN XIÊM

SANH CON TRONG GIÁC CHIÊM-BAO

(TIN KHOA - HỌC ĐÁN - BÀ NÊN BIẾT)

V... V...

20 TRƯ'ƠNG GIÁ 0\$10



MỸ - NỮ'
TRANG NGUYỄN
NƯỚC XIÊM
(Coi bài trư'ơng 6)

ÔNG GIÁ
TÌM RA
DUC-TINH
(Coi bài trư'ơng 7)



HỘI CHO' NAM-DINH và CUỘC THI GÁI ĐEP



Photo Ngô-Nghiêm

Cl. «Viet-Bao»

Ảnh trên (từ trái sang mặt và từ trên xuống dưới): Quang cảnh đông vui ở Chợ-phiền. — Các cô nữ học-sinh dự thi sắc đẹp. — Tại nhà xéc Lạc-băng. — Các cô gái quê dự thi sắc đẹp

DOCTEUR **TRẦN - VĂN - ĐỐC**
Chuyên trị bệnh con nít
 143, Boulevard de la Somme, 143
 GIẤY THÉP NỔI : 10 72 - SAIGON

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT - GIÁ RẺ

Đại lý giày tân-thời hiệu Vĩnh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn
 vẽ pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hấp thời, có trữ
 bán đủ các thứ giày giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng
 các thứ hàng hóa ở Bắc kỳ gởi lại như đồ đồng hồ sơn và các
 thứ bài bác.

Sĩ guốc
 giày giép
 của tiệm
PHU-LƯU
 có bán lời
 nhiều.



Guốc **PHU-LƯU** có
 cầu chứng
 nơi tôn
 trọng
 mãi **Saigon**
 ngày 1er-

10-1934. Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn
 bài số 90 ngang dãy Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua
 bán xin đề cho chủ nhơn :

PHẠM-VĂN-VIỆN
 Chủ chế-tạo guốc **PHU-LƯU**
 106, rue La-grandière, Saigon.

Gởi thơ xin có tra to

COMMERÇANTS NÉGOCIANTS INDUSTRIELS !!!

Si vous trouvez des difficultés dans l'établissement, la tenue et le
 contrôle de vos livres ;

Si vous éprouvez des embarras dans vos relations d'affaires, tant
 avec les particuliers qu'avec les sociétés.

Adressez-vous en toute confiance à M. J. Tân-Hiên, ancien-directeur
 Service du Contentieux et des Recouvrements, Office de Commerce et
 de Comptabilités au Tonkin, actuellement en étude en Cochinchine.

Les Cours de Correspondance commerciale et industrielle, de
 Comptabilité pratique de commerce, de sociétés, d'industries, d'agri-
 culture, de banques, de chemins de fer, d'armateurs, d'assurances, de
 commissionnaires, d'hôtels, etc., sont aussi tenus à la disposition de
 quiconque voudrait en avoir connaissance pour les besoins de son
 commerce personnel ou les exigences d'emploi.

M. J. TAN-HIÊN
 222, Rue Lagrandière - SAIGON

**SỮA
 CON
 CHÌM**

Hội Khanh



TỐT NHẤT



ADP
 ATELIER DE
 PUBLICITÉ
 ARTISTIQUE



**THUỐC RIÊNG
 TRỊ CÁC CHỨNG
 BỆNH CỦA TRẺ EM**

**THUỐC RIÊNG
 TRỊ CÁC CHỨNG
 BỆNH CỦA TRẺ EM**

**THIÊN
 HOÀ
 DUÔNG**
 208 RUE DES MARINS
 CHOLON

MAI

NAM THU' I, SO 34

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 24-10-36



«MAI» BẮT-TỬ

HÚNG tôi là một bọn tay trắng lòng son, lấy tự lực mình làm nên cơ quan có chút ít kế-quả như ngày nay, vẫn biết là được hết thảy chư vị độc-giã tán-trợ khuyến khích cho, nhưng nòi ra không phải không có kẻ thấy vậy lấy làm bất-như-ý, muốn cho báo này điêu-tàn, muốn cho báo này tiêu diệt.

Bởi vậy, hai tuần-lê nay có những tin đồn đại bịa đặt rằng báo «MAI» đình bản, báo «MAI» bị chết.

Kỳ thiệt báo «MAI» vẫn còn sống một cách toàn vẹn, vững bền, mạnh khỏe như thường. Nó vẫn sống mà càng ngày càng lớn, càng ngày càng cao thì có.

Nó bắt tử!

Không có lỗi gì với độc-giã chư-quân, không dặc tội gì với Chánh-phủ đương-đạo, cũng không từng bực bãi vô, không thiếu trả tiền in, không lười biếng phân sự, không xuất-bản bê trễ, tóm lại nó không có chỗ nào tự giết nó, thì làm sao nó chết cho được?

Nó bắt tử!

Thủy chung vẫn giữ chủ-nghĩa phát-ngôn ngay thẳng, mạnh dạn, rõ ràng; không chịu phụ thế xu thời; không hề nương mạnh bổ yếu; không cần làm tôi hót dân, dầu biết sự đó có lợi như thế; cũng không tìm cách bợ đỡ Chánh-phủ, vì Chánh-phủ có oai quyền sẵn trong tay, có cần gì ai bợ đỡ; tóm lại nó không có chỗ nào tự hại nó, thì làm sao nó chết cho được?

Xin tất cả chư vị đã là độc-giã và sẽ là độc-giã chúng tôi cứ việc vững lòng tin cậy nơi sự sanh-tồn phát-triển của cơ-quan nhỏ mọn này, mà mua đọc mỗi tuần, cổ-động chung quanh mình và trả tiền cho sốt sáng luôn luôn. Độc-giã sẽ thấy «MAI» càng ngày càng thêm sanh khí, thêm đặc-sắc, đáng làm tập báo ích-hữu của gia-đình, của quốc-dân. Miễn ai nấy biết dùm «số tiền mua báo là mạch máu nuôi sống tờ báo» mà sốt sáng gởi trả, thì tờ báo có thể sống mãi, đẹp mãi, tấn tới mãi. — M.

XIN QUAN LỚN TRỪ DÙM CÁI HẠI TIẾT-KIỆM XỔ SỔ

BỨC THƠ KÍNH GỎI QUAN TÔNG - TRU'NG MOUTET

KÍNH QUAN TÔNG TRƯỞNG,

Vì thấy các báo đăng tin rằng quan-lớn rất lưu tâm chú ý về dư luận bày tỏ trong báo chí quốc-nữ Việt-nam, thường sai ty-thuộc dịch ra để quan-lớn xem, nên chỉ chúng tôi mạo muội kính dâng bức thơ này, may ra có anh bạn Đào-vấn-Dzur mà sẽ được thấu lời quan-lớn thanh-lâm.

Mỗi thấy, có lẽ độc-giã chúng tôi và các nhà đương-cuộc tưởng chúng tôi muốn trần-tỏ một việc quốc-gia đại-kế gì. Kỳ thiệt, chúng tôi chỉ nói về vấn-đề tiết-kiệm của dân bốn-thổ, mà bấy lâu dân-biêu chúng tôi và những người nhận lấy nghĩa vụ binh-vực cho hạng lao công vô sản kia chưa hề nói đến, hay là nói không rõ ràng.

Sự ước muốn, của những dân hiền biết ở xứ này về vấn-đề tiết kiệm tóm tắt có bảy nhiều: Chỉ xin nhà nước tổ chức ra cơ quan quốc gia để khuyến-khích, đảm-bảo và quản-lý sự tiết-kiệm cho hạng dân trung-lưu và dân vô sản; cấm tuyệt nhưng cộng-ty tiết-kiệm tư-lập, nhất là cái lối tiết-kiệm có xô sổ làm mỗi nhà người ta phải chịu thiệt hại phần nhiều, chứ dành dụm được tiền bạc rất ít.

Chúng tôi vẫn biết hiện-thời có sổ tiết-kiệm của nhà nước, nhưng chỉ hạn riêng ở mấy châu thành lớn mà thôi, các tỉnh nhỏ và hương-thôn không có. Nhà nước bây giờ nên tổ chức ra cơ quan tiết-kiệm thế nào cho thiệt phổ thông, nên làm sao cưỡng-bách tiết-kiệm và nên cho sổ tiền tiết kiệm của dân khá huê lợi hơn một chút, để ai nấy hăm hở dành gởi sổ tiền nhin ăn nhin mặc của mình cho cơ quan nhà nước, hầu được chắc chắn cho thân già mai sau, hay là những khi có việc cần dùng gấp rút. Có vậy mới ngăn ngừa được mối hại của lối tiết-kiệm xô sổ dụ dỗ, bóc lột người ta bấy lâu.

Dân xứ này có máu ham mê cờ bạc, tin tưởng rủi may, lại thường nhẹ dạ cả nghe, không biết suy hơ tính thiệt; người ta lợi dụng ngay chỗ nhược đó mà bày ra lối tiết-kiệm xô sổ hàng tháng cho dân bốn xứ dễ ham. Cách thức họ sắp đặt khéo léo, lợi lộc cho họ mà hao tổn cho người để dành tiền không biết bao nhiêu. Mỗi tháng góp năm mươi đồng, trong đó họ tính tiền sổ-phí nọ giấy tờ kia hết bọn, mà phải góp luôn tháng tháng cho tới 10 năm hay 15 năm mới được sổ vốn năm bảy trăm, một ngàn đồng, nếu bỏ dở dang nửa chừng thì sổ tiền đã góp mất hết. Sự kinh-nghiệm bốn thân chúng tôi và sự kinh-lẽ khủng hoảng mấy năm nay chứng tỏ cho chúng tôi thấy rằng: họa chẳng có hàng viên-chức có lương-bổng cao, mới có sức theo đuổi đóng góp luôn 10 năm, chứ hạng trung lưu vô-sản đều phải bỏ dở sau khi đã đóng năm bảy tháng, hay rần lăm một đời năm là nhiều. Té ra sổ tiền mỡ hôi nước mắt của người ta dành dụm đóng góp trong thời-gian ấy, rốt lại như chuyện «dã-tràng xe cát biển đông», ai hưởng ngon lành, mình chịu thiệt hại.

Với cái lối tiết kiệm xô-sổ như đồ trẻ cho bánh đồ, hội M. E. O. và hội ETOILE DU FOYER đã vu vệt trống lúi dân bốn-thổ một lúc, vậy mà bây giờ bà con chúng tôi vẫn còn ham hố, vẫn còn mê mớp. Một là bà con chúng tôi không biết rằng cái lối tiết-kiệm xô-sổ đó bây giờ nhà nước không chịu kiểm-soát nữa, nghĩa là không đảm bảo dùm dân, mặc ai còn thì nhờ, ai mất thì chịu. Hai là trong xứ chưa có những cơ-quan tiết-kiệm do nhà nước chủ trương tổ chức một cách phổ thông như bên tây. Thành ra lâu nay dân bốn xứ thiệt thòi về lối tiết kiệm xô sổ không biết mấy triệu mà nói. Hạng người bị thiệt thòi, lại là hạng thầy thợ vô sản mới là đau đớn cho!

Nay mai nếu như có Ủy ban Điều-tra của Nghị-viện cử đi, quan lớn phó thác Ủy-ban ấy thử xem xét cái hại chúng tôi nói đây, coi có phải vậy hay không?

Chánh phủ Bình-dân đã có chủ-nghĩa lợi dân cứu quốc, cho nên chúng tôi mạo muội đem vấn đề này tố trần với quan lớn, trông mong quan lớn tìm cách giải-quyết cấp thời:

1° — Buộc mấy công-ty tiết-kiệm xô sổ đó phải tính toán trả lại cho những người đóng góp bất cứ mấy tháng rồi bỏ dở dang mà chưa vay mượn lại trừ nào;

2° — Rời thì cấm tuyệt lối tiết-kiệm xô sổ;

3° — Chính nhà nước chủ-trương, khuyến khích và tổ-chức ra kho tiết-kiệm khắp nơi cho dân, nếu có thể thì hành chánh-sách cưỡng-bách tiết kiệm cũng nên.

Quan lớn dư biết ở đời này, một nước có tài-sản chắc chắn dồi dào là nước có sổ tiết-kiệm của dân tích trữ được nhiều, tức như nước Pháp vậy. Xứ Đông-dương còn thiếu sốt về phương diện ấy, nước Bảo hộ cần phải lưu ý mở mang dùm dân.

Xa xuôi muốn dậm, kính ngỏ dân-tình, sốt sáng tác lòng, trông chờ lương-sách.

MAI



CHUYỆN MỖI TUẦN

ẦN đây xứ mình xảy ra lắm chuyện tình khúc mắc, kỳ khôi, mà người đương cuộc hoặc hóa điên, hoặc tự vẫn, hoặc vô chùa, hoặc bị tội; sự biến thái của nó bày ra nhiều hình đủ trạng. Chợt hết là đến anh học-sanh thợ may Phạm-kính-Trọng thương mê cất dùm 550 đồng bạc của cô tình-nương Nhật-bồn Yoshimoto mà bị 8 tháng tù.

Nhiều bạn đồng nghiệp đem những chuyện tình ấy ra phê-bình khen chê phải trái, tôi cho là việc bạo dạn quá. Vì tôi tưởng trên đời duy có ái-tình là chuyện không thể khen chê phải trái được. Nhất là ai đã biết sơ-quá học-thuyết của lão già 80 tuổi Freud kia là gì.

Phải, ái-tình không thể chê khen phải trái gì được. Tôi có người bạn không thương ai mà chỉ thương Mây trắng trên trời thì các ông nói sao?

Không phải là điên chút nào, năm sáu năm nay, bạn tôi kiêu mến thương yêu Mây-trắng một cách lạ lùng, mặc dầu nó thấy nhau đó mà không sao hội ngộ đàm đạo được; mặc dầu có lúc mơ tưởng hẹn ước với Mây-trắng rồi không gặp được thì bâng khuâng, thất vọng. Anh ta coi Mây-trắng như một người: một người đáng thương, đáng quý nhưt đời, ngoài ra không còn ai là má phấn, không còn ai lọt mắt xanh.

Cách hai ba bữa nay, bạn tôi chắc ao ước hội ngộ Mây-trắng mà lỡ làng không gặp sao đó, thấy anh ta thờ thần, rầu buồn, thì hình dung tôi, bắt tay tôi mà nói:

— Bốn năm nay tôi chỉ thương Mây-trắng, chắc anh đã biết, thương nhớ mà không sao hội ngộ được; rồi đến lần mong ước chợt gặp cũng thất vọng nữa, tôi căm-phẫn mà thành bài thi này, để tôi đọc anh nghe:

«Ta cùng Mây-trắng có xa nhau,
«Thấy đó mà sao gặp được nhau.
«Hẹn ước bâng khuâng trong giấc mộng
«Tắc gang mù thăm mấy ngàn dâu.
«Biết là thơ gởi cho ai tá?
«Có phải trời toan để kiếp sau.
«Nhắn hỏi một lời Mây-trắng hỡi,
«Khối tình mắc nghẹn đến bao lâu.

Xem bài thi như thế, ai dám bảo là người điên, nhưng kỳ thiệt là cái biến thái của ái-tình nó phát ra tới vậy đó.

Bởi vậy tôi nói ái-tình, là chuyện không phê phán khen chê được mà! MINH-THIỆN.

MUỒN may
nệm, chiếu và
khảm chùi chun
cho tốt đẹp, đúng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà :

AU MEILLEUR
MATELAS • NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

40 năm danh tiếng

Ông NGUYỄN-NĂN-RĂNG, nổi
nghiệp đã ba đời, rất kinh-nghiệm
nhiều thứ thuốc nam hết sức hân
hiệu; những bệnh như nào đau
đến ông xem mạch có thể đoán
quyết bệnh uống lâu mau lành
bệnh. Ông chuyên trị các chứng
như là: Tê bại, hàn, thũng, ho,
con nít đau ban trái, đau bà con
gái đường kinh trời sục anh xao
bần, thần ăn uống không được,
lưng đau xương nhức, huyết nóng;
bạch đới bạch đàm, lần lần ốm
yếu, hoặc ứ huyết làm đau bụng.
Tóm lại các chứng bệnh của đàn
bà, đàn ông, ông già bà cả, bắt
cứ bệnh chỉ đến ông cũng điều
trị được. Tiền thuốc không nhiều
mà ông còn giúp cho những bìn
nhơn nghèo nàn là khác. Vậy
người có bệnh đến ông uống thuốc
thì khỏi tiền mất tật còn.

Thầy thuốc Annam
NGUYỄN-VĂN-RĂNG
long Phú-Hòn
gần ga Phú-vân Thủđầumột

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười
lương y Annam ở tại làng Long
Đức (Tràvinh ville) là người ăn
học rất đúng, coi bệnh 10 người
nói không sai một. Bệnh nào tiên-
sanh nói sống thì sống, còn nó
chết thì chết, không trật. Bất luận
bệnh chi, tiên sanh cho được lành
và mau thuyên giảm.

Tánh tiên-sanh sốt-sắng, vui-vui
và không làm cho ai phiền phức
đều chỉ, cho nên ngày, đêm, khuya-
khỏi chi, ai đến rước, thì tiên-
sanh mau mắn đi tiên, vì vậy trong
mười mấy năm nay, danh tiếng
đâu đâu cũng đều biết và thân
chủ càng ngày càng đông.

Trong thân quyền của tôi cũng
nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều
được mạnh cả vì tôi nhờ cái ơn
ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp
cho xứng, nên mượn ông đăng tí
hàng trong quý báo, trước là đền
ơn trong muôn một sau tỏ cho lục
châu biết, ai có bệnh chi nên đến
tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tật
còn.

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ
thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng
của tiên-sanh chế ra để hiệu
«Nguyễn-văn-Mười» hiệu chơn dung
Cố Hai ở Long-Đức-Tràvinh ville».

1° Tiêu-phong giải-độc huân;
2° Bạch-đái-lân;
3° Vạng-ứng điều-kinh hoàn.

NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur,
chez M. Lâm-quan-Vĩnh Colon,
à Huyện-Hội par Tràvinh.

NGUỒI VÀ VIỆC

MỘT ÔNG CHỦ QUẬN BẮT MỘT NGƯỜI TÂY !

MẤY hôm rồi ở dưới Cai-bè,
ông chủ quận xét bỏ
bắt một người tây về
giấy tờ súng đạn sao đó, nhiều
báo tây ở Saigon nhẩy nhồm đứ.
Các ông đồng nghiệp ấy bèn h như
muốn nói rằng một ông chủ quận
là người Annam thì không được
phéo bắt một người tây-phương.
Vấn-đề thế điện !
Chúng tôi bỏ hẳn việc đã xây
ra kia không nói, phải trái về ai
không biết ; chỉ muốn nói về một
cái nguyên-tắc mà thôi :
Chủ-quận chẳng phải là người
t ừa-hành quyền-chánh của nước
Bảo-bộ hay sao ? Vậy thì trong
khi có một người tây-phương đến
quận nào làm chuyện gì sai với
luật quan phép nước, lẽ tự nhiên
ông chủ quận ấy phải làm phận
sự mình mà xét hỏi bắt bỏ được
như với dân t ần thổ hay là ai
khác, chứ sao lại không ! Trước
n ất luật pháp, ai cũng bình-cản
mà !
Nhứt là giữa chỗ thôn-quê đồng
ruộng, có ai thay quyền nhà nước
hơn là ông chủ quận ?
Khó lòng quá ! Nếu bảo ông
chủ quận Annam không có phép
bắt một người tây-phương sai
phép làm lỗi gì, thì từ nay giữa
chỗ thôn quê đồng ruộng, không
có ông có tây, sơn đầm tây, chủ
tính tây, thì ông chủ quận làm
sao không biết ?
Có lẽ gặp trường-hợp như thế,
ông chủ-quận sẽ phải nói như vậy
không chừng :
— Xin mơn-si làm ơn sai phép
thùng thùng khoan thai một chút,
để tôi chạy lên t ịch kêu sơn đầm
hay ông có về bắt mơn-si mới kịp...
Không chừng phải làm vậy
chăng ?

SỰ THẬT Ở ĐÂU ?

SỰ thật quan chủ quận Trần
văn-Thị vì có lương quân
làng Mỹ-An phúc-bần nói
rằng tên Matuurin vác súng đi
với hai người khác là Lập và Tư
giã làm lính để dò xét chuyện
trong quận nên ngài mới cho
ghe máy rước theo xét hỏi.

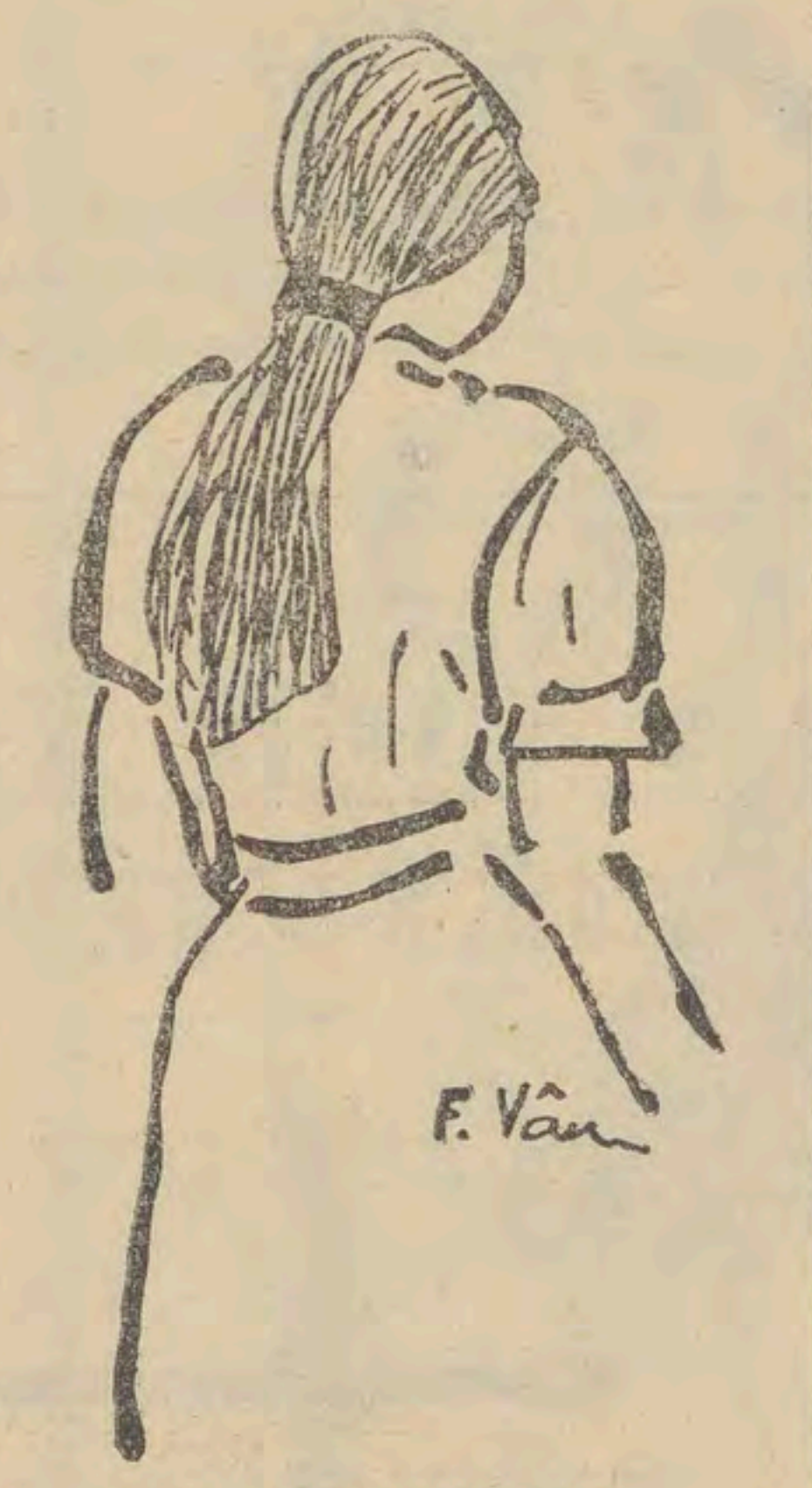
Bọn này sợ cơ mưu bại lộ nhẩy
lên bờ thā bộ gần hai cây sô
mới bị lính túm cổ, Mathurin
được thả ra ; giấy tờ được trả
lại tử tế, và Lập, Tư và 2 khẩu
súng đều giao cho hương-quân
sở tại.

Việc có bấy nhiêu đó, thế mà
có kẻ tiểu t ần khêu vấn-đề « thể-
d ện » ra để phá rối quan chủ
quận cho b ế ghét.

B ế ghét đâu chưa thấy, chứ
người ta đã thấy rõ cái bọn thù
vơ oán chạ ở phía nào rồi.

ANH CHỦ TIỆM «CÀ-LEM-CÂY» VÔ LĨNH QUẢ

YOSHIMOTO, con gái anh Nhựt
chủ tiệm cà-lem-cây ở
đường Espagne, lấy trộm
của cha 500 đồng gửi cho cậu tình
lang Annam là Phạm-kính-Trọng
học-sanh trường máy ; chuyện ấy
ai nấy dư biết.



YOSHIMOTO

Cậu này cất dùm số tiền còn
y, đã cho nó «Châu về Hiệp-phố»
rồi, thế mà vợ chồng anh Nhựt
còn kiện thưa và buộc tội cậu gắt,
làm cậu bị xử 8 tháng tù « cứng »,
ai cũng phải cho anh ta là con
người vô tình quá.

Đay con không nghiêm là lỗi ở
mình, huống chi n ờ cây cà-lem
xu nhỏ, nửa năm nay quơ của
Annam bạc ngàn bạc muôn ; chỉ
có một mình cậu Trọng gở lại
chút đỉnh bằng cái tình thương
trao đổi với con gái anh ta, nhằm
lại thừa trừ, anh ta cũng chẳng
lỗi.

Nhứt là số tiền anh ta lấy lại y
nguyên, còn sự « mất » nơi con
gái mình, thì bây giờ anh ta có
làm cách gì cũng không vớt lại
được nữa. Gắt gao thưa kiện làm
chỉ để một người thanh niên kia
đang học mà ra tòa bị án, hầu
như hư hết một đời ; tội nghiệp
người ta mà có ích gì cho anh
Nhựt ?

Thì Annam cũng hờn máu đỏ
cũng họ da vàng, thà anh ta gả
phút cô Yoshimoto cho cậu Trọng
rồi nuôi cậu ăn học, cho qua
Tokio học tập, cậu sẽ trở nên một
tay kỹ-sư bác-vật, biết đâu là
chừng. Vậy chẳng phải xử khéo
việc nhà lại có ơn đào tạo nhưn
tài, mai sau chính con gái mình
nhờ chứ ai ?

Không thì đem cậu về ở nhà
tối ngày phụ quây cà-lem-cây, cho
đôi trẻ dāi l ờ thương nhau được
gần gũi nhau chẳng có phước
hơn !

BÁO «ALERTE» BUỘC TỘI XE THỎ MỘ QUÁ ĐÁNG

BÁO «Alerte» ra kỳ rồi, gọi
xe thỏ-mộ là xe sát nhơn,
rồi kể ra trong vòng mấy
tháng : 1 người Âu-châu l ững
ngực, 1 người b ế đầu, 2 người
sống đá chết vì thứ xe sát nhơn
đó. Báo «Alerte» nói hām nếu
nhà đương-cuộc không chỉnh đốn
cách nào thì người đi đường sẽ
được quyền tự vệ chánh đáng,
phải quyết định ra tay xử lý.

Chắc hẳn nghĩa là người đi
đường sẽ đâm chết ngựa, b ế gãy
xe, b ặt tai đá dít, sà-lù, cu-soong
anh chủ xe !

Quái lạ ! người ta than hoài xe
thỏ-mộ sát nhơn, còn những kẻ

bị sát vì xe hơi xe diên, xe lửa,
không ai kể đến.
Sự thiệt cũng có năm mười anh
xe thỏ mộ chạy liêu chạy b ạy dễ
xây ra sự rủi ro, người ta trách
giận là đáng lắm. Song nếu vì lẽ
đó mà tính tới nước b ế cả xe thỏ-
mộ, cho cả ngàn người nghèo, cả
ngàn con ngựa chết đói, chúng
tôi tưởng chắc nhà nước không
khi nào làm vậy đâu.

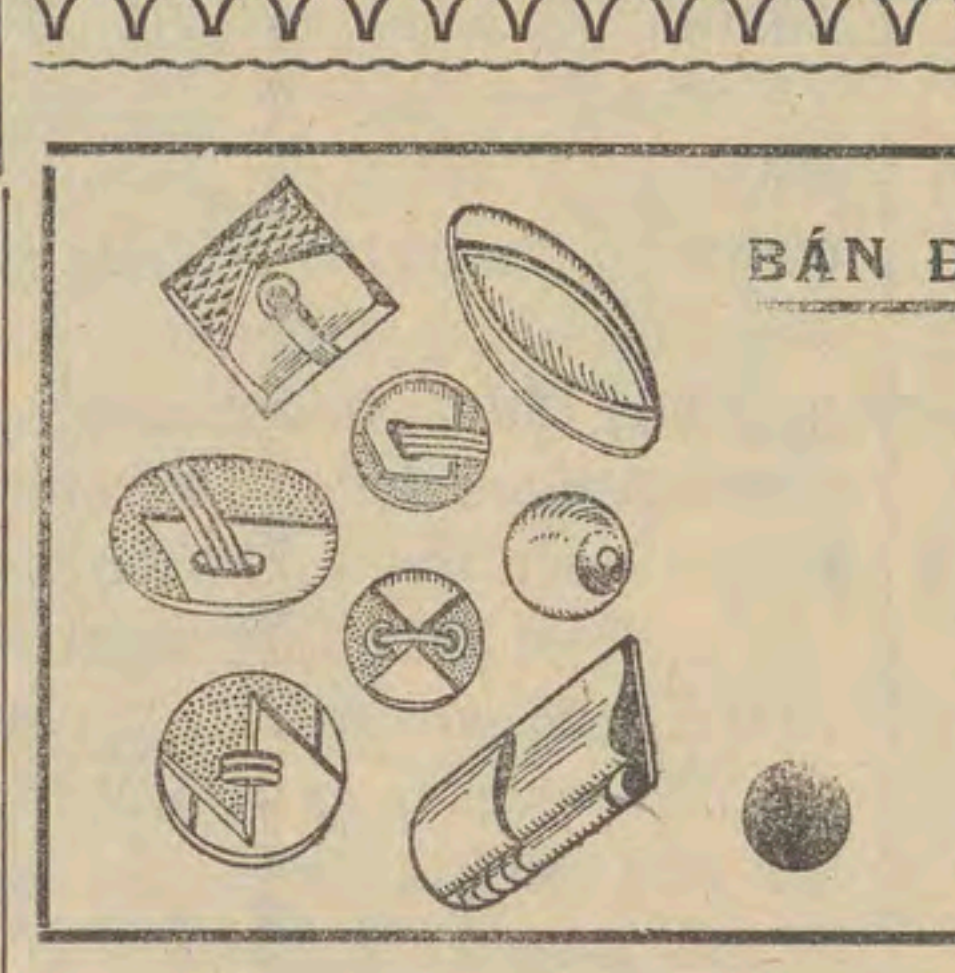
Duy có hãng xe diên và autobus
trông mong chôn xe thỏ mộ, chờ
thứ xe đó vẫn nuôi sống vô số
nhà nghèo và lợi tiện cho sự
giao thông của dân ít tiền, không
ai trông mong nó chết bao giờ !

LỚP SỐNG NỢ SẮP XUỐNG LỚP SỐNG KIA SẮP LÊN

CUỘC nội-loạn Y-pha-nhò gần
tới lúc t ừ kết, là phần
chắc thắng về tay Quốc-
dân (les nationaux), mà chánh-
phủ Sô-viét ở Madrid (les mar-
xistes) sắp đổ đến nơi rồi.
Naurng mấy hôm nay thấy Nga
đã l ỏ mòi muốn bình vực chánh-
phủ Madrid ra mặt vì lẽ « thối t ừ
hồ bi, vật thương đồng loại ».
Nếu vậy thì chắc Đức với Y
cũng sẽ ra mặt bình vực chánh-
phủ Burgos. Ng ại-tướng Y, chính
con r ẻ của Mussolini, đã thân-
hành qua tới Berlin để thương
thuyết với Hitler về mọi việc bang
giao Đức Y, song b ẻ nào lại chẳng
bàn đến việc Y-pua-nhò trong đó.
Đức Y cũ g chủ-nghĩa phát-xít
tức là đồng đạo với chánh-phủ
Burgos ở Y-pha-nhò bây giờ.
Cuộc b ỏn ba trên đường Rome-
Berlin của Ngoại-tướng Y rất có
ý nghĩa.

Người ta lo rằng lớp sống nội-
loạn Y- ha-nhò sắp hạ xu ố g, ấy
là lúc lớp sống đại-chiến Âu-châu
sẽ nổi lên không chừng.

Trên góc trời tây xem ra vān
vũ u-âm lắm rồi.



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU MADAME Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

VÀI LỜI THẨM TA

HƠN cái tin đồn huyền
rằng báo «MAI» bị
cấm, tuần rồi chúng
tôi càng thấy rõ căm tình của
các bạn xa gần đối với chúng
tôi rất là thâm thiết.

Chúng tôi tiếp được nhiều
bạn đến tận tòa báo, hoặc
viết thư thăm hỏi ân cần.

Chỉ do một cái tin đồn sai
lầm, mà các bạn tỏ lòng m ền
tức chúng tôi như thế, chúng
tôi cảm động lắm.

Ng ộ chung vài lời, gọi là
thăm-tạ.

MAI

I R ỀN 40 LÁ THƠ Đ Ể B ẢO T ÍN K ẾT QU Ả T ỐT Đ ẸP C ỦA : CÁCH TẬP CAO

Theo p ường-pu ảp khoa-học rất
hiệu nghiệm của bác-sĩ Smituson.
V ậy các bạn òn ngăn ngại gì nữa ?
5p.00 trọn một phương pháp để
tập trong b ờ tháng rất dễ dàng.

TH ỜI-MI ỀN-H ỌC

Đ ể di ễn những phép thuật lạ
l ùng, để trị bệnh, để giáo-dục trẻ
em v. v. . . Giá tiền nh ẹ. Trong ba
tháng là thành công.

G ởi về : **Phạm-ng ộ -Th ọ**
Ecole Thanh-Ph ước — 80-80 bis
Colonel Grimaud.
SAIGON

Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thư kể
sách mình muốn bán hoặc đổi,
tôi sẽ thối tiền cước phí lại khi
cho các bạn biết giá và cách t ỏ
mua sách.

Học-sanh đang t ụng học trước
khi mua sách hãy viết thư hỏi
chúng tôi, vì sách cũ đóng bìa lại
đẹp, chắc hơn sách mới mà bán
rẻ.

Tôi g ởi sách đến tận nhà các
bạn khi được 1/3 tiền trước, g ởi
sách l ãnh h ĩa giao ngân.

• **NGUYỄN PHÚ-H ỮU**
Reliure & Cartonnage, Tél. 20.467
102-104, Boul. Gallieni
SAIGON

ĐÀN BÀ C Ỏ THAI N ỀN N Ớ

Việc sanh đẻ là đều trọng hệ. Ru ồi một chức, ăn n ần không ki ếp. Qui bà có thai, đầu ai
có gan dạ the nào, cũng v ải cho mình để đẻ và không đều tr ắc tr ờ. Qui bà nên nhớ chỉ có
một phương này là hay hơn hết. Qui bà nhớ, làm theo, chừng qui bà sanh đẻ dễ, không đều
tr ắc tr ờ, không đau bụng, đứa nh ỏ được mạnh khoẻ tốt tươi, chừng ấy qui bà mới cảm ơn tôi,
và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Ch ợl ờn, ngài không
ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dương thái
hiệu Nhānh mai mà n ồng. Ông r ầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quá, đẻ
mau, không đau bụng. Ch ờng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dương thái hiệu Nhānh mai
là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhānh mai nói : Bà sanh lần này là tám lần,
mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau l ẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai
mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phước. Ngài đứng lên
và cho phép chúng tôi đăng báo để m ách báo cho qui bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi
đều tr ắc tr ờ lúc sanh đẻ. Ước thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương thái hiệu Nhānh mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con sơ, hoặc đứa nh ỏ t ời
l ớn mà cũng sanh đẻ dễ dàng, mau l ẹ lắm.

H ọe lúc có thai, người yếu sức, tay ch ưn mỏi mệt, bụng tr ắng th ại nói rằng đau bụng,
ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai d ọng, hoặc có huyết ứ, hoặc tr ẻ thai, uống thuốc
này thấy hiệu nghiệm như thần. Kh ắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon
nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gare xe di ễn có bán. Bạch Loan 300 Rue des
Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhānh-Mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon,
giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDO
BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDO
BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDO
BANQUE DE L'INDOCHINE BA
BANQUE DE L'INDOCHINE BA
BANQUE DE L'INDOCHINE BA
BANQUE DE L'INDOCHINE BA
BANQUE DE L'INDOCHINE BA
BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDO
BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDOCHINE BANQUE DE L'INDO

GIẤY BẠC

Cái mảnh giấy vuông vuông, có màu mè, có chữ nghĩa, có số, có dấu ký tên, và dơ lên bóng sáng xem có đầu hình trong-trong, cái mảnh giấy ấy là cái hình-hức kim-thời của lực-lượng. Không có nó, không có nói chuyện gì nên chuyện cả. Xưa ông Nguyễn công-Trừ đã hát câu:

« Phàm kim chi nhân, duy tiền nhi dĩ »
« Hết tiền tiêu, trắng sí cũng nằm co ».

Thật thế,
Xưa thế. Nay thế.
Nhưng mà tiền... nó là cái quái gì mà có lực-lượng phi-thường như vậy?

Tôi chắc có nhiều người tự hỏi, hoặc là hỏi nhau như thế. Tôi cũng chắc có ít người tìm ra câu trả lời.

Vậy cho nên tôi xin mạn phép trả lời qua qua. Đến như câu trả lời kỹ hơn, độc giả sẽ thấy trong quyển sách sắp xuất bản, tên là « Vàng bạc giấy tiền ».

Tôi nghĩ con chim sung sướng hơn loài người. Lít-chít ở trên cành, có mỗi sản phẩm của tự nhiên, lạnh thì lông che, mưa thì nấp lá.

Con người cực quá. Sống, phải nhiều cái nhu-cần. Có cái nhu cần khỏi phải tốn công, khỏi phải tốn tiền mới có, như nước uống, như khi-trời. Có cái nhu-cần, mà thứ này thì nhiều, phải tốn công, tốn của mới được. Com, áo, nhà cửa, chỉ chi cũng đòi cho được tiền.

Tiền! tiền! tiền!
Đứa bé ba bốn tuổi đã biết kêu má má, đòi đồng xu mua bánh ngọt, mua cà-lem.

Thuở xưa, người ta không cần dùng tiền. Anh có lúa, tôi có gà, anh cần gà, tôi cần lúa, hai chúng mình đổi chác với nhau mà xài. Ở trong cái xã-hội nhỏ hẹp, chất-phác thì như vậy là xong.

Nhưng mà sự nhu-cần nó phiền ra mãi. Anh có lúa, anh không cần gà, anh cần vải. Tôi có gà tôi cần lúa, mà vải thì tôi không có trong tay. Tôi đem gà tôi đổi vải, anh có vải lại không cần gà. Tôi mới biết làm sao có vải để đem lại mà đổi lúa của anh.
Muốn giải quyết sự khó khăn phiền phức ấy, người ta phải tìm lấy một cái gì « trung lập »

Cái gì bây giờ?
Lúa có giá trị lúa. Gà có giá trị gà. Vải có giá trị vải. Vì các món ấy có giá trị, cho nên mới đổi cùng nhau được.

Nhưng mà lúa dùng xay ra gạo ăn, vải dùng để cho mình mặc. Sự ích-dụng của mỗi vật mỗi khác.

Nếu sự ích dụng khác nhau, mà đồ vật đổi nhau được, thì nó phải có cái chỗ gì có lánh-chất « chung nhau » mới được.

Cái chỗ « chung nhau » ấy là cái công làm của người.

Nếu công làm ra một gia lúa, bằng công nuôi một con gà, bằng công dệt một thước vải, thì ba vật ấy đổi lẫn nhau được công bình.

Bây giờ, nếu ba vật đòi công bằng nhau, nhưng chủ nó không chịu đổi chác, vì anh có gà không cần vải, anh có vải không cần lúa, anh có lúa không cần gà, v. v... Nếu như thế, thì cần vật « trung-lập » để có thể đổi với các vật kia.

Vật « trung-lập » ấy nó là vàng và bạc.

Người ta ưa nó là vì nó có lánh-chất không hư mục.

Mà tánh chất đó không phải là cái giá trị của vàng và bạc. Giá trị của nó là ở nơi công làm ra nó.

Tỉ như công đào mỏ tìm ra 0gr.20 vàng, bằng công nuôi con gà, bằng công làm ra một gia lúa, bằng công dệt một thước vải, thì lấy 0gr.20 vàng đổi vải, đổi lúa, đổi gà, là công bình.

Cái công ấy, trong kinh-lẽ-học, người ta lấy giờ làm má đo. Đây tôi không nói rõ, vì bài văn.

Bây giờ muốn cho tiện, người ta đúc vàng bạc lại làm tiền.

Tiền thì dễ đem đi. Nhưng mà khi nó nhiều quá, nó cũng nặng. Vậy cũng chưa tiện.

Người ta mới nghĩ ra một cách để tiền lại một nơi, rồi in giấy có thể chừa, gọi là giấy bạc.

Theo lẽ lẽ trong giấy đề 0gr.20 vàng, thì trong kho nhà Bắg phải có 0gr.20 vàng thật, để đổi cho khi nào đem giấy lại người ta trả vàng cho.

Lá giấy bạc, mà có giá-trị, là khi nào nó có vàng thể chừa, có vàng dẫn kho.

Bao giờ số vàng dẫn kho nhà Bắg ít, mà số giấy bạc nhiều, thì giấy bạc giảm giá-trị. Là bởi vì nếu người ta đem hết giấy lại đổi một lượt, thì nhà Bắg không có vàng trả đủ số được cho người ta.

Cũng không khác nào một người kia có một mẩu ruộng mà đem đi thế cho nhiều chủ nợ. Nếu các chủ nợ hay mà kiện phát mãi chủ đất, thì họ chia ra ít tiền. Trái lại nếu có một chủ đất, một chủ nợ, thì chủ nợ được trọn phần.

Lá giấy bạc, cũng không khác nào lá giấy nợ. Vàng dẫn kho như đất chừa vậy. A. A.

PHÔNG-SỰ của
KHANH - HÔI

MẮM RUỐC VÔ KHÁM LỚN

CHO BA ÔNG THẦU NINH TẠO

TRONG 1.000 người Việt-nam, có lẽ chỉ trừ ra 1 người, còn 999 người đều biết mắm ruốc là gì. Vì nó với nước mắm, là thứ quốc-gia bảo-vệ của ta, ai mà không biết, Phương Nam kêu là mắm ruốc, phương Bắc kêu là mắm tôm vậy. Cái thứ mắm sệt sệt thúi kỳ mà... ngon tề.

Thật vậy, « hương vị » của nó thì chúng tôi không dám bảo-kết, chớ cái ngoa của nó, chúng tôi dám mạnh dạn « ga-răng-ti » ngay.

Thấy tiếng nó xấu-xa, người ta chê nó; không chịu khó « nghiên-cứu » cái chơn-giá-trị của nó.



M. T. THU-THÁU

Nếu trong bạn đọc chúng tôi, ai chưa từng biết, thì chịu khó thử đem nó xào với sả, hay có lười biếng một chút thì cứ để sống mà ăn với me cũng đủ biết nó có giai-vị ra thế nào? Các bạn sẽ mê tít nó đi. Nó ngon kỳ lắm. Cái ngon của nó, ai đã thử dùng qua rồi đều phải công nhận như chúng tôi. Nếu ai không tin thì chờ nay mai hỏi ba ông Thầu, Ninh, Tạo thì biết!

Chiều thứ ba rồi, chúng tôi đi tìm tôi để làm phần sự « xe cán chớ », như đi ngang vòng thành tòa án, thấy trong những người châu chực đến giờ vô thăm ba con trong khám, có anh Lê-văn-Thử và ba bà Thầu, Ninh, Tạo: một đảng đi thăm bạn, một đảng đi thăm chồng.

Chúng tôi tò mò, ngó thấy anh Thử ôm một gói hơi bụi và gói bằng giấy bia cứng, hỏi trong đó là những thực-phẩm gì, anh Thử nhoeo miệng cười:

— Một con gà rô-ti và hai cục... mắm ruốc! Còn 3 bà cũng ôm xách, nào chuối chín đỏ, nào bánh ít, bánh mì. Bà Ninh còn dẫn thêm cậu con 6, 7 tuổi để cho vô thăm ba nó nữa.

Chúng tôi chịn khó đứng chờ, để nghe ngóng tin tức.

Một chập lâu, sau khi gặp mặt và đưa đồ ăn mắm ruốc cho ba ông Thầu, Ninh, Tạo rồi, ba bà ra về với bộ mặt bơn bở. Chúng tôi cũng vui vẻ hỏi thăm bà Ninh:

— Thế nào, chị năm? Khi anh năm bị « tóm » chị có khóc mướt không?

Chị tươi cười, cái nụ cười tựa tựa như nụ cười của chị Thầu, trả lời:

— Khóc buồn nỗi gì? Tôi đã nhàm rồi. Không phải lần này nhà tôi bị bắt là lần thứ nhất đâu. Anh bị ra tù vô khám như cơm bữa rồi. Bởi vậy, bây giờ tôi đã nhàm.

— Vô trốn, gặp chị, anh năm mừng không chị?

— Có gì mà vui mừng, cũng như thường vậy thôi. Có điều là thằng nhỏ này nó mừng ba nó lắm.

Luôn dịp bà Ninh thuật chuyện cho nghe rằng có một lần cô lính vô nhà bắt ông Ninh dẫn đi, « tiêu công-tử » nắm tay ba nó và đòi đi theo với. Nó đòi vô khám với ba nó cho vui.

Mấy bữa trước, các báo hằng ngày đăng tin rằng trạng-sư xin tại ngoại hậu tra cho 3 « cama-rades » Thầu Ninh Tạo sắp được, mà sao tới nay họ còn ở khám chưa ra. Chúng tôi hỏi thăm ba

vị phụ-nhơn về chỗ đó, bà Thầu đáp:

— Tôi nghe nói hình như quan bồi-thẩm định chừng nào đòi ủy-ban hành-đồng ở các nơi xét hỏi xong xuôi đã mới cho ba người được tha lỏng!..

Chắc bình-nhệ 3 « ca-ma-rách » khoái mắm ruốc lắm, nên chỉ anh Thử mới gói vô cho ba bạn anh một gói. Hình như anh lấy sự đó làm đặc ý, chúng tôi nghe anh nói với các bà kia:

— Đồ ăn quà bánh của các chị chắc họ xực mau hết lắm. Chỉ có món quà của tôi cho là lâu hết; không chừng tới ngày mấy ảnh ra cũng còn ít nhiều.

Lúc đó những người cũng vô khám thăm ba con đứng nghe, mà người nào dường như cũng có vẻ n ần ngơ, vì họ không đề gởi cả mắm ruốc vô khám, mà người khoái xực cái quốc-phẩm đó lại là hai ông hội-đồng thanh-phổ và một ông luật-khoa cử-nhơn!

KHANH HÔI

CANTHOR SẼ LÀ KINH-ĐÔ VÂN-ĐÔNG CỦA HẬU-GIANG

CHÚNG tôi lấy làm vui mừng báo tin để độc-giả hay rằng: tại nhà hội Canh-nông Cãn-thơ ở đường Delanoue, 5 giờ rưỡi chiều 28 tới đây, có một cuộc diễn-thuyết rất lý-thú, quan-hệ.

Diễn-giã: chính quan chủ tỉnh Cãn-thơ Giraud Gilliet.

Vấn-đề: mở mang cho châu-thành Cãn-thơ trở nên một nơi trung khu vận-động (un centre sportif) lớn lao của miền Hậu-giang.

Công cuộc này quan-hệ và có bộ ích chung cho xứ sở nhơn-dân, về đường sanh-kế, vệ sanh, công nghệ, thương mại, chớ không phải là câu chuyện lập ra một sân đá banh, một hội thể-tháo tầm thường đâu. Quan chủ tỉnh sẽ bày tỏ cho tỉnh-giã nghe rõ công cuộc này ích lợi cho xã hội, cho vẻ đẹp của Cãn-thơ và sẽ có ảnh-hưởng mở mang tốt đẹp về đường công thương Cãn-thơ ra thế nào.

Bởi vậy ngài cây bôn-báo đăng tin và kính mời hết thảy các nhà ham mộ thể thao, các nhà công thương có quan hệ lợi ích mật thiết với vấn-đề này, và mời chung hết nhơn-dân Nam-kỳ, ai có thể đi, có giờ rảnh, thì bữa 28 nên quá bộ xuống kinh-đô Hậu-giang nghe cuộc nói chuyện này, trước hết nói bằng tiếng Lang-sa rồi tức thời dịch ra tiếng Việt-nam.

« Ruộng tư bề không bằng nghề trong tay »

... Nhưng Qui Ông, Qui Bà muốn cho con, em học nghề Nữ-Công được có kết-quả mỹ-mãn và được chằm-nom châu-đảo thì nên gởi đến học nghiệp nơi trường Nữ-Công Thực-Nghiệp:

TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG

(près de la gare Nancy) N^o 1 et 2 Rue du Grand Couronné - CHOQUAN

Là một ngôi trường dạy đủ các khoa Nữ-Công thường thức và thực-nghiệp Nữ-Công khéo lạ, có danh tiếng hơn hết ở Sài-Thành được phụ-huynh khắp cả ba kỳ hoan-ngình tin cậy. — Học phí nhẹ, hai, ba chị em cũng học được bớt 10, hoặc 15 phần trăm tiền học. Kỷ luật trường nghiêm, các giáo-sư toàn là những Bà, những Cô danh giá, chuyên-môn, tốt nghiệp Nữ-Công, ăn cần chỉ dạy các khoa. Hơn nữa, Đốc-học chủ-nhân vẫn là người có nhiều kinh-nghiệm, học nghiệp đúng đắn, đã từng được quan chánh sở Giáo-huấn Nam-kỳ và nhiều Đốc-học trường Nhà-nước đồng công nhận ngợi khen trong một kỷ thi tốt nghiệp và Pédagogie Nữ-Công tại Nữ-Học-Đường Saigon.

Trường ở nhâm nơi yên tĩnh, xa thị-thành, có sân vườn rộng rãi khoan khoái, mát mẻ rất tiện cho học-sanh tránh được các sự ồn ào, náo nhiệt của thành-phố mà chuyên cần lo học tập.

Thơ từ xin học xin đình tem trả lời và đề cho: Madame NGUYỄN-THỊ-BA, Directrice de l'École d'Art Ménager « TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG », Rue du Grand Couronné à CHOQUAN.

Đi đâu giáp vòng rồi, qui vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

HAI CON CỌP DỮ' NGA ĐỨC

thế nào cũng phải cắn nhau

8 NƯỚC HIỆP LẠI THÀNH SỢI
GIẤY SẮT BAO VÂY DỮC-QUỐC

STALINE

NHÀ ĐỘC-
TÀI NGA

Cứ lấy theo lý tự nhiên mà đoán, nước Pháp ở bên bên cạnh nước Đức, đáng lý liên kết với Đức để cự Nga mới phải là vì Pháp vẫn ngăn ngừa cộng-sản chủ-nghĩa tràn lan qua xứ mình và các thuộc-địa mình. Nhưng mà không! Pháp lại thân Nga để cự Đức, mặc dầu hai con cọp này, con ở xa xăm, con ở bên vách

Khắp cả Âu-châu, chỉ trừ ra có nước Đức, còn thì với các nước khác, Pháp đều có đồng-minh quan-hệ hết thấy. Tuy Hitler có đề-xướng ra vấn-đề Đức Pháp đồng-minh, nhưng Pháp cự-tuyệt, thành ra mới đồng-minh với Nga.

Ngoài miệng, Hitler có lần nói rằng « Đức không hề có lòng dạ hay ý muốn rã chiến tranh với Pháp », là cốt để cho người Pháp yên tâm, chờ cuộc Đức Pháp đồng-minh của Hitler xướng ra không thành rồi, tự nhiên Đức phải gấp xây dựng đồn-lũy và pháo đài ở miệt sông Rhin, trong ý muốn đạt-thành cái mục-dịch phòng bị đối Pháp. Nhất là Đức thấy Pháp đi thân với Nga là kẻ thù bất cộng đoi-thiên với mình.

Mặc dầu Pháp đồng-minh với Nga để đề nệ Đức như thế, mà lúc binh Đức kéo đại vô Rhénanie, làm sai hân điều ước Locarno, nhưng Pháp không cần trở nổi, có người cho đó là dấu tỏ Pháp muốn hòa-bình, cũng có người cho đó là dấu tỏ rằng Pháp không phải là một đại-cường-quốc ở Âu-lục nữa, địa vị ấy bây giờ chính là Đức.

Sự thiệt, một mặt nước Pháp ta chăm chăm tăng gia quân-bị và võ-lực, để giữ thế chiến tranh, đầu xây ra lúc nào cũng có sức đối phó liền, song một mặt khác Pháp vẫn sôi sảng về việc giữ gìn hòa-bình, đầu phải chịu hy-sanh cách gì cũng không tiếc.

Pháp lại sắp đặt một sợi giây xiềng sắt để bao vây siết cứng lấy Đức-quốc lơ lửng ở giữa. Xiềng sắt ấy là cuộc liên-hiệp của các nước Pháp, Ý, Anh, Bỉ, Ba-lan (Pologne), Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie), Nam-tư-lạp-phu (Yougoslavie), Ru-ma-ni (Roumanie), cả thảy 8 nước, đều ở xung quanh Đức-quốc, trừ ra có Anh ở ngoài cù-lao.

Nhưng sợi giây xiềng sắt này Ba-lan có địa-vị là một cái vòng

quan-hệ nhất, vì nó nằm ngang giữa đường, phân cách Đức với Nga, là hai con cọp đang rình chụp nhau.

Nếu Đức muốn đánh Nga, mà không vượt qua được Ba-lan thì không sao xâm lấn tới đất Ukraine của Nga mà Đức vẫn rắp lòng chiếm đoạt.

Mà Ba-lan lại như một chi đàn bà có nhơn tình với mọi người. Ba-lan đã đồng-minh với Pháp, lại có hiệp ước với Nga, và ký điều ước bất-tương-xâm-phạm cũ với Đức nữa.

Các nhà tư-sản giai cấp cầm quyền ở Ba-lan bây giờ vẫn cần nhắc sự lợi hại Đức Nga xâm lấn họ như vậy.

— «Giữa quân Đức xâm lấn thì quốc gia Ba-lan diệt vong nhưng mà sanh-mạng tài sản chúng ta vô sự. Nếu như quân Nga xâm lấn, thời tuy về danh nghĩa Ba-lan vẫn giữ độc-lập, song đến sanh-mạng tài-sản chúng ta thì họ cướp hết sạch.»

Hiện thời chính là giai-cấp tư-sản có quyền phát ngôn ở Ba-lan, cho nên Đức dư biết rằng quân Nga có muốn đánh Đức chẳng nữa, không dễ gì vượt qua đất nước Ba-lan cho được. Bởi vậy Đức lo phòng-bị mặt khác, chờ không lo gì mặt đó.

Đức đề mắt vào phía Tiệp-khắc. Vì ở đây có 3 triệu dân là giống người Đức. Chính nước Tiệp-khắc bấy lâu lo sợ một ngày kia 3 triệu dân Đức ấy nổi lên đề hiệp về với mẫu quốc họ, thì Tiệp-khắc không biết phải đối phó làm sao đây? Nay mai những đồn lũy và pháo đài của Đức xây dựng ở Rhénanie xong rồi thì địa vị chiến-lược của Tiệp-khắc mất công tổ chức bấy lâu sẽ trở nên thấp thỏm nhỏ nhen vô cùng. Ngay kia Đức-quốc dấy họa binh-đạo, kẻ phải mang chịu cái nhục-khu của Đức lúc ban đầu, không phải nước Áo mà chính là Tiệp-khắc vậy.

Tóm lại, sợi giây xiềng sắt của liệt quốc bao vây Đức-quốc xem ra cũng mỏng manh, chờ không phải cứng chắc gì đó. Duy có một vòng

có vẻ cứng chắc như là Anh-quốc nhưng ta nên biết rằng Đức chẳng khi nào có ý kiếm chuyện sanh sự với Anh, vả lại chính Anh cũng không muốn gây hờn chác oán với Đức làm gì. Trái lại, đầu nay Anh còn ý dụng đường hộ vệ ngầm cho Đức là khác.

Vậy thì trận thế các nước xúm lại bao vây Đức-quốc, chỉ là một trận bày trên tờ giấy vậy thôi; chờ rồi ra đến sự thiệt nó sẽ khác đi. Hiện nay Đức đang lo mưu tính kế phá tan vòng vây đó rồi mới cử-động. Còn Nga đang lo xây đắp thực lực mình ở các nước cho vững vàng, thì mới dám ra binh chọi Đức, chờ bây giờ họ sợ gây nên chiến-tranh với vàng, e rung rinh đến cái cơ-sở chánh-thế Xô-viết phải đổ nhào mất.

Bởi vậy người ta lấy lý-luận mà đoán, cuộc Đức Nga chiến-tranh không chạy đâu khỏi đó, cũng còn triển-huển kỳ hẹn đến lúc hai nước sắp đặt quân-bị hoàn thành và liên kết vây cánh với các nước lớn nhỏ hoàn thành đã. Có lẽ đến mùa hạ 1937 tới đây thì nguy-cơ ấy mới đến lúc phát ra.

Nhưng có việc nội loạn Y-pa, cho bây giờ, hai nước Đức Nga binh vực hai đảng, thành ra họ đang dòm ngó hăm hừ với nhau dữ lắm, có người lo chiến-cuộc Nga Đức có thể phát ra năm nay không chừng.

Q. A.

Khi đi qua hàng sách

Tôi chăm chú hai mắt nhìn kiếm những sách mà bạn tôi đã bảo rằng có giá trị. Sách ấy là BIÊN-CHƯƠNG DUY-VẬT-LUẬN, giá 0\$20; VĂN-CHƯƠNG và THÂN-THỂ ÔNG THŨ-KHOA NGHĨA, giá 0 \$ 20; XÃ-HỘI-LUẬN, giá 0\$20. Ba thứ sách này do VĂN-HÓA THƠ-XÁ, 142 đường Arras, Saigon xuất bản. Mua sẽ được trừ huê-hồng nhiều. Thơ từ mandat đề cho M. PHẠM-VĂN-ĐIỀU

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi đầu mùa « Tân Tiễn Việt nam » ra đời, đồng bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chứa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiễn đáng hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh nhẹ nhàng, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc này người mình ra dùng thì Essence de Menthe Tân Tiễn Việt nam chiếm đứng giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có. Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân Tiễn Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi đứng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme-SAIGON
Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

SÔNG-HU' O'NG

... là một tờ báo văn học đáng đọc.

... có mục Hán-văn đọc tu để dạy người biết chữ Pháp rồi học chữ nho rất mau thông.

Mua báo xin gửi do ông PHAN-KHÔI, 80 rue Gia-hội Hué

CHI HẰNG-NGA ?

CÁC thi-gia cổ kim ở Đông-phương mình vẫn làm thi ca-tụng HẰNG-nga là một mỹ-nghon tuyệt sắc. Nguyễn-khắc-Hiếu mơ tưởng đến đôi viết thơ lên muốn hỏi chi HẰNG-nga và cô Chửc-Nữ, bị trời nhiều mắng dữ :

— Chốn Thiên-cung ai kén rề bao giờ ?

Chi những sự vẫn vơ mà gầy má. Chửc-nữ Thuộc-khieu kinh tuế giá. HẰNG-nga Nguyệt-diện lão thu miên.

Mở then mây quảng trả bức hồng tiên.

Mời khách hãy ngồi yên nơi cõi tục.

V...V...

Không biết HẰNG-nga đẹp đến thế nào, chờ nếu có chi HẰNG-nga thiệt, chúng tôi thiết tưởng chi ta cũng đẹp như hình cô Xiêm có hình in đây là cùng.



Ấu-chúa nước Xiêm

Theo lệ trào Xiêm xưa nay, mỗi năm có nào được trưng mỹ-nữ trạng-nguyên thì phải vô ở trong cung, làm hoàng-hậu hay thứ-phi. Song vua Amanda nước Xiêm hiện nay tuổi còn nhỏ, đang là cậu học trò bên Thoại-sĩ, thành ra có Vương-nghi-An được tự do lấy chồng, khỏi bị nhập cung. Tuy vậy, trào-dinh Xiêm cũng chi u lệ mà ban tặng cho cô một cái mào hoàng-hậu cho được về vang.

Từ tháng 4 đến nay, các bực quan to giàu lớn trong nước Xiêm gởi đồ châu báu lại tặng mỹ-nữ trạng-nguyên nhiều lắm, có nhận được đáng giá trên 10 muôn rồi.

Cô vốn là con nhà danh-giáo, và còn bà mẹ già. Ai lấy danh nghĩa cá-nhơn mà mời cô đi yến tiệc, bà mẹ đều ngăn cản không cho đi. Bà nói :

— Chúng mời con đi yến tiệc là có ý gì khác đâu, chỉ ham mộ cái sắc của con đó thôi. Mẹ không muốn con đem thân khuê - tú ra làm vật ngoại-thường cho người ta !

Cô biết nghe lời mẹ và tự cao phẩm-giá lắm. Cậu trai nào có phước làm chồng mỹ-nữ trạng-nguyên này không biết !

Phải, chính là cô Xiêm, Mỹ-sắc Trạng-nguyên của nước hàng xóm ta năm 1936 này.

Nước Xiêm tin sùng đạo Phật, theo lịch nhà Phật, lấy ngày mùng 1 tháng 4 của âm-lịch nước ta làm ngày đầu năm mới. Mỗi năm đến ngày ấy thì có cuộc kén chọn mỹ-nữ trạng-nguyên.

Cả nước Xiêm có 13 châu, mỗi châu lựa chọn ra một cô đẹp như, đưa về kinh thành Băng-cốc để lựa chọn lại nữa. Ai đẹp như trong đám đó, là mỹ-nữ trạng-nguyên.

Cuộc thi này vốn là vâng theo mạng lệnh của vua Xiêm thuở nay, cho nên người ta làm long trọng lắm.

Năm nay, cô trưng mỹ-nữ trạng-nguyên, tên là Vương-nghi-An (dịch theo âm tiếng Xiêm, chờ không phải cô này là xâm lai, như nhiều người lầm



HOC - THUYET FRIEUD

của
NGUYEN

NƯỚC Áo mới tâm lý-
niệm ông bác-sĩ ở
thành Vienne, ông
thầy của tâm-phân

học.

Ông Nguyễn văn-Hanh ở đây
nhơn nói chuyện thi của bà Hồ
xuân-Hương, lại đem học thuyết
Freud mà cái xê tâm-lý bà thi-sĩ

Nói đến học-thuyết của Freud
tôi rất ngại-ngùng. Nghiêng cứu tít,
tài liệu không đủ, tôi viết ra đây
để mong các thức-giả bỏ-khuyết
cho vậy.

Cách ít lâu, tôi được đọc một
bài của văn-sĩ Wells dùng tâm-
phân học của Freud mà nghiên-
cứu Các Mác (Karl Marx).

Mac là người cách-mạng, đẽ-
xương xã-hội chủ-nghĩa khoa-học
đầu-tiên Ông Wells lấy học-thuyết
Freud để phân-lách tâm-lý của
nhà tri-thức cách-mạng mà cái
tên đã làm tiêu-biểu cho một lực-
lượng ở thế-giới

Các Mác — theo Wells — vì
tay chọn nhỏ bé, hình vóc bạc
nhược nên thờ-phụng cái sức lực
của anh thợ bắp thịt to tướng.
lời ăn nói sỗ sàng. Rồi vì sự thờ-
phụng ấy mà được làm thầy một
học-thuyết cách-mạng.

Tôi gồm cái cách nghiên-cứu
tâm-lý người ta mà bỏ qua sự
ảnh-hưởng của xã-hội nơi người
ấy.

Nhưng đó là tâm-phân-học ;
lại của Freud.

Ông Hanh được báo M-ai tặng
là có gan. Dám đem một học-
thuyết khó chịu mà thọc vào cái
xã-hội đầy đầy những hủ-tục
thành-kiến, dám bình-vực một
thi-sĩ mà người ta cho là tục-tiêu,
ông Hanh, có gan, tôi cũng nhận
thế.

Nhưng ông ấy cũng dựa vào
tâm-phân-học của Freud.

Tôi xin nói qua học-thuyết của
Freud.

Người ta sanh ra với một bó sự
nhu cần nó dính theo trong thân
thể. Con nít mới đẻ biết khóc, biết
bú, biết uống nước và biết đòi các
điều ấy. Các sự nhu-cần tối-yếu
đó phát sanh ra do một trung-tâm-
điểm ở nơi thân-thể con người,
mà khoa-học chưa tìm ra được
chắc chắn là ở đâu. Là cái dục-
tính (la libido).

Muốn thỏa-thích cái dục-tính,
người ta phải ăn, phải uống, lúc
thờ ấu, nghĩa là, theo Freud, cái
đói, cái khát và các nhu-cần khác
nơi loài người là chỉ phụ-thuộc
vào tính-dục mà thôi.

Người ta sống trong xã-hội,
chớ không phải cô-độc. Người ta
phải trọn vẹn chịu theo xã-hội ấy.
Vì thế cho nên, sanh ra với các
nhu-cần dâm-dục, loài người vì
luôn luôn bị xã-hội ấy đè nên
không cho thỏa-thích nhục-dục.

Cái dục-tính (ta libido) bị giằn

ép (refoulé). Bị giằn ép nó phải
biến-thai (se sublimé).

Theo đó, bao nhiêu hành-vi của
loài người từ bé đến lớn, đều là
những hiện-tượng của cái dục-
tính đã biến-thái.

Con nít chơi búp-bê, người lớn
lựa chọn một nghề-nghiệp anh
hàng thịt giết heo, ông y sĩ chẩn
mạch, người mỗ xẻ mẩn-mề đóng
thịt người, thi-sĩ làm thơ, dân cày
cày ruộng, tất cả mọi người, sỏ
dĩ lựa cái nghề mình thích, là vì
có bị cái ám ảnh (obsession) của
dục-tính biến-thái.

Tính-dục là một bản-năng
chánh (instinct) Chung quanh đó,
người ta có những bản-năng phụ
thuộc như ăn, uống, mặc, giữ
mình v.v...

Tóm tắt, loài người, dưới con
mắt của Freud tức là một con vi-
trùng dâm-dục, vì bị xã-hội làm
vách lường ngăn cản mà phải
biến ra thiên hình vạn trạng.

Yêu thương không phải nơi
quả tim, mặc dầu sự biến-thái của
cái dục-tính nó đổi cái chuyện ấy
ra làm một câu chuyện gọi là ái-
tính cao thượng hay không cao
thượng.

Thế là « nhơn chi sơ », không
phải « tánh bản thiện », mà lại là
« nhơn chi sơ », « hữu dục tính »,
thuyết libido của Freud tìm ra
được điều ấy.

Về tâm người, Freud chia làm
hai ba phần :

- 1' Cái ý-thức (le conscient)
- 2' Cái tiền-thức (le préconscient)
- 3' Cái vô ý-thức (l'inconscient).

Cái ý-thức, tức là phần xã-
hội nơi người ta. Nó có được vì
người sống trong xã-hội, chịu dẫu
vết xã-hội và theo dẫu vết ấy.

Ý-thức thuộc về cái ngoài ta
(le super-moi).

Hành vi của ta, ta ngỡ là của
ta, chớ không dè là của xã-hội
đã ung-đúc ra nơi ta, làm thành
những tập-quán.

Bao nhiêu ý-thức nơi ta hiện ra
rõ-rệt trong hành vi, cử-chỉ của
ta. Ta sống với cái ý-thức ấy
hằng giờ, hằng phút.

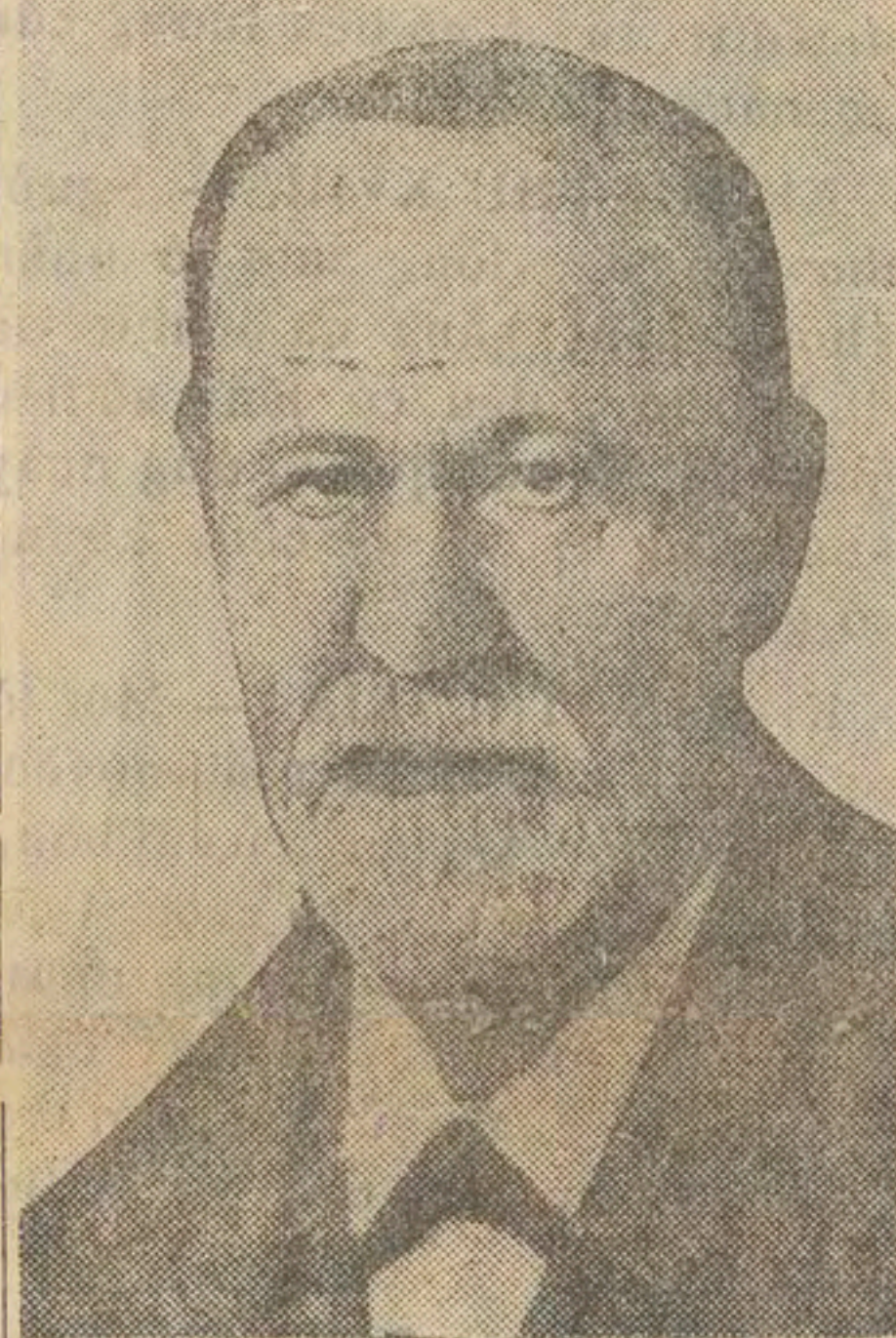
Ý-thức, là cái tiền-thức được
xã-hội công-nhận.

Nơi ta, ta có những bản-năng,
sở thích, mà tập-quán, thành-kiến,
luân-lý của xã-hội ta sống không
dung-dưỡng nó được. Nó phải bị
đuổi giũa về nơi ta. Những cái ra
được, dung-hợp với xã-hội được,
tức là cái ngoài ta (ý-thức).

Tuy bị đuổi giũa, cái tiền-thức
(le moi) đôi khi vượt đại ra ngoài
mà thành ý-thức. Không vậy, nó
cũng tìm cách, lúc cái ý-thức không
gìn giữ (đau yếu, giấc ngủ) mà
bộc-lộ ra ngoài, bằng những giấc
chREM bao, hoặc những cơn nói
mê sảng.

Phần thứ ba là vô ý-thức.

Phần này Freud gọi là cái nó
(le soi) cái vô ý-thức chôn tẩn trong
đáy lòng ; nó không bao giờ lọt ra
đến ý-thức được vì ra đến là bị
phần tiền-thức ngăn cản.



GIÁO-SƯ FREUD

Nơi đây, Freud đề cái rắc rối
của Edipe (le complexe d'Edipe)
là cây đinh đóng vào những luân-
lý hủ bại, của tâm-phân-học.

Theo chuyện đời xưa Ai-Cập,
Edipe là người lấy mẹ đẻ và
giết cha, lại là người làm tiêu-
biểu cho những thái-độ khó khăn.

Freud nói rằng trong tâm-hồn
của mỗi người, ai cũng có cái ý-
muốn rắc-rối ấy nó nằm ngủ trong
phần vô ý-thức, và nó thường
biến-thái ra trong những hành-vi
của mình.

Ví dụ : cày ruộng.

Đối với người phương Tây,

đất tức là mẹ đẻ (la terre = mère
nourricière). Trong lúc cày cấy,
người ta đem thân-thể, sức-lực để
đầy-vò đất hầu làm cho nó sanh-
sản, cái anh bị ý muốn rắc-rối của
Edipe được sung-sướng mà nghĩ
đến cái công việc của anh ta làm
vì nếu chỉ lấy bóng dáng mà nói
(cày đất, cày mẹ đẻ), anh ta tưởng
như là được thỏa-thích ý-muốn.

Trên đây là nói sơ-lược học
thuyết của Freud. Tôi xin lỗi độc-
giả trong lúc dùng những chữ lạ
để diễn đạt học-thuyết ấy. Tôi xin
lỗi độc giả trong lúc đưa ra
những tư tưởng mà mình có thể
cho là quái dị.

Các tiếng ấy là tiếng của Freud
Tư-tưởng ấy là tư-tưởng của
Freud

Học-thuyết của Freud, cũng
như xã-hội-chủ-nghĩa phát sanh
ra trong lúc giai-cấp phú hào
điều tàn. Những môn-sinh của nó
muốn đưa nó vào một phạm vi
quá rộng, muốn dùng nó làm một
tâm-lý học xã-hội (psychologie
sociale). Mà nó chỉ thuộc về tâm-
lý học cá-nhơn (psychologie indi-
viduelle).

Đành rằng muốn nghiên-cứu
tâm-lý cá-nhơn ắt phải xem xét
hiện-tình xã-hội chung quanh cá-
nhơn ấy.

Đành rằng hai tâm-lý học, xã-
hội và cá-nhơn, không thể phân
chia được.

Nhưng phần xã-hội, có luật
riêng của xã-hội. Bỏ qua những
luật tiến-hóa của xã-hội, bỏ qua
những ảnh-hưởng to tát của xã-
hội trong lúc xã-giao bành-trướng,
trong cái đời báo chí, chớp bóng,
diễn kịch, vô tuyến-điện, quảng-
cáo, và huyền-thiên các cách tuyên-
truyền khác nó làm cho người ta
chịu ám-thị trọn vẹn, bỏ qua các
điều ấy, để nói rằng dục-tính (libi-
do) và cái rắc rối Edipe cầm-cốt
cho sự hành-động loài người, thì
là chuyện sai lầm chẳng nhỏ vậy.

Giai-cấp phú-hào Âu-châu nhiệt
liệt tán tụng Freud, và hoàn toàn
theo học-thuyết của ông.

Điều ấy chẳng lạ và dễ hiểu.

Một giai-cấp sắp tàn là một
giai-cấp lấy cuộc truy-hoan làm
sự sống.

Thì sau những đêm lẫn lóc
chơi bời, những đêm mà vợ này
chồng kia thực hành cuộc tính-
giáo thả cửa, đem Freud ra mà
nói rằng dâm-dục là bản-sinh con
người, chơi bời cho chán chẻ là
hợp với tánh thiên-nhiên của
nhân-loại, trong lúc kẻ khác ra
công làm lụng cho mình trọn

hưởng, là một cái lý-do có ông
Freud chứng-nận thì không ai
cải được.

Tuy nhiên, tâm-phân-học là
một lợi-khí rất lớn cho ta để phá
hoại những lý thuyết phong-kiến
và tôn giáo.

Luân-lý Không Mạnh cất nền
móng trên một duy-tâm chủ-nghĩa
mà trong ấy người ta huỷ bỏ cái
tính dục của loài người.

Đi xa hơn, các tôn-giáo lại cho
tính dục là một lỗi về xác-thịt.

Rồi bao nhiêu những phong tục
tập-quán nó xây dựng lên trên
thuyết khinh miệt xác-thịt, chủ-
trọng tâm-hồn, để mà bảo thủ cái
cốt yếu của xã-hội này là tư-hữu
chế độ.

Freud vạch rõ màn hắc ám ấy.

Với Freud, ta thấy rõ rằng
những chỗ người ta thủ-tiêu tính-
dục ấy nó biến-thái ra hình-trạng
khác mà nhiều hại con người. Ta
thấy cái đồng-trình làm cho người
nhờ nhớp (chasteté perverse), ta
thấy sự tin-ngưỡng tôn-giáo vì
không được thỏa-thích nhục-dục
(biến-thái) v.v...

Xã-hội này có vô số người bất-
đôn-bình, người đau bệnh thần-
kinh. Diên mà ở nhà thương điên
là những người diên vô hại.

Diên mà được lưu-lồng ở xã-
hội, được chiếm địa vị trong đời,
được người ta ngó à không diên,
thì làm hại cho người chẳng ít.

Xài tâm-phân học ở một chế-
độ phong-kiến, tức là không nhìn-
nhận chế-độ ấy, nhưng chẳng nên
quên mà mở rộng phạm vi học-
thuyết Freud đến xã-hội-học, và
chẳng nên quên rằng phú-hào Âu-
châu đang tán-dương học-thuyết
ấy để mong giãi-thuyết sự truy-
lạc của giai-cấp họ.

Nói rằng học-thuyết Freud có
thể làm một tâm-lý học cá-nhơn
cũng chưa được.

Tôi nhớ lại cái tâm-phân-học
của ông Wells dùng để nghiên-
cứu Các Mác mà tôi bắt góm.

Nhưng tâm-phân-học mở một
bước đường dài cho y-học. Đem
nó mà nghiên cứu những người
bất-đôn-bình (déséquilibrés), những
người bất thường, (anormaux)
ông thầy thuốc được thêm tài liệu
mà biết các bệnh thần-kinh không
có vết tích ở não.

Ngoài ra, đem học-thuyết Freud
để cắt nghĩa hành-vi người thường
(norma) mà cái sức ám thị của
xã-hội bao giờ cũng rất mạnh.
hoặc đem tâm-phân-học mà làm
một xã-hội-học, thì tôi quyết là
hổng vậy.

M. NGUYỄN-THU'Ọ'NG-HIỂN

Physiologiste et Chiromacien

251, Lagrandière - SAIGON

Có biệt tài về khoa coi tay, coi binh theo lồi tay



LUẬT LAO - ĐỘNG Ở ĐÔNG - DƯƠNG

HẠN ĐỊNH NGÀY LÀM VIỆC — CẤM ĐÀN-BÀ LÀM VIỆC
BAN ĐÊM — ĐƯỢC NGHỈ TRONG TUẦN —
NGÀY NGHỈ CUỐI NĂM ĐƯỢC AN LƯƠNG

Dưới đây là những khoản trong nghị-dinh số 4779 quan Toàn-quyền đã ký ngày 11-10-36 nói về sự hạn-dịnh ngày giờ làm việc, cấm đàn bà làm việc ban đêm, mỗi tuần được nghỉ và những ngày nghỉ trong năm được trả lương.

KHOẢN THỨ I. — Trong các sở thuộc về công-nghệ và thương-mại, công hay tư chẳng hạn, chẳng kể tôn-giáo nào, hoặc có lãnh-cách dạy nghề-nghiệp hay giúp việc từ-thiện, kể từ ngày 1^{er}-11-36, không được buộc những người thợ đàn ông hay đàn bà (dù cả tuổi nào) làm việc mỗi ngày trên 10 giờ; kể từ 1^{er}-1-37 không được quá 9 giờ và từ 1^{er}-1-38 không được quá 8 giờ.

KHOẢN-THỨ II. — Vì có lời yêu-cầu của các quan Chủ-tỉnh, các Địa-phương và sau khi hỏi ý-kiến Phòng Thương-mại và Công-nghệ, quan Toàn-quyền đã ký nhiều nghị-dinh dạy tui-hành khoản thứ nhất nói trên đây tùy theo mọi nghề (thương-mại hay công-nghệ) trong mỗi địa-phương hay toàn cả xứ.

KHOẢN THỨ III. — Những nghị-dinh nói trong khoản trên đây chỉ rõ như vậy: những công việc nào phải làm quá thời giờ hạn-dịnh hoặc những người có nhiều việc không thể nào làm xong trong khoảng thời giờ nhất định thì được hưởng **LUÔN** những điều sửa đổi trong đạo luật lao động. Trái lại, cũng trong đạo luật ấy sẽ có nhiều việc sửa đổi làm thời để giúp cho các nhà buôn, nhà công-nghệ (tùy theo mùa) và các cơ sở có thể làm việc trong khi công việc bề bộn, hoặc lúc có xảy ra tai nạn gì, v. v. ..

KHOẢN THỨ IV. — Trong lúc có chiến tranh, hay trong những khi có việc rối rắm, giờ hạn-dịnh làm việc phải tăng lên trong một thời-gian. Sự sửa đổi sẽ do một đạo nghị-dinh của quan Toàn-quyền phê chuẩn.

KHOẢN THỨ V. — Đàn-bà và con gái (cả hai tuổi nào) không được phép làm việc ban đêm trong các xưởng, nhà máy, hầm than, v. v., dầu là những xưởng hay nhà máy ấy có lãnh cách dạy nghề-nghiệp hoặc làm việc từ-thiện, cũng vậy.

KHOẢN THỨ VI. — Bất cứ việc

gì khởi sự là từ 22 giờ tới 5 giờ cũng đều kể là việc làm ban đêm (travail de nuit).

KHOẢN THỨ VII. — Ban đêm phụ nữ cần phải nghỉ ngơi ít nhất là 11 giờ liên tiếp.

KHOẢN THỨ VIII. — Trong những công-nghệ nào chế tạo hóa vật và những vật ấy phải làm cho rồi không thể để lâu được vì sợ phải hư thối, thì phải cho nhà chuyên trách biết trước mới được phép buộc người làm việc quá thời giờ đã định.

KHOẢN THỨ IX. — Trong những sự đã nói trong khoản thứ I kể từ ngày 1-12-36, cấm không được dùng một người làm công (chỉ có một người, làm trong một tuần lễ đến 6 ngày.

Nhưng sự cấm này không thiết-hành được cho những người thợ hoặc người làm công trong các sở vận-tải trên đường thủy hay những người giúp việc sở hỏa-xa vì ngày giờ nghỉ ngơi của họ đã định rõ ràng rồi.

KHOẢN THỨ X. — Trong một tuần, người làm việc phải được nghỉ trọn 24 giờ liên tiếp là ít hơn hết.

KHOẢN THỨ XI. — Sẽ có nhiều nghị-dinh chỉ rõ các sở có thể cho người giúp việc nghỉ trong một tuần bằng cách nào và sẽ có thay đổi ngày giờ được nghỉ của những tay chuyên môn làm việc trong các nhà máy và cách thiết-hành những khoản trong nghị-dinh nói về ngày giờ nghỉ trong tuần lễ.

KHOẢN THỨ XII. — Trong lúc có việc gấp rút cần phải làm ngay để tránh sự thiệt hại, tổ chức công cuộc cứu cấp hoặc sửa lại các chỗ hư hỏng như nhà cửa, v. v. thì ngày giờ nghỉ trong tuần của người làm những việc đó có thể không hưởng được. Sự sửa đổi trong khoản này không thiết-hành cho những đứa trẻ dưới 18 tuổi được. Muốn được hưởng các sự sửa đổi trên đây, người mướn hoặc công phải cho ty Thanh-tra lao-dộng hay lập tức.

KHOẢN THỨ XIII. — Trong những sở nào vì thời tiết xấu bắt buộc phải nghỉ nhiều ngày; những ngày đó có thể bù qua với những ngày giờ nghỉ trong tuần.

KHOẢN THỨ XIV. — Những công-nghệ nào mà trong suốt năm

chỉ làm được một ít lúc hoặc dùng những vật liệu dễ lâu phải hư hỏng thì quan Thanh-tra Lao-dộng có thể cho phép công-nghệ ấy không thiết-hành ngày giờ nghỉ trong tuần lễ.

KHOẢN THỨ XV. — Một bản nghị-dinh của quan Toàn-quyền do theo lời yêu cầu của các quan Chủ-tỉnh, quan Địa-phương và sau khi hỏi ý-kiến của các Phòng lãnh-sự, sẽ nói rõ các thứ công-nghệ riêng mà hai khoản trên đây, có thể đem ra thiết-hành được.

KHOẢN THỨ XVI. — Bất cứ người thợ nào (là lãnh nghề hay còn tập sự) làm trong một hãng buôn hay công-ty kỹ-nghệ nào khác, sau một năm làm việc cho hãng đó sẽ được nghỉ (ăn lương đủ) ít nhất là năm ngày kể từ 1^{er} Janvier 1937 và 10 ngày kể từ 1^{er} Janvier 1938.

Những điều nói trên đây không có dính dáng chi đến những việc đã định từ lâu về sự cho nghỉ nhiều ngày hơn và lãnh lương đủ...

KHOẢN THỨ XVII. — Trước khi đi nghỉ, người thợ (lãnh nghề hay còn tập sự) vẫn được lãnh số tiền như đã nói ở khoản trên nhiều ít tùy theo tiền lương của họ hằng ngày.

KHOẢN THỨ XVIII. — Người thợ nào tăng lòng làm từ nhận không nghỉ hằng năm như đã định trước, dầu có lãnh số tiền phụ cấp để bù qua những ngày không nghỉ, thì ấy cũng không có giá trị chi hết.

KHOẢN THỨ XIX. — Một tờ nghị-dinh của quan Toàn-quyền, sau khi hỏi ý-kiến của Phòng Canh-Nông, sẽ chỉ rõ cách thiết-hành những khoản trong nghị-dinh này nói về những ngày nghỉ hằng năm của những người thợ giúp việc trong những sở canh-nông.

KHOẢN THỨ XX. — Vô luận ông chủ sở hay chủ hãng nào nếu làm sai những điều đã định trong khoản thứ 1 và những nghị-dinh dạy phải thi-hành khoản đó sẽ bị phạt và từ 5 đến 1.0 quan.

KHOẢN THỨ XXI. — Số tiền phạt sẽ tùy theo số người giúp việc bị lợi dụng một cách phi-pháp, nhưng tính chung lại không được trên 1.000 quan.

KHOẢN THỨ XXII. — Các ông chủ sở chủ hãng hay là làm quản-ly nếu không làm y theo mấy điều định trong những khoản V, VII, XVII và các nghị-dinh dạy thi-hành mấy khoản đó sẽ bị truy-tế trước Tòa tập-tụng và sẽ bị phạt và từ 5 đến 15 quan.

KHOẢN THỨ XXIII. — Số tiền phạt sẽ tùy theo số người giúp

LUẬT ĐẠI-XÁ DÃ TUYÊN-BỐ THI-HÀNH Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Quan báo « Đông-dương » ngày 30-9-36 trang 2756 có đăng sắc lệnh ngày 27-8-36 nói về luật Đại-xá thi hành ở các thuộc-địa và xứ Bảo-hộ, luật này đề ngày 11-8-36.

Được hưởng luật đại-xá tất cả các người phạm những tội kể sau đây dầu là người dân Pháp, dân sanh ở đất nhượng cho Pháp, người xứ Bảo-hộ hoặc người ngoại quốc:

Cuối những tội sau này phạm đến ngày 24 juin 1936 là cùng một được ân-xa thôi.

- 1) Kinh tội và tội vi-cảnh về:
 - a) Tụ họp trái phép (élection)
 - b) Việc đầu phiếu, không kể tội gian lận trong vụ bầu cử (élection sauf fraude électorale)
 - c) Rủ nhau hành động về lao-dộng (onflit collectif de travail)
- II) Kinh tội và tội vi-cảnh về bảo-quản:
 - a) do luật 29-7-1891—trừ những điều 28, 32 và 33 trong đoạn (2 và 3) nếu không phạm hai điều 23 và 24 (đoạn 1, 2 và 3) và 25.
 - b) sắc lệnh 4-10-1927 (tức sắc lệnh Varene) do hai sắc lệnh 4 février và 20-6-28 sửa đổi.
 - III) Phạm luật ngày 23-7-1894.
 - IV) Phạm điều 123, 222, 23, 224, 225. Hình luật về việc tụ họp viên chức, làng mạc công chức; 451—đập bể kèo niêm-phong; 414 hành hạ và đồng lòng tổ việc để buộc tăng hoặc hạ lương.

việc bị lợi dụng trái với những khoản nói trên đây, nhưng tính tổng lại thì không được quá 500 quan.

KHOẢN THỨ XXIV. — Nếu còn tái phạm, các ông chủ ấy sẽ bị phạt và từ 15 đến 100 quan.

Gọi rằng « tái phạm » nghĩa là trong 12 tháng trước khi ông chủ đã bị lợi ra Tòa, ông ta cũng đã bị phạt và vì dù gì hơn công không hợp lệ như thế rồi.

KHOẢN THỨ XXV. — Nếu các chủ như ông ma cứ tái phạm như thế mãi số tiền phạt và cứ cứ tăng thêm, nhưng số tiền phạt tính chung không được quá 300 quan.

KHOẢN THỨ XXVI. — Đối với phụ nữ bị chủ-nhơn lợi dụng sai với những khoản đã định nêu chủ-nhơn của tái phạm, Tòa có thể ra lệnh dân bản án hoặc dạy đăng bản án đó trong một hay

5. — 314, làm và oa trừ khi giới không có giấy phép.

Quan Chủ-quyền-ly vừa gửi tờ thông-sức ngày 8 Octobre 1936 cho các quan Bện-ly các Tòa-án để chỉ bảo về cách thi hành luật đại-xá này. Ngài nói rõ rằng luật đại-xá này không kể.

1) Số tiền đền cho nguyên-dơn
2) Tội biệt xứ chung thân cũng được đại-xá nếu tội chính được đại-xá.

3) Được đại-xá vẫn phải trả án phí.

4) Đại-xá được miễn câu thúc thân thể nếu người bị câu thúc thân thể nghèo.

5) Được đại-xá không bắt buộc phải trả lại Bản-đầu hội-tinh và Quân-công hội-tinh.

Vì vậy, quan Chủ-quyền-ly đòi cá tòa án phải để cho ngài:

1 bản danh sách những người bị bắt về các tội được đại-xá kể trên.

1 bản danh sách những người được tha.

1 bản danh sách những người mất công-quyền nay được đại-xá.

1 bản danh sách những người bị phạt tiền nay được đại-xá.

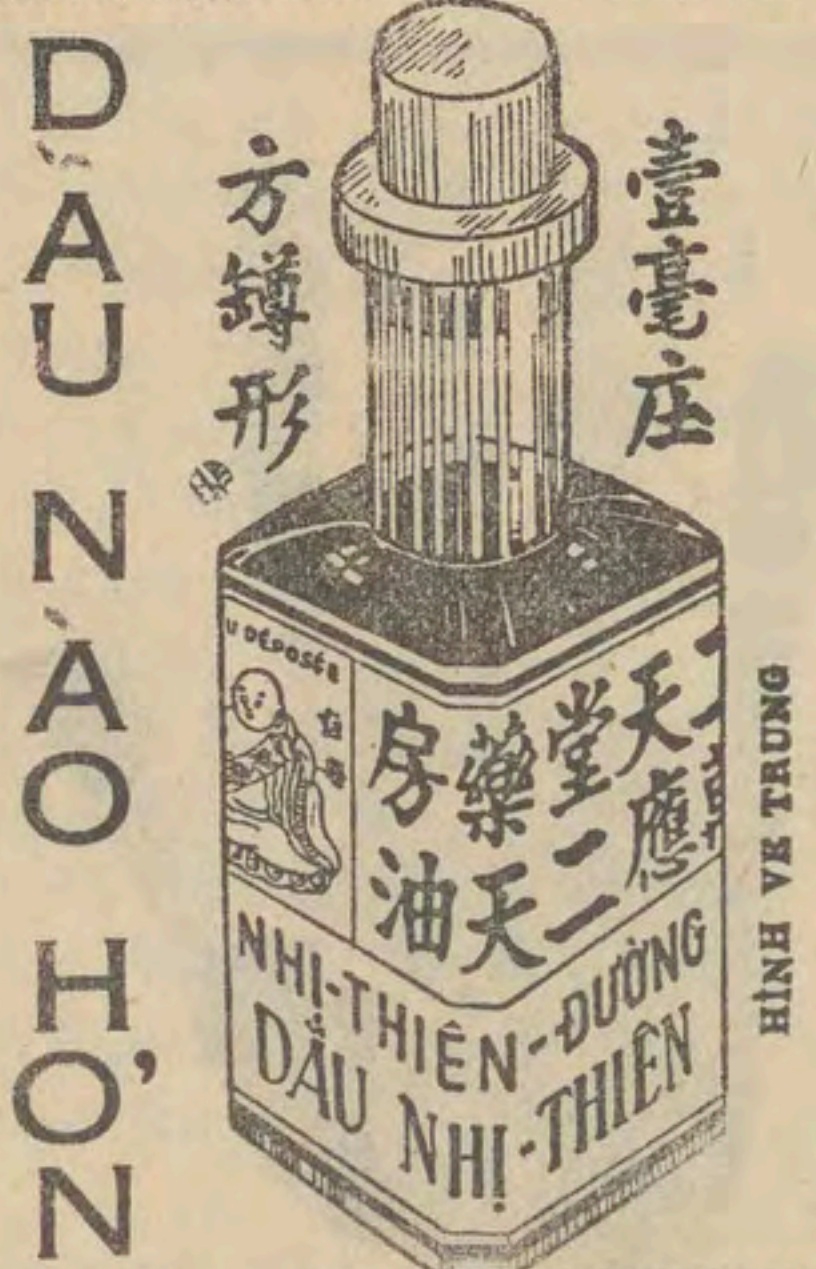
1 bản những tư-pháp lý-lịch (casier judiciaire) về tội được đại-xá nay phải xóa bỏ đi; và nêu rõ những trường hợp khó hiểu thì phải hỏi ngài cách giải quyết.

nhiều tờ báo ở Thuộc-địa, tiền phí chủ-nhơn phải trả.

KHOẢN THỨ XXVII. — Khoản 463 trong Hình-luật sẽ đem ra thiết-hành khi kết án những người hành động trái với mấy khoản nói trên đây. Số tiền phạt và (khí tái phạm) về những khoản V và VII không được dưới 5 quan.

KHOẢN THỨ XXVIII. — Các ông chủ sở phải chịu trách nhiệm những án phạt mấy người thay mặt hay quản-ly làm việc dưới quyền họ.

KHOẢN THỨ XXIX. — Quan phó Toàn-quyền, các quan Chủ-tỉnh và Địa-phương, quan Bện-ly, quan Giám đốc sở Hình-Chánh, quan Tổng Thanh-tra lao động, quan Giám đốc việc Kinh-tế, mỗi người phải lo thi-hành tờ nghị-dinh này.



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG** - CHO LỚN

BẦY GIỜ' TÔI PHIÊN CỦA NGƯỜI BỊ CÁO

TRẢ LỜI ÔNG PHAN-PHÙ-DAO VÊ MÂY BÀI CÔNG - KÍCH TOÀN-CHO'N TRIẾT-LUẬN

NGƯỜI VIẾT: NGUYỄN-DUY-CAN

CÁCH đây hơn một tháng, trên báo này có đăng mấy bài của ông Phan-phù-Dao cực lực công-kích một nhóm triết-lý đang lằm còm muốn dạy ở Mỹtho, gọi là « Toàn-chơn ». Người xướng lên nó, hình như không điểm do ông Ng-văn-Tâm, đốc-học tri-sĩ một nhà mô-phạm có tiếng ở Mỹho; giờ tới ông con là Nguyễn-duy-Cần một người có du học bên tây về. Muốn làm việc kẻ chỉ thân-phụ, nên ông Nguyễn-duy-Cần đang in cuốn sách « Toàn-chơn Triết-luận » mà ông Phan-phù-Dao mới thấy mấy lời tuyên-truyền đã lấy ngòi bút gang thép công-kích đáo đố.

Trái một tháng mấy, đến nay ông Nguyễn-duy-Cần gởi bài lên biệ-chánh sau đây, lẽ tự nhiên chúng tôi vui lòng đăng lên để cho độc-giả được nghe chính nhà triết-học Toàn-chơn bị cáo biện bác cho cái thuyết của mình ra thế nào? — M.

SỰ trả lời của tôi hôm nay là sự bất-đắc-dĩ.

Bất-đắc-dĩ, bởi nhiều có: 1. Những bài công-kích của ông Phan, toàn là do rơi sự phỏng-định. Sách tôi chưa in ra, ông vịn vào đâu mà phê-bình một cách quá-quyết như thế? Ông lại ban cho tôi cái tên Duy-tâm, để đem Duy-vật của ông mà phê-luận. Tôi hiểu ý ông: bất cứ ai nói gì không theo Duy-vật của ông, đều là Duy-tâm cả. Phải chi ông căn-cứ nơi quyền sách tôi để phê-bình một cách chánh-đáng, thì thật tôi rất cảm-phục ông vô ngần; vì nhờ đó, tôi sẽ học thêm, nếu tôi chưa ríi rúng. Hoặc ông có hiểu lầm tôi, thì tôi sẽ cùng bàn-cãi lại với ông, để minh-sự-lý cho rõ-rệt thêm... Ích-lợi cho tôi, ích-lợi cho ông, mà công-chúng cũng được vài giờ tiêu-khẩn bổ ích.

Cái này không! Ông không cần « căn cứ vào thật sự gì cả », bởi lẽ sách còn đang in, ông chỉ đọc sơ một đoạn văn tôi đó tri-h ra, để độ chừng... mà phán-đoán... phán-đoán một cách rất quá-quyết... những điều rất xa sự thật, lại còn đủ g những câu văn thó-ĩ khiến người đọc đến bắt « nhòm »... để chế dễu tôi... thì rõ là vì lòng ông không ưa tôi, trước khi đọc quyển sách tôi.

Đã là ghét người rồi, đến chưởi cần người trước: khi nghe người nói chuyện, tôi chỉ có người « chỉ ngu » mới đứng lại hơn thiệt phần trăm! Phải trả hơn thiệt sao đáng với người có đầu óc đáng phải, vì họ đã cho họ phải rồi, thì cái mà ta gọi phải, tất là quấy với họ, thế nào họ chịu nhận mà nói, nên tôi tự cho là « chỉ ngu »... rất đúng... Các nhà Duy-tâm kia, ông đã chưởi chung đó, họ không trả lời, là phải lắm, bởi tây-ngôn có câu: « Le silence est le plus grand des mépris » (lâm thinh, đó là cách khinh-bĩ rất nặng-nề...).

Nặng vì nhiều độc-giả viết thư, muốn yêu-cầu cho nghe tiếng

chuông nhĩ, nên tôi nể lòng độc-giả mà trả lời với ông vậy.

2. Phàm tranh-luận, là khi nào mình cho điều người ta nói là quấy, tự nhận của mình là phải, mới có tranh-luận cho đặng. Huống chi, theo ý riêng của tôi, thời không cho có cái chi là Phải một cách tuyệt đối, hay Quấy một cách tuyệt đối.

Thờ cái ông cho là phải, đổ với tôi, tôi không thể nhận là phải nữa, tất nhiên cái tôi cho là phải làm sao các ông nhận là phải cho đặng chứ. Đã nhận như thế, còn tranh luận là nghĩa lý gì?

Song lẽ, đây cũng là sự bất-đắc-dĩ như tôi đã nói trên, vì nể lòng công chúng, nói sơ qua một vài ý tưởng của tôi đối với bà phê-luận của ông mà thôi.

Phàm muốn nói phải, nói quấy chỉ có lợi hại cho người, không phải chưởi xối người ta trước, rồi bảo người ta nghe mình sau? Chỗ này, lẽ thì ông là người ra đời, nên biết tâm lý ấy nhiều lắm mới phải. Về triết học hay văn chương, không phải như vậy... thỏ lỗ... là phê bình hay công kích!

I. - LÝ-LUẬN ĐẶC SẮC CỦA ÔNG PHAN

PHAN quàn thống-mạ Krishnamurti một cách mỉa-sát... Ông chỉ nói dời tư của Krishnamurti mà thôi (dời tư của một đoạn-thời-gian) song tôi chưa từng nghe ông lấy học-thuyết Krishnamurti mà phê-bình hay công kích. Đó, ông gọi là phê-bình học-thuyết! Nhưng chúng ta hãy xem cách dùng biện-chứng-pháp để lý-luận và trưng bằng cứ của ông Phan, tạm bỏ qua vụ thống-mạ cá-nhơn ấy đi.

Ông Phan dùng một thứ « tam-đoạn-luận » (syllogisme) rất đặc-sắc:

Độc-giả đều rõ « tam-đoạn-luận » là gì rồi; nó là cái cốt của « lý-luận học » (logique). Tỷ như: Người phải chết.

Socrate là người, Socrate phải chết.

Tuy nhiên, câu kết-đoạn không phải là luận-lôn chấ b đáng, nên câu sơ-đoạn không đúng với sự thật. Tỷ như ta nói: « Người không bao giờ chết — Socrate là người, — Socrate không bao giờ chết ». Thế là sai bậy, nhưng đầu thế nào, nó cũng có chỗ lý-luận.

« Tam-đoạn-luận » của ông Phan, ông đã cải-lương lại, vì ông chê nó là thô sơ cũng như ông đã chê Duy-vật là thô sơ, ông chế ra thứ Duy-vật-luận đặc-sắc mà chúng ta sẽ có dịp bàn đến sau này... Bây giờ ta hãy xem ông lý-luận cách khác.

Krishnamurti là con nuôi của bà Besant.

Bà Besant có lập hội Thông-thiên-học.

Trong hội Thông-thiên-học có

người làm việc tôi tàn.

Cho nên Krishnamurti lúc bấy giờ mới 14, 15 tuổi, cũng có can vào vụ tôi tàn ấy.

« Krishnamurti là con nuôi của bà Besant.

« Bà Besant là tay mật-thám của Anh-quốc; còn phải do nhiều



Bà Annie Besant

« Cho nên, Krishnamurti là tay mật-thám của Anh-quốc ».

Đó, cái « tam-đoạn-luận » đặc-biệt (nói từ đoạn-luận mới đúng hơn) của nhà đại-tướng Duy-vật-luận, người đã thảo rồi bộ sách Duy-vật Biện-chứng-pháp sẽ xuất bản nay mai... Ai có đủ tiền cũng nên mua đọc cho biết một lối học cả h-mạng rất đặc-sắc.

Tôi nhớ chừng có người nói chuyện với tôi rằng:

« Tên X... là con nuôi tên Y... »

« Tên Y, lối X... còn lối 12, 13 tuổi, — Y, có can phạm vào một vụ lường gạt gái có thái rồi bỏ, và lại theo nhơn-tình đến bỏ vợ từ con... v. v... »

« Cho nên, con nuôi của nó phải bị can vào vụ lường gạt gái có thái, rồi bỏ vợ từ con của cha nuôi nó... »

Khi ấy tôi cười, cho là một cái lý-luận của người mất trí... nay tôi không dám cười nữa, vì đây là lối lý-luận của nhà triết-học đại danh kia... một nhà đại triết-gia của phái Duy-vật-luận.

SỰ CÔNG-BÌNH GIẢ DỐI

ÔNG Phan căn-cứ bằng-cứ vụ thống-mạ Krishnamurti trong quyển R.

Guénon. Ông nói: « Tôi tin ông Guénon » nhưng ông không bảo vì lẽ gì? Ông không dám nói thật rằng vì ông ghét Krishnamurti và hội Thông-Thiên, nên bất kỳ ai nói xấu mấy người ông ghét thì ông tin, đầu ông có biết họ nói láo đi nữa... ông cũng không cần.

Nhà khoa-học duy-vật lại tin như

thế, thì ta phải nghĩ thế nào? ... Nếu có kẻ bảo với ông rằng nhờ cuốn « Mescon sans voix » của J. Douillet mà họ rõ đặng cái mặt nạ rất khà-ô các ông Duy-vật kia, thì các ông sẽ chừa mình thế nào? ... Cái ông se nói: « Họ! hé! chúng tôi nên thù-dệt! » ... Vậy hỏi, R. Guénon bị t đầu không phải như J. Douillet vì ghét người mà thù-dệt. Độc-giả thấy chỗ « dụng tâm » của ông Phan chưa?

Vậy mà ông kẻ gào: Công-bình... lạc động. Mâu-thuận thay hành vi và lời nói. Ông Phan đã nói « liệu gì mình không muốn cho mình, thì đừng để cho người ta thì thổ cho mình, mà mình có quyền và nếu mình có ực, thì cứ thì thổ cho người ấy, ầu bắt mình phải chịu điều ấy, cho đến bao giờ thiên hạ công-bình như tôi thôi, thì mới thôi. » (Nguyên văn của Phan-phù-Dao) Cái công-bình của ông đây, chúng tôi không nhận nó đó, bởi muốn cho nó có giá trị đúng đắn thời

còn phải do nhiều điều-kiện. Tỷ như chưởi mĩ h, mình có quyền lực, mình phải chưởi ai... Ai đáp mình, mình phải đáp lại, nếu mình có quyền ực...

ông hôm nay đây. Và lại tôi nói đó, là nói mà nghe, có người tình chưởi tôi, tôi cũng không bao giờ chưởi lại, lại là người điên chưởi. Họ sợ đi tỉnh mà chưởi tôi, là bởi tôi không đồng ý họ, không biết vừa lòng họ, thì họ có quyền tự do chưởi, nhưng tôi cũng phải có quyền tự do không chưởi lại... Thế thì bắt người ta đồng nhận cái lẽ công-bình của các ông phải chưởi lại người ta, thì lại phạm vào quyền tự do người ta, mà chính người ta không bao giờ cần trở sự tự do của các ông, thì không gọi là công-bình nữa vậy.

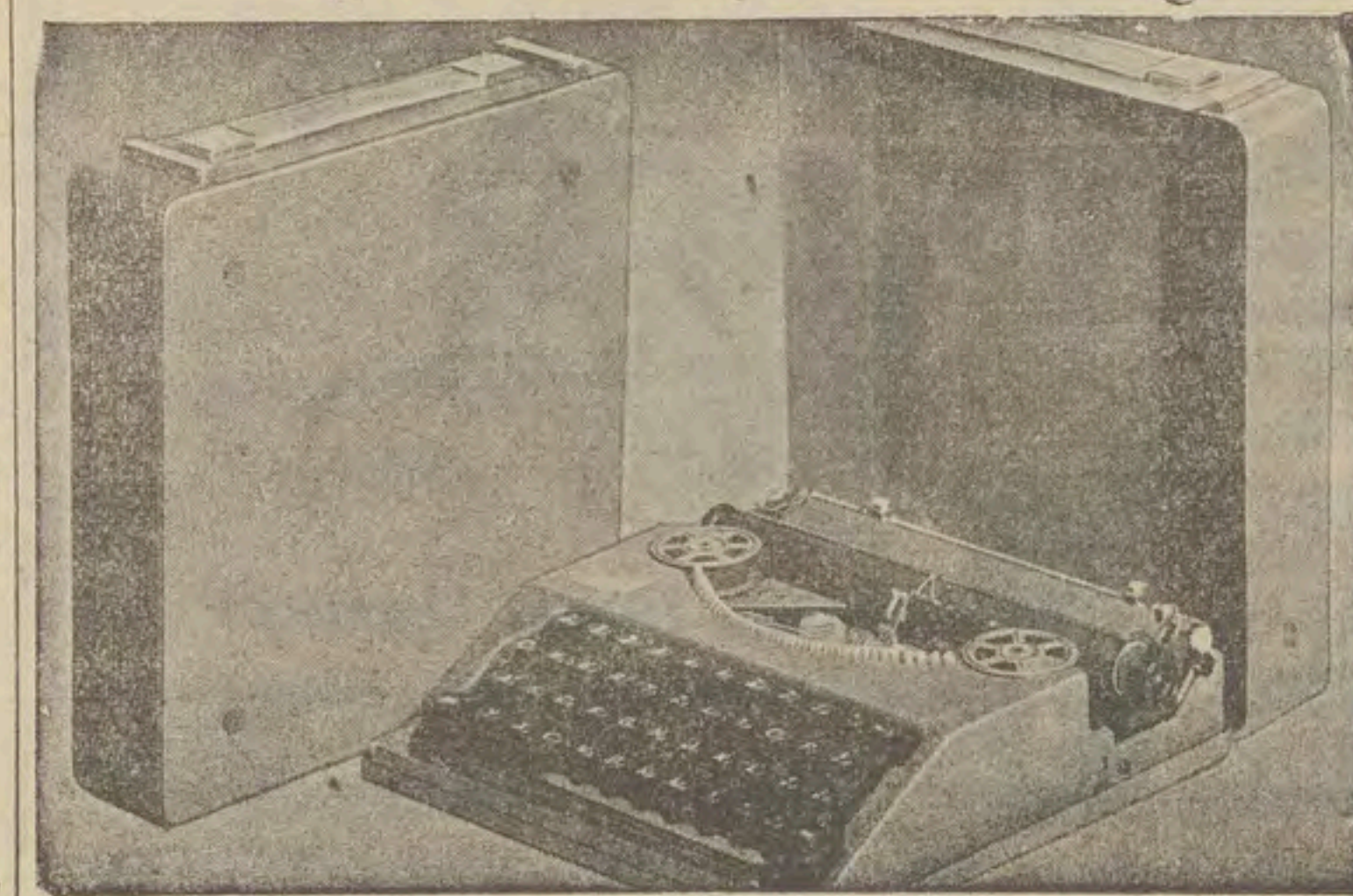
Và lại, Duy-vật đã xem cái luật « sanh tử », cạnh tranh, ưu thắng liệt bại » là lẽ tự nhiên, thời con người lúc ban sơ cũng nhau tranh đấu, không có cái chi làm bằng có rằng có cái luật công-bình cả. Hễ ưu thì thắng, mà liệt thì bại, thời sự bại, sự thắng ấy cũng là một lẽ tự nhiên, không gọi đấu là công, là bất công cho hai bên đặng. Hạng yếu thua, vịn vào lẽ thua kêu nại với hạng mạnh, gọi đó là công-bình, thì cái công-bình nói đó, trong đã bằm cái ý bất công đối với hạng thắng. Phải chi trước khi con người tranh đấu, đã có cái luật công-bình ăn đồng chia đủ... Rồi mà nay kẻ mạnh lấy sức khỏe của mình lấn hiếp kẻ yếu... Thì đó, ta phải bắt bình mà lập lại công-bình... Chớ đã nhận cho « Mạnh thì ăn, yếu thì thua » mà còn bất-bình, tất lại là người trở lại phản-nghịch với cái thuyết « ưu thắng, liệt bại » kia, sao? Hạng nại eo vì yếu thế mà thua, nếu có ức lòng, thì cứ mà tranh-đấu làm sao để giành quyền lợi mình lại; nếu có tiếng là quý cho mình còn rũi yếu thế mà thua, thì cũng phải biết cho vậy là lẽ tự nhiên của sự « ưu thắng, liệt bại » đó mà!

Chớ đừng có viện lẽ công-bình gì cả... mà sai với sự nhận-biết của mình... Hễ đứng một mặt mà nói công thì đó là có bất-ông đối với mặt khác của mình... Nhưng các ông Duy-vật sẽ còn nói: « Chúng tôi đứng giữa, không vì phe-yếu, phe-mạnh chi chi, chỉ thấy bất-công cho hạng yếu, mà ra tay phò nguy bảo trợ, làm làm sao cho cả thiên hạ đặng ăn đồng chia đủ, đặng công-bình như-thiết mới thôi ».

Nói thế, cũng cho là được đi, song rồi nó lại trở-nghịch với cái thuyết các ông... « Không bao giờ vũ-trụ không tấn-chuyên, mà (Coi tiếp qua trang 18)

MAISON DO - NHU - LIÊN 91-110 rue d'Espagne

SAIGON
Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable bán được cả ở Tây và ở Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc-sắc tối-tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIẾU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75.000.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82.000.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130.000.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150.000.

BAO THƠ vàng (mỗi xấp 25... 0\$04
(bottle 16k.) mỗi trăm 0 14
mỗi ngàn 1 30

BAO THƠ ngoài trắng trong xanh
(moirée bleue)

mỗi xấp 25 0\$ 07
mỗi trăm 0 26
mỗi ngàn 2 40

Trừ đủ thứ bao thơ
— đủ màu đủ cỡ,
bao thơ cùng-lũ, bao
thơ tang, bao thơ
Avion.

Mua buôn
tinh giá
riêng:

F. VAN-VOVAN

164, rue Colonel
Boudonnet
Tél. aut. 21.475

SAIGON

Messieurs,

pour vos chics Costumes
vos belles Chemises

N'oubliez pas.....

LIN FANTASIE
TUSSOR & SHANG tung
ALBENE VIZILLE
chez....

K. A. J. Chotirmall & Co

34-36 rue Viénot

SAIGON

DẦU KHUYNH - DIỆP

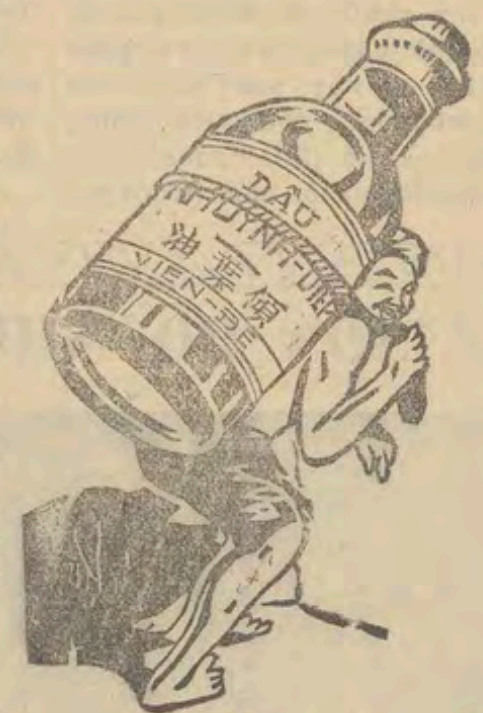
Thưa các con trẻ mới sinh, đàn bà ở cũ thì tốt vô song.

Căm, ho, nóng lạnh, trúng
thực, đau bụng, đau răng,
dùng DẦU KHUYNH-DIỆP
thấy bịch hết mau.
Ve nhỏ: 0 \$05 0 \$10
Ve trung: 0 20 0 35
Ve lớn: 0 55 1 80

Pastilles KHUYNH - DIỆP

Hay thần hiệu trị các
bệnh: ho, hoi cổ, hoi miệng,
đám vừng cổ.
Hầu thuốc nhiều loại
miệng, ăn không ngon.
PASTILLES KHUYNH-DIỆP
ngậm rất ngon, mùi thơm
và ngọt.

Hộp nhỏ: 0 \$05
Hộp lớn: 0 25
Các Bazar Annam đều có bán
DÉPOT: N° 52, Rue Aviateur Garros - SAIGON



MỸ-NHON VIỆN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG
HẢO HẠNG - SỬA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn bà Annam trườ:
nhất, học tại một MỸ-NHON VIỆN đại danh ở
Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

Truyện Phan - Dinh - Phùng

XIV. - Ô HÔ...

TRONG lúc nghĩa-quân đang có thể mạnh sức to, làm sao xuyên lòng người và tràn lan khắp xứ, khiến nhà đương cuộc Bảo-hộ đang phải nhọc nhằn lo ngại, không biết có giúp yên được không, và bao giờ mới giúp được; trong lúc nghĩa-quân đang cần người có trí có dũng để giúp đỡ cụ Phan về việc sai khiến tướng-sĩ, liệu lương binh-cơ, thì chợt có một cái lạng rất đau đớn, rất thiệt hại, đời đời cả đại-cuộc, rất đáng cả loàn-quân: cái tang Cao-Thắng tử trận.

Cao-Thắng là một người có tài to chí lớn thế nào, ai nấy đọc mấy đoạn trên kia đã biết; nghĩa-quân đang cần phải có ông, đang phải dựa vào ông làm một bức tường thành, đồng thời mất ông đi, tức là nghĩa-quân thiếu mất linh hồn, kèm hẳn thực-lực, chứ không phải vữa.

Hồi đó đã trải năm năm tích-tụ, năm năm dày dầy, Cao-Thắng ngó thấy nghĩa-quân có khí-giới, có lương-thực, có công phu tập luyện khá rồi, tuy không phải được dư-lực chi nhưng cũng đủ chống cự với quân Pháp trong một thời gian. Bởi vậy ông suy nghĩ đến mà nghĩa-quân cứ chui nhũi lần lượt ở trong rừng núi mãi, không lần bước lên một cái, thì đến bao giờ mới chiếm cứ được một tấc đất làm căn bản hẳn hoi để đỡ lấy việc lớn. Đã không tấn được thì làm sao khỏi có ngày phải thụ lùi, phải hư hỏng. Vậy thì bây giờ, theo ý ông muốn, nghĩa-quân lại phải tiến lên tấn công một phen thế nào, chứ cứ ở mãi rừng núi như thế này, tuy là đất của mình thật, nhưng bốn phía đều có quân Pháp bao bọc siết chặt lấy mình, thành ra mình không khác chi con chim ở trong lồng, con cá ở trong chậu, vậy vùng gì được? Suy nghĩ vậy rồi, Cao-Thắng vào hầu cụ Phan để bàn về việc tấn công huyết-chiến một phen xem sao.

— Ý của ông muốn đem quân ra đi, thì đánh lấy đất nào trước?

— Tôi xin đi đánh tỉnh Nghệ trước.

— Tại làm sao lại đánh tỉnh Nghệ trước?

— Vì quan Pháp đối địch với ta, lấy tỉnh Nghệ làm nơi căn-bản, đóng quân và tích lương ở đó rất nhiều, một là để chống giữ ta ở mặt Hà-Tĩnh Quảng-Bình, hai là để chặn đường không cho ta giao thông thanh khí với ngoài Bắc. Ngày nay nếu ta ngồi mà giữ ở đây mãi, đã chẳng phải là kế cứu-an, mà lấy gì khích động được lòng người, mưu toan đường

việc lớn. Bao nhiêu nghĩa-danh trong nước bây giờ, đều trông ngóng vào ta mà định bước lui tới; đến có sức khá như ta mà cứ ngồi yên, thì họ cũng không dám động, nay nếu ta động thì tất là họ ủa theo, chắc sẽ bùng lên có thể mạnh lắm. Và chẳng lấy rừng núi làm chỗ sáng-tạo thì được, chứ làm chỗ thủ-thành không xong, vì quân Tây chẳng

cần gì đánh ta, cứ bọc vây ở ngoài trong il lẩn, chẳng cần phải hao phí một tên lính, một viên đạn nào, có thể khiến cho ta ở trong tuyệt lương, bị đường, bị nhử lần hồi ta phải tan, phải chết. Tiểu tướng dám quyết-đoán rằng thế nào địch-quân cũng dùng lối cái kế không cần đánh mà rồi thắng trận thành công, như thế đó. Bởi vậy, nghĩa-quân ta phải ra tay trước để mở lấy một sanh lộ mới được.

— Nhưng nếu ra đánh tỉnh Nghệ, mà Tây kéo quân ở trong ra, ở ngoài vô rồi hai mặt đánh đã đến lại, thì tướng quân lấy gì mà chống cự cho nổi?

— Điều đó tiểu-tướng đã suy nghĩ kỹ càng rồi. Tôi chỉ cần chống cự với mặt quân ở ngoài Bắc vào, chứ còn mặt trong tôi không sợ. Trong khi tôi tiến binh lên thâu phục tỉnh Nghệ-an, tôi sẽ xin chủ-soái truyền-lệnh cho các quân-thứ đều cử binh một lượt, không cội gì đánh nhau, nhưng chỉ làm ra bộ làm là đánh phá hai tỉnh Quảng-bình và Hà-tĩnh, làm vậy để chia sức quân Tây đi, họ không thể hết tâm-lực đến mặt Nghệ-an nữa. Và lại, nghĩa binh ta ra đánh bây giờ, cần phải hiểu chết mà đánh cho nhũi lần lượt ở trong rừng núi mãi, không lần bước lên một cái, thì đến bao giờ mới chiếm cứ được một tấc đất làm căn bản hẳn hoi để đỡ lấy việc lớn. Đã không tấn được thì làm sao khỏi có ngày phải thụ lùi, phải hư hỏng. Vậy thì bây giờ, theo ý ông muốn, nghĩa-quân lại phải tiến lên tấn công một phen thế nào, chứ cứ ở mãi rừng núi như thế này, tuy là đất của mình thật, nhưng bốn phía đều có quân Pháp bao bọc siết chặt lấy mình, thành ra mình không khác chi con chim ở trong lồng, con cá ở trong chậu, vậy vùng gì được? Suy nghĩ vậy rồi, Cao-Thắng vào hầu cụ Phan để bàn về việc tấn công huyết-chiến một phen xem sao.

— Ý của ông muốn đem quân ra đi, thì đánh lấy đất nào trước?

— Tôi xin đi đánh tỉnh Nghệ trước.

— Tại làm sao lại đánh tỉnh Nghệ trước?

— Vì quan Pháp đối địch với ta, lấy tỉnh Nghệ làm nơi căn-bản, đóng quân và tích lương ở đó rất nhiều, một là để chống giữ ta ở mặt Hà-Tĩnh Quảng-Bình, hai là để chặn đường không cho ta giao thông thanh khí với ngoài Bắc. Ngày nay nếu ta ngồi mà giữ ở đây mãi, đã chẳng phải là kế cứu-an, mà lấy gì khích động được lòng người, mưu toan đường

việc lớn. Bao nhiêu nghĩa-danh trong nước bây giờ, đều trông ngóng vào ta mà định bước lui tới; đến có sức khá như ta mà cứ ngồi yên, thì họ cũng không dám động, nay nếu ta động thì tất là họ ủa theo, chắc sẽ bùng lên có thể mạnh lắm. Và chẳng lấy rừng núi làm chỗ sáng-tạo thì được, chứ làm chỗ thủ-thành không xong, vì quân Tây chẳng

cần gì đánh ta, cứ bọc vây ở ngoài trong il lẩn, chẳng cần phải hao phí một tên lính, một viên đạn nào, có thể khiến cho ta ở trong tuyệt lương, bị đường, bị nhử lần hồi ta phải tan, phải chết. Tiểu tướng dám quyết-đoán rằng thế nào địch-quân cũng dùng lối cái kế không cần đánh mà rồi thắng trận thành công, như thế đó. Bởi vậy, nghĩa-quân ta phải ra tay trước để mở lấy một sanh lộ mới được.

Tiếp theo
Số 18

của
Đào-trình-Nhật

quân-phục thì ông cho mặc toàn sắc đỏ, vì ông lấy nghĩa rằng: phương Nam ta thuộc về Hỏa, còn phương Tây thuộc về Kim, nay lấy lửa khắc kim, nghĩa là lấy lửa nung vàng cho chói ra, cho nên lấy sắc đỏ làm quân-phục, là để tượng về hỏa vậy. Đối với quân-sĩ, ông chỉ có một cái quần-lính rằng: « hễ ai ra trận mà lui thì chèn đầu ». Chính ông ra trận cũng không bao giờ chịu đi sau, bao giờ ông cũng xông pha đầu đàn mà lên trước, khiến cho quân lính đều nể lòng. Mỗi lần đánh nhau mà ông thường thắng, là nhờ có cái can đảm ấy, nhưng kể ra ông cũng khinh sanh quá. Quân lính xưa nay, không những phục ông là người có đại tài mà lại quý mến ông là người có độ lượng, vì đối với quân lính, ông lấy tình như anh em, khiến họ rất cảm phục, cho nên lần này ông ra binh, ai cũng vui lòng theo, không ngần ngại một chút nào.

Ông chia quân ra làm hai đội: ông và ông Nguyễn-Niên đi tiền-phong, còn em ruột ông là Cao-Thắng đi hậu đội, đi làm hậu-dội, rồi theo đường thượng đạo mà kéo đi, trong hàng lính Nghệ-an phát. Con đường từ đó về tỉnh Nghệ có nhiều đồn trại của lính Bảo hộ đóng để phòng cự bán-thân.

Đi giữa đường, gặp đồn nào là Cao-Thắng đánh phá đồn ấy, đánh nhau lâu là nửa ngày, mau là một giờ hay vài giờ đồng hồ là đồn phá được. Ông đã phá được mấy đồn như thế. Trên kia đã có đoán nói ông Cao-Thắng vốn là người có tiếng anh-hùng, lính tập Bảo hộ đều biết, và có ý kiêng sợ, hăm thành, nhưng rồi lại thôi. Mãi đến trời tối một lúc, thấy trong đồn kéo lên một ngọn đèn cao, rồi thì ở trong đồn ra Cao-Thắng hô quân năm rap xuống đất mà ứng-chiến. Quân trong đồn đều nấp chỗ kín, quá ra thấy ngọn lửa của nghĩa-quân lấp loe ở chỗ nào, là nhắm theo chỗ ấy mà bắn; còn nghĩa-quân ở ngoài đồn bắn phóng về phía đồn, chứ không biết là có tin hay không. Lính-tập mai-phục ở ngoài đồn, thấy hiệu đèn sáng, bắt đầu chia súng ngay sau lưng nghĩa-quân mà bắn. Nghĩa-quân đang đánh đồn, chợt thấy đằng sau cũng có tiếng súng nổ liên tiếp, nghĩ rằng có quân tây ở đâu đến cứu-viên, mà trời tối đen như mực, chẳng biết là viện binh ấy nhiều ít thế nào, chỉ biết là trước sau đều bị đánh cả, khiến cho lòng quân đã hơi biến loạn. Cao-Thắng thấy sự thế như vậy, suy nghĩ nếu không quyết tử chiến thì không xong, ông liền nhẩy lên mà hét lớn:

— Lúc này chúng ta không đánh mà chết, còn đợi đến bao giờ? —

Tức thời, ông chia quân ra làm hai đội, một đội thì cứ việc

trời không cho việc cách mạng của cụ Phan gương gào được lâu nữa, nên chỉ đến đây Cao-Thắng bị mắc mưu mà tử trận. Thương hại thay!

Phiến chia quân ra làm hai cánh: một cánh ở trong đồn nhưng khi quân Cao-Thắng đến đánh thì cử binh lính như thường, ông liền ngả ra. Quân sĩ thấy ông cử tướng bị nạn rồi, thì không ai dám ham đánh nữa, mau mau rút đi, hiệp với đạo quân sau mà đánh vừa lui. Quân trong đồn và quân mai-phục ở ngoài, biết nghĩa quân chạy lui, tuy họ trông ra không thấy gì hết, nhưng cứ bắn phóng theo, làm cho nghĩa quân trúng đạn chết nhiều lắm. Có điều là lính tập trong đồn ngoài đồn tuy nhiên không biết là Cao-Thắng bị nạn mà nghĩa-quân tháo lui.

Nghĩa-quân cũng ông Cao-Thắng chạy mãi đến một chỗ vắng, mới tạm đóng binh ở trong một lùm cây gần bên núi, lo cứu chữa thương tích cho ông. Lúc bấy giờ ông hãy còn sống, nhưng mai bị đạn trúng vào mạng-mỡ, là quân trong đồn đã sợ mà bỏ đi rồi, sau ông suy nghĩ cũng còn sợ kế mai phục gì chăng, nên không dám cho quân lính tràn tới, đành phải đóng binh lại, để chờ tình hình xem sao đi.

Một lát, trong đồn có người chiếu đèn dòm ra ngoài. Cao-Thắng lạnh mặt nghĩ, biết rằng lính đồn có sợ giữ, bấy giờ ông mới hô quân đánh đi. Mấy trăm khẩu súng chỉ thẳng vào đồn mà bắn như mưa rào, mà trong đồn cứ im phăng phắc, không có một tiếng súng nào bắn ra. Nghĩa-quân hai ba lần muốn xông pha hăm thành, nhưng rồi lại thôi. Mãi đến trời tối một lúc, thấy trong đồn kéo lên một ngọn đèn cao, rồi thì ở trong đồn ra Cao-Thắng hô quân năm rap xuống đất mà ứng-chiến. Quân trong đồn đều nấp chỗ kín, quá ra thấy ngọn lửa của nghĩa-quân lấp loe ở chỗ nào, là nhắm theo chỗ ấy mà bắn; còn nghĩa-quân ở ngoài đồn bắn phóng về phía đồn, chứ không biết là có tin hay không. Lính-tập mai-phục ở ngoài đồn, thấy hiệu đèn sáng, bắt đầu chia súng ngay sau lưng nghĩa-quân mà bắn. Nghĩa-quân đang đánh đồn, chợt thấy đằng sau cũng có tiếng súng nổ liên tiếp, nghĩ rằng có quân tây ở đâu đến cứu-viên, mà trời tối đen như mực, chẳng biết là viện binh ấy nhiều ít thế nào, chỉ biết là trước sau đều bị đánh cả, khiến cho lòng quân đã hơi biến loạn. Cao-Thắng thấy sự thế như vậy, suy nghĩ nếu không quyết tử chiến thì không xong, ông liền nhẩy lên mà hét lớn:

— Lúc này chúng ta không đánh mà chết, còn đợi đến bao giờ? —

Tức thời, ông chia quân ra làm hai đội, một đội thì cứ việc

trời không cho việc cách mạng của cụ Phan gương gào được lâu nữa, nên chỉ đến đây Cao-Thắng bị mắc mưu mà tử trận. Thương hại thay!

...CAO-THẮNG

Hai câu liền đều có tính-từ làm lý thông thiết. Đại ý cụ Phan khác rằng ông Cao-Thắng theo cụ ra khỏi nghĩa-binh từ lúc đầu, có chủ-tâm quyết thắng để khôi-phục cái quyền độc lập của nước mình, nay không ngờ chỉ lớn của ông chưa thỏa, công nghiệp định làm chưa thành, mà trời đã với cướp người anh hùng đi thì không biết rằng ý trời nghĩ ra làm sao! Cụ lại có ý than tiếc ông Cao-Thắng là chọn tay của cụ, cụ dựa nương trông cậy ông được nhiều công việc, nay không để đâu ông đã sớm chết, làm cho dưới trướng của cụ, thiếu mất một người có lương tài, thật là đau đớn.

Cụ Phan sai ông Võ-Phát (tức gọi là Bang-Nhu, ông quân ở hạt Kỳ-anh, sau thất trận bị bắt rồi bị chém tại Kinh) soạn một bài văn lễ bái quốc-mộ.

Chính ngày đại-láng cụ Phan thiệp nhang thần lễ ông Cao-Thắng ba tuần, rồi dùng đó bưng một tại khố hu hu, làm cho tướng sĩ ba quân cảm động quá cũng phải khóc theo, vang động mọi góc núi non. Nhất là những người lính đi đánh trận với ông được sống sót trở về, càng xót thương gào khóc hơn hết. Họ nói ông, Cao khác oan, chết ông, chết thay thế cho họ, vì nếu ông không xông pha ra trước sĩ-lính thì viên đạn ác-nguyệt kia có phải về phần ông đâu!

Bài văn lễ cụ Phan thần tế Cao-Thắng như sau này:

Than rằng:
Thanh-bửu-liêm mười năm sảo có, đáng anh-hùng đại một mặt trời, ông chung-trương một phái như-chợ, con họ-chúa một ghen con làm thế! Nghĩa ông-vua tướng tại lương đạo lòng, Tinh và ý đều nghĩ càng thêm rơi lệ. Nhớ Tôn-linh: Hào-khí, ấy tại, Kinh-luân là chí; Văn mây nửa gánh giang-san, Vũ cảnh bốn phương hồ chí, Ông quốc-bộ đang con binh-cách, nghĩa giúp cho chúng tôi an-tru. Bộ gia-diệt theo việc nhương-dao, lòng đánh giặc riêng phần lao-tự; Đĩa-bộ muốn theo đồng Nhạc-mục, (1) thất nhưng-báo từng giờ tận oai-linh, Thiên-lôi toàn lực cứu Võ-như, (2) chế súng đạn bệch bao chúng con-tri; Ông quân-tướng dũng-nhương vàng-vàng, cầm ấn-quân-phong; Trước triều-dinh Chương-vệ gia-phong, kéo con dân-chi; Những chức rằng: bị sanh có phước, hăm hồ mai gươm chuốt đã, chỉ khuông-phò không phụ với quân-vương. Nào ngờ đâu! một sớm không chừng, mơ màng đạn lạc tên bay, trường chiến-đấu biết đâu là số-hết; Trong ba kỳ (3) xuân thu tuy chưa mấy, trên yên ngựa đôi phen rơi thất, trong cương thường quyết mở mặt nam-như, Ngoài mười sương, sự nghiệp biết chừng nào, trước cửa viên hồng chức sao say, thu linh-phách với cướp công-trang-sĩ; Non thiên-nhân phát phur hơi gi, thời, thương người tiết nghĩa nam-như, Nào ngờ đâu! một sớm không chừng, mơ màng đạn lạc tên bay, trường chiến-đấu biết đâu là số-hết; Thà chết nửa song tay địch-khải (4) theo về là-phụ ấy cũng vinh, Kia sống như mây kẻ hàng-đi, ở với tinh-cách càng thêm bấy. Nay nhân: Chung thất tới tuần, Tháo-số đáng lễ.

(1) Nhạc-mục: Nhạc Võ-mục-hầu, tức là Nhạc-Phi đội nhà Tống.
(2) Võ-như: Giặc-cái Không-Minh dời nhà Hán, phong Võ-hương-Hầu.
(3) Một kỳ là mười năm, đây nói là ông chưa tới 30 tuổi.
(4) Câu này nói ý cũng là một chết, nhưng nếu ra cương trường đại chiến một người tập mà tử trận, thì song-tinh ông được thọ hơn là chết bao tay một người đồng-bào, làm cách gì chuông bói một đại nhân.

CẦU THỜ NHƯ
«Vi tiếp tiên từ, thiên vị vi hĩ»
«Hữu chí phát thành, anh hùng dĩ hĩ»
CẦU THỜ HAI
«Công cầu tất thành, kiết tiếp thế tạo thanh quốc-tặc»
«Sự nan dự liệu, cử yên tích dĩ thiếu tu nhân»

NHÀ THUỐC
DINH - THÀNH - SONG

112, Rue d'Espagne - SAIGON

Huê-Liên Linh Đơn số 01 trừ tuyệt nọc
bệnh phồn thịnh, đảm cam đoan bệnh không
hết trả tiền lại.

Tổng đại-lý THAM-THIÊN-ĐƯỜNG đã
thử thuốc trị đủ các bệnh, hay hơn hết là
thuốc trị bệnh đau-bà, con nít chắc chắn
như một với một là hai thành ra con số 112

112, Rue d'Espagne
SAIGON

TỔ-SU ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo-cưu và xuất bản các sách về khoa ảo-
thuật và thần-học. Trên 5000 trò ảo-thuật bảo lãnh dạy rành
nề-hề, sáng-lớn, chỉ mạnh lối ảo-thuật để pha vào tuồng
hát thêm giật sất, tức biến hóa hiện hình tan tành khối
phải tất đến như các ganh bắt ta thường thấy.

50 trò ảo-thuật rất màu nhiệm giá bán chỉ có 0 50 (ở
xa thêm 0 20 cước) Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật
xin gởi 3 xu về (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quản-cáo lối đầu-dự-học (Sug estion
écrite) có-dụng nhanh chóng các môn hàng cho các hiệu
buôn toàn cõi Đôn-Đuơng, xin đến thương n hi, thơ và
maudat gởi cho: M. NGUYỄN-THÀNH LONG

Directeur du AN-NAM,
171, Boulevard Gallieni.
(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

JOSEPHINE TRAN-THI-LOI

91, Boulevard Charner - SAIGON

Téléphone N° 26532

Chuyên bán các đồ sắt dùng vào việc cất nhà và đủ các khí
cụ cho nhà trồng tỉa.

Có bán các thứ vật dụng

Sắt đủ loại, Tuồng miếng đủ cỡ, các thứ vật dụng bằng
sắt, xi măng.



bao giờ
cũng khỏe
XIN MỜI LẠI
393-395 Paul Blanchy
chụp thử

MÉLODIA

Đàn khỏe nhất
Nam-kỳ của

H. K. LE-YEN
SAIGON

(5) Ông hãy còn cha mẹ.
(6) Khi ông tử trận, thì bà vợ đang có thai.

12

HỎI CHUYỆN BÀ TẠ-THU-THÂN

TÙ CHÁNH-TRỊ VÔ KHÁM BÂY GIỜ

DƯ'OC SUNG SƯ'ONG TỬ-TẾ

BA ông Tạ-thu-Thân, Nguyễn-an-Ninh và Nguyễn-văn-Tạo bị bắt nhất khám lớn mấy tuần nay, ai nấy đã biết. Nhất là người ta biết ông Tạ-thu-Thân, nghị-viên thành-phố Saigon, một ông dân-biểu cao-binh kỹ-tướng nhưt trong hàng dân-biểu Nam-kỳ ta, nếu mở cuộc đánh võ chơi ở giữa dân-biểu, có lẽ không ông nào địch lại ông Thân được .. 3 hiệp.

Gần đây, các báo hằng ngày đều đã g tin rằng 3 bà Thân, Ninh, Tạo được phép quan Biện-lý cho vô khám thăm chồng, trở về đều nói rằng 3 ông ở trong khám được đối đãi tử tế lắm.

Chúng tôi muốn đi phỏng-vấn 3 bà cho biết rõ ràng hơn, nhưng cơ hội chỉ mới cho gặp được bà Thân, một người nói tiếng khác, vì mới rồi thừa kiện về chuyệ, chủ phố trái lỉnh Laval, làm cho Diệp-bá-Hùng bị phạt 5000 đ. Còn 2 bà kia ở xa cưa gặp được.

Khác hẳn với « tướng sảng đá » của ông Hội-dồng Toàn-phố đã bị bắt, bà Thân vóc vạc nhỏ thấp, nước da trắng nuốt, có vẻ yếu điệu như bực thiên kim khuê-các. Chúng tôi đến thăm nhằm lúc bà đang cắt những hình và bài hay trong báo tây mà dán vô tập riêng để dành.

Người đàn bà hiếu học ! Bà tiếp chúng tôi bằng những nụ cười vui vẻ, không cần phải mời ngồi, vì đối với ông Tôu, kẻ viết bài này là một người bạn bé tí, nên với nội-rợ ông, tự nhiên chúng tôi không thoát khỏi cái chức em út.

Nghe chúng tôi hỏi thăm tường của chị về vụ bắt bớ anh năm — vì ông Thân thứ năm —, chị chỉ cười mà không trả lời. Nụ cười đầy ý-nghị, vì nó cho chúng tôi biết rằng với chị vụ ông Thân bị bắt không có gì làm cho chị phải mất thời giờ tìm kiếm nguyên-nhơn và cũng không lo ngại gì.

— Chồng tôi bị bắt, không có gì lạ cả... Vì vậy mà tôi có buồn lo gì ở đâu.

Chị làm vừa làm việc, vừa nói vừa cười.

Từ hôm chồng tôi bị bắt tới nay, tôi được đi thăm hai lần. Mỗi tháng, tôi chỉ được phép thăm hai lần vào thứ ba đầu tháng — le 1er mardi du mois — và ngày thứ 15 sau kỳ thăm ấy.

Chiều hôm kia — 15 Octobre — trong lúc dân nhà tôi qua toà, có nhiều trạng-sư xin thăm-thời cho hai ai Ninh, Tạo và nhà tôi nhưng quan Biện-lý không cho. Có điều ông cho phép tôi đem

quần áo, bánh hàng và sách vở chữ tây hay quốc-ngữ vô cho nhà tôi đọc cả. Những sách vở đem cho nhà tôi đều phải trình toà trước khi tới tay nhà tôi. Còn báo chí thì bị cấm tuyệt.

Tuy vậy, tôi không đem đồ gì hay thăm nhà tôi thường, một hàng thì đem đồ ăn vô cho nhà tôi và thăm hỏi luôn thể chừng một lần thôi. Vả lại cần gì phải vô khám thăm mới được, cứ hễ khi nào dân nhà tôi qua toà thì chúng tôi lại được dịp gặp mặt nói chuyện thông-thã.

Còn đồ ăn thì tôi không đem vô thường được. Vì trong đó số anh em — tù chánh-trị — có đến hàng trăm, vì nhân kỳ ăn-xá tù chánh-trị vừa qua, nhiều anh ở Côn-nôn được đem về khám Saigon. Tuy ở đây cũng là tù, nhưng ở khám lớn có phần sướng hơn. Thành ra hễ đồ ăn nào tôi đem vô cho nhà tôi tôi lại chia cho các anh em trong ấy. Vì thế mà tôi ít khi đem đồ ăn vô, biết bao nhiêu mà chia cho đủ.

Bây giờ, ở trong khám, thì nhà tôi chỉ đọc sách hay viết đồ chơi chứ không phải làm gì vất-vã. Và lại gần đây, tù chánh-trị ở khám Saigon được đối đãi tử-tế, không bị hành-phạt như trước đây.

Tới đây chúng tôi chấm vô một câu hỏi :

— Kỳ báo trước, chúng tôi có giả-nợ nói anh năm thì « o, còn đồ xanh cho tù trong khám tôi chỉ vừa cho những người làm thuốc, lên anh rấn mặt vô coi như mấy chú Sơn-dông hát kị. Đọc tin đó coi có giận chúng tôi hông ?

Chị năm vãi cười :

— Có gì mà giận, nhà tôi to, mặt đồ trong ấy không vừa thì tôi đem vô bạn chứ có gì. Vả lại đồ xanh với công mà nhà tôi phải lãnh không làm cho tôi lo bạn gì hết.

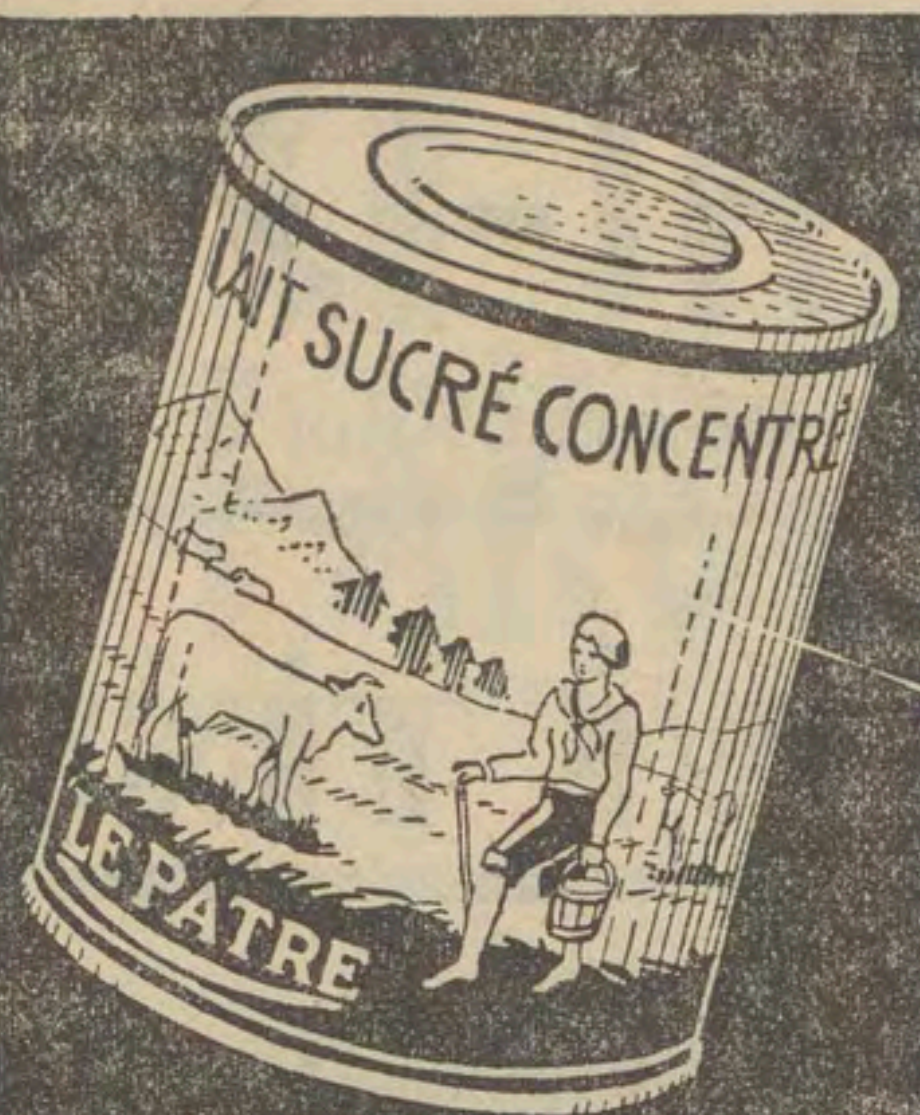
Chúng tôi ngó ý xin chị một tấm ảnh chị để đăng theo với bà này, nhưng chị lắc đầu lia lịa :

— Tôi lấy các anh. Các anh đừng đăng bình tôi chỉ cho tốn su. Với số tên mà anh định làm cliché bình tôi đó, cho tôi mua bánh cho nhà tôi thì hay hơn.

Nhưng lúc ấy chúng tôi rồi đến hai cái túi bánh-ô tròn lông của mình mà ngắm ngời cái biệt chị năm, sau khi nài nỉ rất dễ xin cho đăng tấm ảnh của chị, nhưng cũng không được.

Lúc ra về, chúng tôi có cảm tưởng vui mừng, vì nghe cách đối đãi trong khám bây giờ cải-lương và tử-tế. Chẳng phải với tù chánh-trị mà thôi, bình như với tù thường kia cũng vậy nữa.

KHÁNH-HỘI.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Thế nào là đẹp?

Người nói đẹp có 10 điều mà trong đó tánh nết là một

Một vị giáo-sư Vệ sanh-học ở Mỹ, mới đây bay tỏ ra cái nêu-mức sự đẹp của người con gái phải đủ 10 điều như sau này :

1. Thân thể tròn trịa và tầm thước vừa vặn.
2. Mái tóc láng bóng, mịn màng.
3. Mắt sáng long lanh.
4. Miệng cười trẻ xuống.
5. Hàm răng đều đặn, trắng tinh.
6. Da thịt mịn màng, trong trẻo, láng mượt.
7. Móng tay thật sạch.
8. Chấn (cổ) n.ay ngắn.
9. Dáng đẹp tươi tỉnh.
10. Tánh nết hòa-bình.

Người nói đẹp có 4 vẻ, nhưng cái đẹp mạnh khỏe bây giờ quý nhất.

PHƯƠNG Đồng mình xưa nay, phong-tục và mỹ-quan của người ta thường cho con gái đàn bà có bốn vẻ đẹp như vậy :

ĐẸP TÍNH. — Là đẹp về thiên tánh, về thân thể, ví dụ da thịt trắng tốt, mặt mày xinh đẹp, vóc vạc cao thấp lớn nhỏ đều thích trung v. v.

ĐẸP ĐỘNG. — Là cái đẹp chỉ tỏ ra ở sự biến tình, sự cử động nhả hẳn, tôn-nghiem, hoà-ai.

ĐẸP SỨC. — Là cái đẹp do sự trang sức, như đôi quần thoa son, quần hàng áo mốt, để giúp cho vẻ đẹp thiên nhiên, như thêm hoa.

ĐẸP UU. — Là cái đẹp về tính hân, nhơn phần, tánh cách, học vấn, công-nghiệp v. v...

Đó là 4 vẻ đẹp thuở xưa, chứ bây giờ thời đại văn minh, người ta cần cho đàn bà con gái phải có cái đẹp khương kiện. Nghĩa là phụ nữ phải tập dượt, vận động để da thịt nở nang, cứng cỏi, tức là vẻ đẹp phụ nữ Âu Mỹ đang chú trọng ngày nay.

SANH CON TRONG GIẤC CHIÊM-BAO

ĐÀN BÀ ĐỂ TỰ ĐÂY HẾT PHẢI RÊN LA ĐAU ĐƠN

VÌ NƯỚC NGA MỚI CHẾ RA THỨ THUỐC MÈ CHO ĐÀN BÀ NẤM ĐỂ CỨ NÓI CƯỜI CA HÁT TỰ NHIÊN, MÀ ĐỪA NHỎ CHUN RA LÚC NÀO KHÔNG HAY



Một vị giáo-sư y khoa ở thành Moscou nước Nga, là ông A. Lur, và thầy thuốc hộ sanh chuyên

môn là A. Torfunoz đã hiệp nhau phát minh ra một phương-pháp lạ đời, cho đàn bà sanh đẻ không hấy đau đơn gì hết.

Phương-pháp nằm đẻ trong giấc chiêm bao !

Hai nhà phát minh lấy đạm khi làm gốc, mà chế hóa ra một thứ thuốc mê rất tài tình. Đàn bà sắp tới giờ sanh để dùng một chút thuốc đó, tự nhiên hết thấy đau đơn, hết phải rên la, đến đời đưa nhỏ ra đời lúc nào cũng không hay mới kỳ

Phương pháp lạ đời này ở Moscou đã đem ra thực-nghiệm mấy chục lần cho mấy chục người đàn bà đẻ, đều thấy kết-quả mỹ-mãn. Chính những người đàn bà đẻ với phương-pháp ấy nói chuyện rằng họ uống thuốc mê rồi cứ nằm tự nhiên nói cười hay là hát xướng làm vui, sự sanh sản như ở trong giấc mộng, chẳng thấy đau đơn một chút nào ; tới chừng có mụ làm sạch cho đứa nhỏ rồi ằm lại cho người mẹ xem, bấy giờ người mẹ mới biết rằng mình đã trở thai ra rồi.

Các nhà chuyên-môn về khoa sanh-sản ở Nga đều chứng-nận rằng dùng thuốc mê đạm-khi cho đàn bà đẻ con trong mộng, thiệt đã thành công rõ ràng. Chẳng những khiến cho mấy bà nằm chỗ trong mộng khỏi thấy đau đơn mà thôi, sau khi đẻ xong rồi, cũng thấy mình khoan khoái như thường, và mau được trở lại mạnh khỏe như cũ, đỡ phải cữ

ăn kiêng gió lạnh thôi. Vì là cách để mới phát-minh đó cầm giữ cho tinh thần người đẻ, không phải hao phí như là cách để tự-nhiên thuở nay.

Đã vậy mà gặp những cái trường-hợp nào sanh đẻ khó khăn, thầy thuốc hay có mụ cũng để đối phó, không lo sợ phát-sanh nguy hiểm gì cả. Bởi người đẻ cứ nằm ca hát hay nói cười, mặc kệ thầy thuốc có mụ làm sao rước đứa nhỏ ra thì thôi, chờ không rên la không đau đơn mấy may. Trái lại, nếu để theo cách thường dùng thuở nay, gặp trường-hợp khó khăn, người đẻ rên la đau đơn thiếu đều bề nhà đứt ruột.

Người ta thường nói « đau như đàn bà đẻ », chỉ tỏ ra sự đau đơn tới cực-diểm vậy. Nhưng nay có phương-pháp mới lạ của Nga như trên đây, thì để còn biết đau đơn gì đâu nữa.

Saigon ta bây giờ có những nhà hộ-sanh tư-lập đầy đủ, nhưng với có mụ có bằng-cấp gì, có tài nghề gì đi nữa, các bà các cô tới để cũng vẫn phải nhân mặt khan hơi vì sự đau đơn. Nếu một nhà hộ-sanh nào mua được thứ thuốc kia ở Nga về, chắc hẳn bao nhiêu đàn bà đẻ ở Saigon kéo nhau lại nhà hộ-sanh ấy hết thấy.

Tuy vậy, có phương thuốc này ra đời và một mai người ta đem bán qua xứ mình, có chỗ lợi cho chị em mà cũng có chỗ thiệt thòi. Thiệt thòi là từ đây chị em hết chỗ kể công mang nặng đẻ đau với đàn ông, là vì sự đẻ không còn đau đơn nữa mà.



— Cô xét dùm trời mưa mà tôi phải hạ nón xuống là tôi chịu làm tôi-lỡ cho ái-tình lắm vậy.

A I MUON MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

LIÊU-TRAI CHÍ-ĐI

CỦA LIÊU-TRAI CƯ SĨ BỒ-TUNG-LINH (1679) - QUAN-CHI DỊCH

CẮT THỊT RA VÌ TÌNH

K IÊU-SANH, người đất Tấn-nh, lúc nhỏ vẫn tự phụ tài danh của mình.

Ngoài 20 tuổi, rất có can đảm, thường chơi thân với Cổ-sanh. Cổ chết rồi, Kiêu thỉnh thoảng giúp tiền bạc cho vợ con của bạn cũ. Quan ấp-tể lấy văn-chương kết bạn với chàng, sau ngài mất tại chỗ làm quan, vì cảnh nhà thanh bạch, nên chỉ gia-nhơn dần dà, không chớ linh-khu về quê nhà được. Kiêu-sanh thấy vậy, liền bán sản-nghiệp của mình để đưa linh-khu của quan ấp-tể về. Chàng đi về tới ngoài 2 ngàn dặm. Vì đó mà trong đám nhà nhà nọ, ai nấy càng đem lòng kính trọng chàng.

Song nhà chàng từ đó càng ngày càng sa sút.

Trong quận, ông hiệu-liêm họ Sĩ, có cô con gái, tên là Liên-Thành, vừa thêu thùa khéo, vừa giỏi văn-chương. Cha nàng hết sức thương yêu chiều chuộng, đem bức tranh nàng thêu một cô thiếu nữ ngồi thêu ra về một mối, để cho các cậu thanh-niên để thi vô đó, trong ý của ông cốt muốn kén rể.

Kiêu-sanh đề bài thi như vậy :
« Dung hoàn cao-kiết lục bà-sa,
« Tảo hương lan-song tú bích-nà,
« Thích đào uyên ương hồng hộc đoạn,
Đại ý là :

Bơ thờ mái tóc, thần thơ ngời,
Mũi chỉ thêu hoa ngó tốt tươi.
Thêu cặp uyên ương lòng hạnh
nhỏ,
Ngừng kim châu mặt hổ than dài.

Chàng lại làm một bài thi nữa đề ngợi khen bức thêu tốt đẹp khéo léo :

« Tú tiên khiêu lai tự tả sanh,
« Bức trung hoa diêu tự thiên thành.
« Đương niên chức cầm phi trường kỹ,
« Hành ba hồi văn cầm thánh-minh.
Đại ý là :

Đường kim mũi chỉ khéo thêu nên
Hoa diêu trong tranh giống tự
nhiên.

Dệt gấm ai xưa nào phải giới,
Hồi-văn may gặp được vua hiền.

Liên-Thành thấy hai bài thi, mừng lắm, đem khoe cha xem và hết sức khen ngợi thi-tài của Kiêu-sanh, trong ý nàng muốn kén cho Kiêu-sanh làm chồng mình rồi. Song cha nàng chê Kiêu-sanh nghèo, không chịu.

Mặc dầu cha không chịu, Liên-Thành gặp ai cũng đem chuyện nhơn duyên của mình nói khoe với người ta, lại sai người đem tiền bạc lại tặng Kiêu-sanh để giúp chàng trong việc đèn sách.

Kiêu-sanh cảm động quá, than rằng :

— Liên-Thành là người tri-ký của ta!

Từ đó chàng mơ tưởng ước ao, như kẻ đói mong ăn, khát mong uống vậy.

Cách không bao lâu, cha nàng Liên-Thành hứa gả nàng cho con một nhà buôn muối là Vương-hóa-Thành, bấy giờ Kiêu-sanh mới tuyệt vọng. Nhưng ở trong mộng-tồn, vẫn còn băng khuâng vương vấn luôn luôn.

Sau ít ngày, nàng thọ bệnh, nằm li-bì không dậy nổi. Có ông thầy tu ở Tây-vực tới nhà họ Sĩ, nói mình có tài trị bệnh cho Liên-Thành được ; nhưng phải có một miếng thịt moi bụng của người con trai nào, đáng chừng một tiền, để bằm trộn với thuốc, thì bệnh mới hết.

Sử-ông sai người qua nhà họ Vương nói cho cậu rể biết để cậu cắt thịt ra cứu bệnh cho vợ chưa tới. Song cậu này phì cười và nói :

— Lão già bộ diện khùng hay sao mà muốn ta cắt lấy thịt ở chỗ che đậy trái tim thì chết ta còn gì !

Người nhà trở về tay không. Sử-ông giận chàng lắm, bèn nói ra cho mọi người biết rằng :

— « Nếu ai dám cắt thịt ra cứu con gái ta thì ta gả nó cho ».

Kiêu-sanh nghe chuyện, tức thời đến nhà họ Sĩ, rút lấy dao bèn đem theo trong mình, lóc ra một miếng thịt trước bụng đưa cho thầy tu, máu chảy đầm đìa y phục. Thầy tu lấy thuốc xức cho chàng, máu mới hết chảy ra.

Đoạn, thầy tu trợn miếng thịt của Kiêu-sanh vào thuốc tán nhỏ ra, phân làm 3 hườn, cho Liên-Thành uống ba bữa, bệnh hết liền.

Sử-ông muốn làm theo lời giao-ước, nhưng trước hết sai người nói cho họ Vương hay. Họ Vương tức giận, bèn he thừa kiện Sử-ông bèn đặt tiệc sang trọng mời Kiêu-sanh tới, để một ngàn vàng trên bàn và nói :

— Tôi mang nặng đức lớn, vậy xin lấy vật mọn này để báo đền.

Rồi đó Sử-ông nói rõ cho Kiêu-sanh nghe duyên-do vì sao mình phải trái lời giao-ước. Kiêu-sanh sự mặt bất-bình và nói :

— Tôi sở dĩ không tiếc gì thịt da tôi mà cắt ra, là chỉ để báo đáp tấm lòng của người tri-ký mà thôi, chứ phải tôi bán thịt lấy tiền đâu.

Nói rồi, chàng phải áo đứng dậy đi. Liên-Thành nghe chuyện, không đành lòng chút nào, liền sai một ở đi tìm kiếm chàng để yên ủi và nói :

— Người có tài hoa như chàng, chắc không đến đời vất vả lâu ngày. Vậy thì lo gì trong thiên-hạ không có giai-nhơn ; tôi đã năm chiêm-bao thấy điềm chàng lành, chỉ 3 năm nữa thế nào tôi cũng chắc chết, vậy thì chàng chẳng nên cùng người ta tranh-dành con người bạc-mạng này làm chi !

Chàng nói với mẹ ở :

— Người học trò có thể vì bạn tri-ký mà chết được, huống phải vì sắc đẹp đâu. Chỉ sợ Liên-Thành chưa thiết chắc là biết tôi, chứ nếu thiết là biết tôi thì sự nhơn-duyên xong hay không xong có hại gì.

Mụ ở vì Liên-Thành mà thể thối và tỏ bày lòng dạ ngay thiết với

chàng. Chàng nói :

— Quả vậy thì hễ lúc nào gặp nhau, Liên-thành thấy tôi cười một chút, dầu tôi có chết cũng không ân hận gì nữa.

Mụ ở vàng-lời trở về nhà nói lại cho Liên-Thành nghe.

Mấy bữa sau, Kiêu-sanh đi ra ngoài chơi, tình tình gặp Liên-Thành từ nhà ông chủ đi về, chàng liếc mắt, nàng đưa mắt hữu-tình ngó lại, và nhích miện, tươi cười. Chàng mừng lắm, tự nói một mình :

— Liên-Thành thật là biết ta.

Tới bữa họ Vương qua bàn định về ngày lành lẽ cưới, thì bệnh củ Liên-Thành lại phát ra : ang lắm. Được mấy tháng thì nàng qua đời.

Kiêu-sanh tới nhà họ Sĩ để đi tang, đau đớn khóc tuan đến đổ, é ra chết giấc. Sử-ông phải sai người khêng về nhà.

Chàng tự biệt mình đã chết rồi nhưng cũng cố gắng lấy thể làm buồn chỉ, cứ mạnh bạo đi ra khỏi làng xóm mình, trong trí ước mong được thấy mặt Liên-Thành không chừng.

Đi một chặng, ngó thấy xa xa trên một con đường phía tây bắc, người ta đi dài như đàn kiến. Kiêu-sanh lật đật theo kịp rồi cũng đi chen lộn vô trong đám người ấy. Giây lát, vô một tòa dinh-thự, bỗng gặp Cổ-sanh là người bạn cũ đã qua đời mà lúc trước thường ngày Kiêu-sanh châu cấp cho vợ con.

Cổ-sanh kinh hãi, đón hỏi Kiêu-sanh tới đây làm chi, vừa nói vừa nắm tay để chỉ đường cho mà về. Kiêu-sanh thở dài, nói thiệt tâm-sự mình vương vấn có sự trông mong mà chưa được như nguyện, chẳng muốn về làm chi. Cổ-sanh nói :

— Tôi ở đây trông coi việc sổ sách giấy tờ, hơi được quan trên tin dùng, nếu như có chuyện gì tôi giúp sức anh được, tôi không dám tiếc.

Kiêu-sanh hỏi thăm tin tức Liên-Thành. Cổ-sanh liền dẫn chàng đi qua nhiều chỗ mới tới, thấy Liên-Thành với một cô khác nửa bán áo trắng, đang ngồi trong góc nhà, nét mặt cô nào cũng âu sầu và nước mắt tràn trề gò má. Liên-Thành ngó thấy chàng tới, vội vàng đứng dậy, hình như mừng rỡ lắm, áo cần hồi chàng vì sao tới đây. Chàng nói :

— Cô chết rồi, tôi dành sống một mình được sao !

Liên-Thành vừa khóc vừa nói :
— Con người quên ân phụ nghĩa như em, mà anh không gớm không bỏ đi cho rồi, còn đi chết theo em làm gì không biết. Thân em đã không thể nên duyên với anh kiếp sống này rồi, em xin thế nguyện hẹn ước kiếp sau.

(Còn nữa)



Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không ?

I. — Đàn bà làm băng cùng có tháng đầy đưa không dứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh đầy đưa năm mười ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc :

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Bao lãnh đẽ không đau bụng, không hư thai và sau đưa nhỏ nặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ới mửa, ầu uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân mệt mỏi, bần thần, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mà nếu sản nhiều lần nuôi không nặng, hoặc có thai trượt té hay với lấy vật chi thai động, hoặc trễ, mau dùng thuốc :

Thiên-tiên bảo dựn hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống đặng 5 ngày chẳng những là trị đặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (để mau) không đều gì trắc trở, sau đưa nhỏ nặng mạnh mẽ, không eo uột, không nổi sảy và ghé chóc.

III. — phùng-thị tiên-được Hoàn thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây :

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phũ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngũ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược tay chân nhức mỏi, cùng người đau dây đưa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh, khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngũ không thần giắc. Mấy bệnh trên đây dùng thuốc bổ lao này hết sức phù hợp.

Mỗi hộp 1p.20, uống đặng 8 lần, hết sức công hiệu. Có bán khắp nơi chạy hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux -- Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, đái gắt, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thư đàm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Giúp bạn thanh niên

Phần nhiều vợ chồng ăn ở lâu năm chẳng có con là tại đàn ông đau bệnh phong tình uống thuốc chưa tuyệt nọc, âm nan hai bên đái có tật, ngọc quan yếu nên làm cho hư thận sanh ra liệt dương, hoặc một vài chập giao hiệp không muốn nữa, hoặc dương khi mà bất-oái, nếu có xuất tinh khí loạn không vào đến tử-cung. Hai là đàn bà kinh nguyệt không đều, từ cung có lãnh hóa giao ngăn.

Thuốc « QUẢNG TỰ DƯỢC TINH » có tại giúp sức đàn ông giao cấu bền bỉ giá 0 p. 30 một ve dùng nhiều lần thật hay, bán tại **NHƠN-HOÀNG** Số 15, Amiral Courbet - SAIGON. Gởi từ 2 ve sắp lên theo cách nguyệt không đều, từ cung có lãnh hóa giao ngăn.

THEO SÔNG MÊKONG

của NGU - YÊN

XI.- NHỮNG NGÀY Ở PAKSÉ

NHỮNG ngày ấy chỉ để trong trí nhớ tôi nhiều cảm tưởng nặng nề, mệt nhọc, mà màu trời u ám bởi những trận mưa dữ dội và lũ bù, nó càng làm cho cảnh vật thêm nhiều buồn bã.

Chúng tôi định sang Oubone, địa-phận nước Xiêm.

Người ta lấy hết giấy tờ. Hôm ấy là chiều thứ bảy. Phải neo lại một ngày chưa biết, rồi sáng thứ hai mới có thể «lên» căn cước và thuê tàu lại được.

Rán chờ.

Người Đông-Dương du lịch xứ Đông-Dương, dù giấy tờ căn cước mà phải bị đối đãi như là kẻ trộm.

Ở Paksé, người ta đoạt giấy tờ của du-khách đã dành là cái lệ. Kể bị lấy cả căn cước phải châu chấu, làm trụ cột theo những bàn giấy, dưới con mắt thờ ơ, lãnh đạm của mấy ông thợ-kỹ.

Cái quan-tiên chủ-nghĩa nó hoàn toàn làm chủ ở xứ này. Bị máy móc của nó hút vào, người đóng thuế phải lạc đường, mất lối, lang bang từ bản viết này đến bản viết kia, theo những giấy má chấp chông, ngôn-ngang, nó nắm chặt mạng vận người, làm cho người ta coi nó như là tuân-thành.

Ở một cảnh nào nhiệt, con người được hoạt-động đầy đủ, sang qua cảnh khác êm ái, ướt át, chịu mất sự hoạt-động, mất cái không-khí lung tung, lộn xộn của thân-phổ lớn, bao giờ mình cũng bức mình.

Mướn «taxi» từng giờ, chúng tôi giết thời-gian bằng cuộc đi vòng quanh tỉnh-lỵ.

LAO ĐỘNG TRẺ.

Một cái xe đạp, kèm thêm bên cạnh cái thùng vừa hai người ngồi, cả thầy, thành một xe ba bánh, vừa vận, ngộ-nghĩnh.

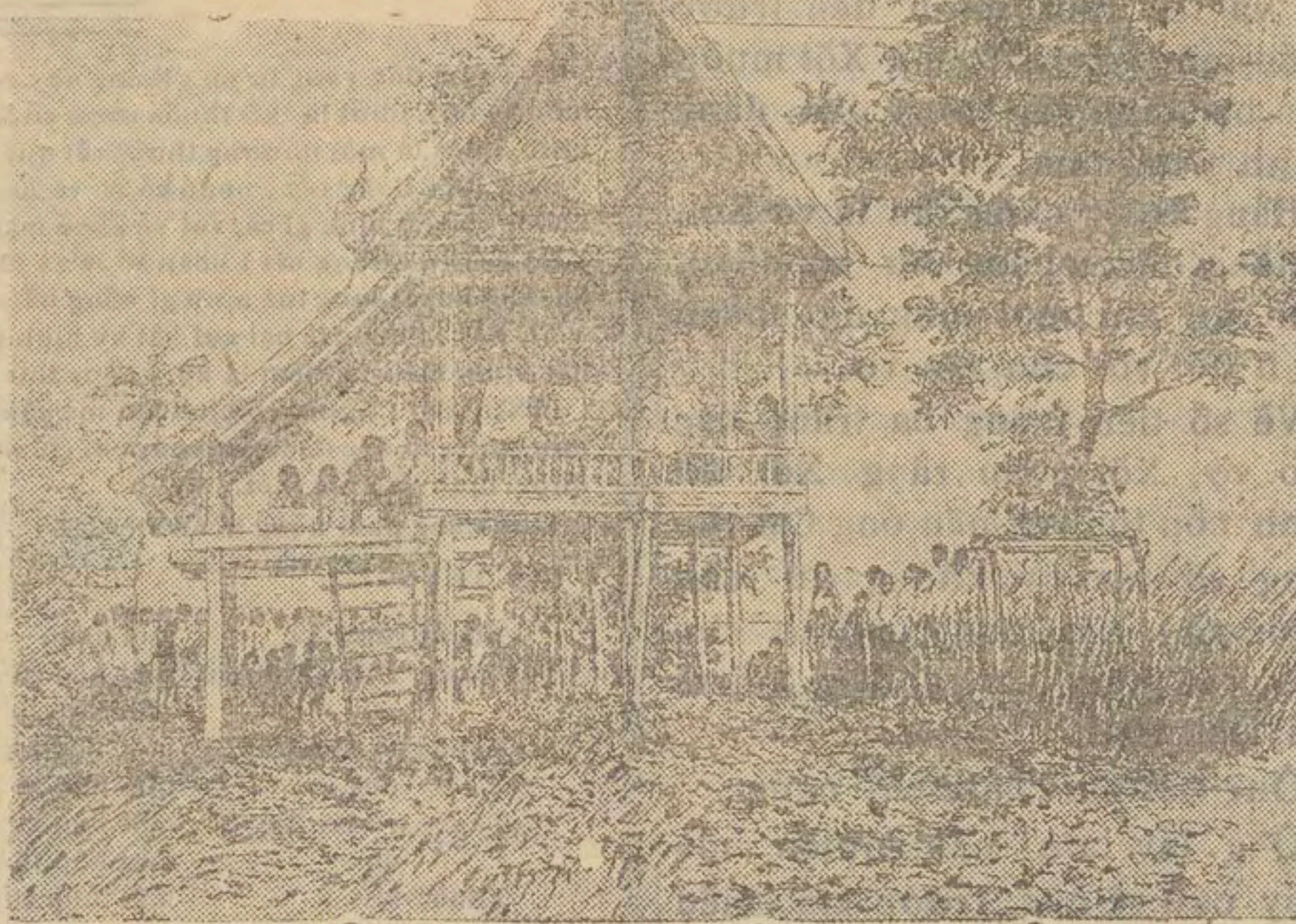
Phần đông là do người trẻ tuổi đạp. Họ có dáng con nít, một thứ con nít ra đường đời sớm quá, bị nỗi tàn khốc nó in dấu-vết trên mặt họ, lúc nào họ cũng rầu rầu, buồn thảm. Chỗ của họ, lý luận, phải ở nơi nhà trường. Không được ở trường, phải ra phần đầu mà dành sự sống, họ lao lực, hoạt bát hơn là người đồng tuổi.

Gặp chúng tôi, nhận được là khách du-lịch, và chắc là có tiền, họ đeo theo, «ram» như là mấy anh xa-phu Saigon theo những anh lính ngoại quốc, mỗi khi có tàu đến.

Mắc cỡ quá!

Lúc trở về Nam-Viang, chúng tôi cũng bị kiểu đó. Ngồi xe kéo có dọc, chạy tới chạy lui, để tìm một quán cơm mà xức cho nó

Nhà việc làng của Lèo



bụng, chúng tôi có cảm giác như là mình đóng thuế con thú lạ để thiên hạ dòm ngó.

Sau khi tôi cười, nói chơi một câu:

— «Bộ chúng mình in là lính Huế-kỳ, sang Saigon, đi tìm xóm bệt-lập».

Ann hạn lỗi mắt trả lời:

— «Huế-kỳ thì Huế-kỳ!»

Rồi anh là một vọt những tiếng ăng-ê, bầy bầy.

Xe «taxi» chạy một cuộc lội vùi xu. Nó thể cả xe thô-mộ và xe kéo ở Nam-kỳ.

Cách ít lâu, có người lấy sáng-kiến riêng, đem lên Paksé xe kéo tính để cạnh tranh với xe đạp.

Nhưng cạnh tranh không nổi.

Quen đi xe đạp, người Paksé không chịu được xe kéo. Họ cho là dễ dành cho bệnh nhơn vô nhà thương. Người mạnh chỉ đi xe «taxi».

Xe kéo tiêu mất.

Có người bạn nói với tôi rằng muốn xem sự phát triển về kinh-tế của một xứ thì không có gì hơn là ngó qua các giao thông, đi đứng trong thành phố của xứ ấy.

Vì thế nên anh gọi bốn rằng kinh-tế Nam kỳ là kinh-tế xe thô-mộ và xe bò lẫn với ô-lô.

Ở Lèo, lại thiệt thòi hơn. Nó chỉ có «taxi».

MỘT KINH TẾ LẠC HẬU

Dạo nào, tôi có được bàn cãi với một số anh em về sự nhận định kinh-tế Đông-dương.

Lấy ví dụ xứ Lèo, có một bạn quả quyết rằng Đông-dương không phải là một sự thống nhất về kinh-tế (unité économique). Lý-do là chỗ lạc-hậu của A-Lao.

Về nông-nghiệp, nếu tôi không lầm thì người Lèo đang ở vào

thời kỳ đốt rừng làm rẫy. Cái điệu chăn nuôi súc vật nửa năm ở nhà, nửa năm thả vào rừng cũng đủ làm chúng cho sự nông-nghiệp hậu tiến này.

Chỉ ở rừng và các khoáng sản. Nhiều chỗ người ta chưa tìm ra, nhất là miệt Lèo thượng.

Nên, mặc dầu rết rừng, mặc dầu cái phong thổ ướt át nó có thể giết người, mặc dầu phải sống chung chạ với thổ dân là mọi K-a người ta vẫn bu nhau lên Lèo, để tìm phiếu lưu, của cải.

Buôn bán cây ở rừng, tìm ra các thứ mỏ để khai khẩn và làm muối, cổ nhiên cũng phải người Lèo và người K-a. Là người Pháp và một số người Nam.

Người Lèo chỉ nhập tịch vô đám nhân công lương rế, cách đối đãi tàn nhẫn cho đến đôi một anh Lèo có học, nói tiếng Pháp rành, kể lẽ tình cảnh khốn đau của đồng bào anh, rồi kết-luận cách chưa phát:

— «Con chó cũ: Âu Tây còn sướng hơn cái thân của thằng Lèo».

Sánh với xứ kia trong Đông-Dương, Lèo có thể gọi là một xứ nghèo nàn, cô độc hơn hết.

Cây rừng, kim-khí dưới đất là vật-liệu có thể nuôi nổi một dân-tộc hơn 800.000 người.

Nhưng cây rừng là rừng. Phải có sức người, sức máy, nó mới có thể biến ra những nhu-dụng của người.

Nếu cái nhịp tiến-hóa xứ Lèo được đều-đặn, nếu sự văn-minh tiến-bộ của người Lèo được đi đồng-tuổi với cái khoa-chương về kỹ nghệ của họ, thì xứ Lèo sẽ được phồn-thịnh chẳng thua ba kỳ.

Thác nước Võ-môn tam-cấp có thể giúp cho loài người được có điện mà xài về mọi phương diện, hơn là chỉ ám-thị cho người ta uống nước thề.

Ở Lèo, cái sống của người bản xứ nó dễ dàng, đơn giản.

Hỏi một bạn ở Paksé về sự ăn uống trên này, tôi được câu trả lời:

— «Với một cái bạc, người Nam ăn buổi cơm không được no. Với số tiền ấy, người Lèo ăn hai bữa».

Ăn cơm nếp với thức ăn quấy quá, dân Lèo sống với một cái giá thật rẻ.

Thế mà đối với họ, nó thật cao.

Ở Saigon, kẻ bán dạo theo thành phố có thể ăn bữa cơm vài xu, tuy bị hạ thực (sous-alimenté) chứ họ được đầy bụng qua ngày.

Người Nam trên này, với số tiền ấy, không thể ăn cơm đầy đủ.

Vật thực từ Saigon Cholon và Nam-vang chở lên, chỉ tính tiền chở không, nó đủ hóa ra mất.

Xà-xi, nước đá, nước chanh để giải-lao, ở Nam-kỳ là vật rẻ tiền, túi ai cũng mua được.

Ở Lèo các vật ấy là riêng dành cho kẻ sang.

Tình-thế như vậy, nhà-nước đã chán biết. Nếu tư quan-thuế chặn đường đón ngõ không cho các hàng hóa ngoại-quốc đi vô cách dễ dàng, thì dân Lèo càng nghèo khổ nữa.

Bởi thế, xứ Lèo được hưởng một quá thuế đặc biệt, khác với bốn xứ anh em của Đông-dương.

Hàng hóa nhứt-bồn ở Xiêm đưa qua, với một tiền thuế rất nhẹ, nó tràn ngập A-Lao.

Vải vóc, quần áo, nhứt nhứt món nhu-dụng nào cũng rẻ hơn ở Nam-kỳ. Á-phận được trồng bán tự do, rượu được tự do đặt lấy mà tiêu thụ, người Lèo hút và uống rượu phi tình.

Thế mà, nghèo khổ, họ vẫn nghèo khổ.

(Còn nữa)

TIN LÀNG VĂN

« PHỔ - THÔNG »

đã ra đời

Chúng tôi đã tiếp được tuần-báo « PHỔ-THÔNG » do ông bạn Lê-Hoàng, biệt hiệu Hoàng-tâm, chủ trương với mấy người đồng-c í, đã xuất bản số 1 ngày 15 Octobre.

Báo đóng thành tập bài vở lựa chọn, hình ảnh có nhiều, in khéo, tỏ ra một tờ báo đúng đắn, đáng làm bạn cho mỗi gia-tình.

Chúng tôi chào mừng và kỳ-vọng cho bạn đồng nghiệp được dồi vững phát-dạt.

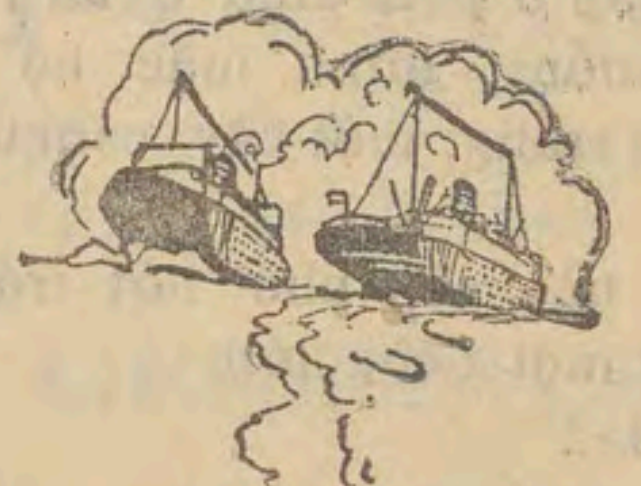
« SAIGON »

đình bản 8 ngày

Ban Thườn-trực của Hội-đồng chánh-phủ nhóm ngày 10 Octobre mới rồi, trong những dự-án cho chép báo mới, bác xin báo kia, chúng tôi thấy một bản dự-án phạt « Saigon » phải đình bản 8 ngày. Vì lẽ gì không biết.

« Saigon » đã kể sự đình bản từ ngày thứ năm 22 Octobre, cho tới 29 ra lại như thường.

Kỳ hạn đình bản đó càng có ngày giờ cho bạn đồng nghiệp « Saigon » sửa sang cho tờ báo ra lại có thể - ắt thêm, chúng tôi tin chắc như vậy.



TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tinh tiên

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG: Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, nưon khí suy nhược,

thân kém óc lỏng, cử động yếu ớt, tứ chi bại hoại, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng màu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cùng cứu cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân rung rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một bản thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá nhứt định.. 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dược này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

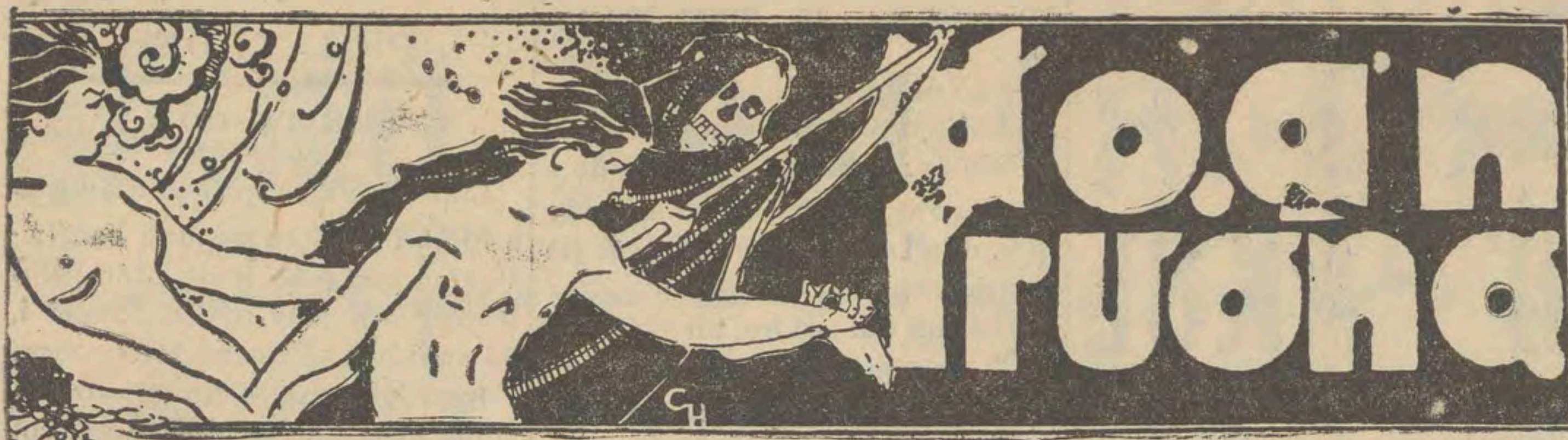
Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



của VỌNG VÂN

Ngọc nghe tiếng giày Xôi nên trên ván và xuống thang, mỗi tiếng giày đùng đùng, nàng nghe như cây đập vào lưng nàng.

Ngọc bưng mặt, khóc thầm, nước mắt kinh cựa và thất chí như tấm mát tâm hồn sốt rét nàng.

Bằng chứng tội lỗi nàng đã vào tay người. Thêm có Trần-Lập chứng kiến cuộc hội diện với Bình.

Thôi thôi, phận số khiến sao, chịu vậy!

Ngọc kéo vạt áo, lau nước mắt đứng dậy, ôm ái xuống lầu, lầm lũi ra xe, mặt ngó xuống...

ĐOẠN THỨ NĂM

Năm giờ chiều, hôm sau, ở Cẩn-thơ.

Ô-tô Xôi ở bến đò đỗ lên, là Xôi gặp ngay ông Cai ráo bước thơ thẩn ở phía dinh quan Tuambien xuống, mình mặc bộ quần áo lụa trắng, một cây canne cầm tay.

Xôi bảo sắp phở bót trốn xe, và gọi một tiếng lớn:

— Ba!

Ông Cai mừng lắm:

— Con! mới xuống à? Vợ con có về không?

Ô-tô vừa ngừng, Xôi xuống xe, dắt ông Cai lại một chiếc ghế xanh để bên đường, mời ông ngồi.

— Con muốn về nhà nói với bà một chuyện, nhưng may lại gặp ba đây, càng tốt hơn. Ở đây, nói chuyện tiện hơn: trời tốt, gió mát và khỏi ai làm rộn.

Phải nói ngay rằng ông Cai sưng sốt. Càng sưng sốt hơn nữa là khi ông trông dung-mạo rề ông có chút mệt mỏi buồn bã pha lẫn với khí giận.

Ông nghĩ,

Tuy nhiên, ông im lặng, chiều ý rề, lại ngồi với Xôi ở chiếc bane, nhìn rề mãi.

Xôi dăm dăm ngó những lượng sóng nhấp nhô trên mặt sông Bassac, đẩy đưa những khóm lục-bình lều bều, đang trôi xa phía cửa biển. Xôi thẩn thẩn tự hỏi cuộc tình duyên bề-bàng mình sẽ đưa đẩy tâm hồn mình phiêu-lạt đến cõi đời vô-dịnh nào. Xôi hồi tưởng lại cuộc ái ân đã trôi qua, hồi tưởng lại bao nhiêu hy-vọng man-mác trong buổi sơ giao với Ngọc, rồi Xôi nhìn lại cuộc chia-bầu rề tủy thiệt-hiện, Xôi tiếc, không biết tiếc gì; thương, không biết thương ai; giận, không hẳn giận vợ...

Còn yêu Ngọc ư!

Một câu hỏi ông Cai lắp ngay ý tưởng ấy của Xôi.

— Con có chuyện gì, kín lắm hay sao phải đợi có hai cha con vậy mới nói?

— Thưa ba, chuyện kín thật. Chuyện kín cay đắng, khổ sở cho con lắm.

— Công cuộc làm ăn con thất bại chăng?

— Thận vương lắm chứ. Không giàu ba, càng ngày, con càng giàu thêm thì có. Đã biết tiền bạc có làm vui con, nhưng mà thà

con chịu mất đi một nửa gia tài, chẳng thà đến thừa với ba một việc như sau đây.

— Con nói lạ, khiến ba lo sợ quá, con! Hay là việc gia đạo?

Xôi gật đầu:

— Nói đúng ra thì không phải chính việc gia đạo, mà là chuyện riêng của vợ con.

Ông Cai thở dài:

— Ba hiểu rồi. Con nhỡ đó ngu khờ, đại đột lắm. Có ai mà biết con cho bằng cha. Tánh nó kiêu xoa, lãnh đạm quá lể, đối với cha nó đầy cũng thế, không lựa là đối với chồng. Nhưng con bây giờ lượng khoan hồng, tha thứ cho nó: ngoại dung nó thế ấy, nhưng ba tin chắc không lẽ nó làm chuyện chi phiền lụy con nhiều.

Xôi chặn lời cha vợ.

— Con không nói quyết rằng vợ con làm phiền lụy con nhiều. Nhưng mà tâm ý hai đứa con có chỗ không phù hợp, nên hai con đã đồng tình, tự chia rẽ nhau mỗi đứa một nơi.

Ông Cai nhướng mày, kinh-ngạc:

— Làm gì đến chia rẽ?

— Đã chia rẽ rồi, không còn chồng vợ gì nữa.

Ông Cai gượng cười:

— Có lý nào con tỏ bày một chuyện gió tương, sóng chuyển vậy, mà con tỉnh-tuông như vậy!

— Thưa phải, chuyện gió tương sóng chuyển cho con là phải, vì là cuộc chia rẽ này là một cái họa cho con; phần vợ con, bấy lâu nay nó mong ước cho được tự-do, thì cái họa con chính là phước nó. Con thương vợ con lắm, lể khi ba thấy rồ, và con xin thưa thiệt ba hay: tuần lễ nay con rầu buồn lắm và con đã quyết định; chuyện con đã quyết định không thể sửa đổi gì được. Con đã ăn nhậu quá lể rồi, giờ con liệu không phụng chạ loan chung với vợ nữa được.

— Sao vậy?

— Xin ba đừng hỏi, về xin ba cho phép con miễn cắt nghĩa. Nó tách ra cho ba biết, ba càng thêm buồn vô ích.

Thà là để mình con buồn. Và lại, nhại đi nhại lại câu chuyện cũ, vì chẳng khác nào lấy dao nhọn, xeo vết thương con thêm đau mà thôi. Ba cứ tin chắc rằng cuộc phân ly này là cần-yếu thôi, và phải biết rằng nếu ba lẩn vào cảnh này, ba cũng như quyết như con vậy.

Ông Cai lưỡng-cuống, không biết nói sao nữa, nhứt là khi ông nghe động nói rề ông cứng-cỏi và buồn-bực.

Xôi lại nói:

— Thưa ba, con về đây, không phải cốt ý để than thở gì với ba hay mong nhờ ba dạy cho điều gì. Con chỉ trình ba biết những điều con đã quyết định đó thôi. Nhưng nếu ba có lời gì trách cứ, khuyên bảo con chánh-đáng, con xin vâng lãnh. Nếu như ba có điều chi phiền trách con, ắt con buồn lắm, con thưa thiệt.

Rồi Xôi tỏ cho ông Cai biết rằng Xôi không muốn lời tên tuổi vợ và tên tuổi mình đến trước công-môn xin li-đi, mà Xôi muốn bàn-bạc, thu-xếp trông nhà, dặng tránh tiếng-lầm.

Rằng Ngọc cũng vẫn là vợ Xôi. Rằng dẫu chồng vợ xa nhau, Xôi vẫn giữ một lòng dạ thành kính đối với cha mẹ vợ.

Về số tiền tháng ba trăm bạc cho vợ, Xôi phân rằng Xôi đã định hộp tộp, và nếu ông Cai cho rằng số tiền ấy không đủ cho Ngọc xây xài, ông cứ định cho Xôi phải thêm bao nhiêu, Xôi sẽ vui lòng châm thêm.

Ông Cai chỉ chăm chỉ nghe.

Ông lấy làm ngạc-nhiên mà thấy chú rề ông, trước kia chiều chuộng vợ một cách nhỏ nhen, giờ lại nói chuyện vất bỏ vợ bằng cái động quả quyết và có nghị-lực lạ.

Thế, không nói thế nào cho Xôi đối ý được.

Xét vậy, rồi xét lại tánh tình con gái ông, ông Cai không từ giết hẳn rề ông một lời nào nữa. Ông chỉ lẩm bầm:

— Ba không bảo rằng con quyết định vậy là quấy, vì ba vẫn biết tánh tình con chất phác nhơn hậu lắm. Có lẽ tại con nhỏ đó lỗi với con lớn lắm, làm phiền con lung lắm, con mới quyết định như thế này. Nhưng ba xin con ấy về nhà tỏ luôn chuyện cho má con tường với, thử xem má con liệu sao.

Xôi dùng dằng không muốn đi, (Còn nữa)

Ai về xin nhân!

Nhân ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu khổ hườn hiệu Bảo Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-vân-Trương bào chế ra — đã cứu chữa biết bao nhiêu người-muốn chắt, xin hỏi những người có dùng rồ thì rồ.

Nên nhớ: bệnh từ cung có 6 chứng khác nhau nên hỗn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra như: mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chốc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thư). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32 Paierie Cánh-thơ

CHƯ VỊ ĐỌC BÁO MAI nên cò động cho những người quen biết cùng đọc với

SÔNG - HƯƠNG SỐ 13

Có những bài này nên đọc, xin độc giả đề ý:

1. Thuyết « tình cảnh » của Hứa-Hành với chủ-nghĩa cộng-sản.
2. Một cuộc đảo chánh lớn trong Việt-sử — Giết vua.
3. Trả lời cho hai báo « Tân xã-hội » và « Le Travail ».
4. Tuy-lý vương: Ông Hoàng-Hiếu.

MỘT TRĂM NGƯỜI UỐNG MỘT TRĂM NGƯỜI LÀNH

Thiên hạ đồn vang từ mấy tháng nay về các thứ thuốc của ông Nguyễn-an-Cư ở Hóc-môn ra đời, nhứt là thứ thuốc rượu số 39. Một trăm hoàn thì trị một trăm người lành bệnh, thiệt là một phương thuốc rất quý báu trong đời.

ĐÀN BÀ: Uống hết 1 hoàn số 39 và 20 hoàn thuốc điều kinh thì thấy trong mình không còn tật bệnh gì cả, vui vẻ khoẻ mạnh bằng mười khi trước.

ĐÀN ÔNG: Uống hết 1 hoàn số 39 và 20 hoàn số 34 thì sẽ mập mạnh vui-vẻ tươi trẻ lại, khí-huyết sung túc bệnh gì cũng hết.

TÊ BẠI: Phong tê bại xụi bất kỳ bệnh nặng hay nhẹ, uống hết hoàn thuốc 39 thì thấy hết bệnh, hiệu-nghiem lạ kỳ, không thứ nào dám sánh.

BÌNH LAO: Người có bệnh lao mà gặp dạng thuốc trừ lao số 35 thì vui mừng còn hơn trúng số độc đắc; Xưa nay chỉ có một thứ thuốc của ông Nguyễn-an-Cư là trị được bệnh lao mà thôi.

Bệnh nặng phải uống hoàn 31 và 35;

GIÁ THUỐC:

Thuốc rượu 39	một hoàn	1p. 00
Thuốc Điều-kinh 26	một hộp 20 hoàn	2p. 00
do	nửa hộp 10 hoàn	1p. 00
Thuốc bổ Khâm ly 34	một hộp 20 hoàn	1p. 00
do	nửa hộp 10 hoàn	0p. 50
Thuốc trừ lao 35	một hộp 20 hoàn	2p. 00
do	nửa hộp 10 hoàn	1p. 00
Thuốc 31	một hộp 20 hoàn	1p. 00

Giá định đáng giá trị của thuốc, dẫu mua bao nhiêu cũng không có huê hồng; mua thuốc xin đi ngay nơi: M. CAO-VÂN-TRÚC

Số nhà 52, đường Garros (kế trường học Lê-bá-Cang) (sau chợ) Saigon.

Ở xa mua thuốc xin viết thư, trong 3 ngày sẽ có thuốc gửi tới bằng cách Contre-Remboursement, Tiền gửi về người mua chịu, mua từ 1p cho tới 10p, thì tiền gửi là 0p 35.

Khắp xứ Đông-dương thuốc Nguyễn-an-Cư chỉ có một chỗ bán chớ không có một đại-lý nào khác cả.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHƯÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

VAN - PHƯỚC - THANH

87, Boulevard Charner - SAIGON

MIROITERIE & VITRERIE

Thiên nghệ mài cạnh, xi thủy kiến mới, củ. Khuôn hình, lảnh làm bằng hiệu, chuyên môn cắt kiến xe hơi

L'HOMME CHIC

L'HOMME HABITUÉ

de chez

L'HOMME CHIC

Coupeur expérimenté et du jour

67, RUE PELLERIN - SAIGON

TAN - TAN - HUEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bông, tráng thủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

KIEU AO MƠI!

Tiệm may LIÊN-HOA có bán nút đủ kiểu và có trên 40 kiểu áo mới, do cô Jeannette HUÊ-MỸ, nữ-sanh-viên trường mỹ-thuật, Hà-nội về giúp. Nhiều thợ thiện nghệ.

Madame Tru'ong-cong-Mui

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

*Mais, pourquoi m'entraîner vers ces scènes passées ?
Laissez les vents gémir et les fleurs murmurer ;
Revenez, revenez, ô mes tristes pensées !
Je veux rêver et non pleurer !*

LAMARTINE (Le premier regret).

Lan ! Tên Lan đối với tôi bao giờ cũng là một tiếng đàn du dương, thanh-thót, rồi đến ngày nay mới lần tôi nhớ đến Lan hay ai vô tình gọi đến tên Lan, tôi thấy một nỗi buồn man-mác đến tôi trở lại thời-gian dĩ-vãng.

Lan đã tạo ra cho tôi mấy phút êm-dềm, đáng nhớ ; Lan đã làm cho tôi một phen đau khổ vì Lan, rồi Lan lại từ già cõi đời mà đi, để lại cho tôi một khối sầu không bao giờ nguôi dặng.

Năm ấy, tôi lên bảy mà Lan lên năm. Thời buổi ngấu-thơ, chúng tôi chỉ biết chạy giữa vui cười suốt ngày này sang tháng nọ, chứ chúng tôi có biết đâu, con đường đời chông gai, mờ-ám đang chờ đợi chúng tôi trong lúc lớn lên.

Độ ấy, Lan và tôi như đôi chim oanh chất cánh, như hai đóa hoa liễn cành, vắng tôi Lan buồn, vắng Lan tôi nhớ. Cứ như thế trong một thời gian khá dài, tôi và Lan thương nhau như anh em ruột.

Những buổi trưa, dưới cành cây cổ lá thưa, hay bên bụi lan mát mẻ, tôi và Lan vui-vẻ chơi đùa với mấy đứa bé ở cùng xóm.

Có lúc, giữa khoảng đồng ruộng mênh-mông, bát ngát, tôi và Lan chạy trên mấy con đường mòn để bắt bướm hay hái hoa. Khỏe, chúng tôi cứ chạy ; mệt, Lan lại nằm tay tôi bảo đừng chơn người bên khóm trúc cạnh làng.

☉

Năm tôi lên mười, Lan lên tám, chúng tôi lại phải cấp sách vào trường học tập, thì sớm mai nào tôi cũng đến nhà Lan để đi cùng Lan. Chúng tôi phải băng qua mấy khoảng đồng rộng mới đến trường. Có bữa, vì tôi và Lan mải mê nhìn mấy con cò đập cánh hay trên ngọn lúa mà đến trường trễ giờ bị thầy quở phạt.

Đến ngày nghỉ, tôi và Lan xách cần đi câu giữa cánh đồng vắng vẻ, bên dòng nước mát trong, chúng tôi tuy còn nhỏ mà thích mấy cánh sen thơ như thế lắm.

Nhưng, thời giờ vui qua rất chóng, mà sự đau khổ cứ đeo đuổi theo tôi mãi mãi không biết bao giờ mới thôi.

Đời ngày thơ, tuổi vui cười, cũng lần lượt trôi qua trong trí nhớ, nhưng hình ảnh Lan tại tôi lại không bao giờ quên.

☉

Mười năm qua... Mười năm mà tôi và Lan chỉ có biết nô đùa, chạy giỡn, mười năm mà vạn vật đổi dời, nhưng tôi bao giờ cũng tốt đẹp, tươi cười, chúng tôi lại bắt đầu đi vào con đường khổ não... vì chúng tôi phải xa nhau.

Nhưng... thu năm nay lại là mùa thu cuối cùng mà tôi còn Lan bên cạnh. Một hôm, Lan cho tôi hay rằng Lan sắp phải lấy chồng vì cha mẹ Lan đã đang tâm khứa gả Lan cho người đến nói Lan, tuy Lan đã bao phen năn-nỉ, khẩn cầu rằng Lan không thể yêu người ấy.

Mấy hôm nay, gặp tôi là Lan khóc, Lan chỉ có biết khóc thôi, Lan không không thốt một lời gì cùng tôi có.

Hôm ấy trở đi, không đêm nào mà tôi nhắm mắt yên được, không đêm nào mà tôi không mơ màng thấy Lan và tôi ngồi nơi bờ ruộng ngó mông ; rồi, những kỷ niệm êm-dềm ngày xưa dềnh lại luôn luôn mà đem tôi vào cõi mơ-màng, thất vọng.

Một đêm... Ngoài trời mưa rĩ rĩ, trong phòng tôi âm thầm khóc vì... Lan có chồng.

Đời tôi không còn biết gì là vui nữa, vì từ đây, tôi hết còn nghe lời êm-ái, dịu-dàng của Lan yên-tử tôi trên cánh đồng trong buổi chiều thu.

Đêm ấy, nằm xuống là tôi thấy Lan đang vui vẻ cùng chồng, cùng em, làm cho tôi không còn thể nào dám nhắm mắt được, tôi sợ, phải, tôi sợ thấy cái cảnh Lan có chồng.

Thời từ đây, Lan đã đi vào con đường mới mẻ, yên-vui, còn tôi, tôi sẽ thui thủi một mình trên con đường gió bụi, không người thương yêu, không kẻ ngó ngàng. Đời tôi mà thiếu Lan đi thì không còn ra gì nữa ; tôi yêu Lan, song yêu với một tình tuyệt vọng...

Đã mấy phen, tôi cầm viết lên để viết cho Lan một bức thư, thì mấy phen tôi lại buông viết xuống mà không viết gì dặng. Song sau tốt, tôi lại viết xong.

« Em Lan,
« Anh biết thế nào rồi chúng ta cũng phải có cái ngày hôm nay.
« Chúng ta yêu nhau, yêu với tấm lòng trong sạch ; tình yêu của chúng ta chưa hề nhớ bọn bao giờ.

« Thế là mười mấy năm trôi « chúng ta biết nhau, chúng ta « nô đùa, trêu giỡn cùng nhau, « rồi lại yêu nhau, song sau rồi « chúng ta lại phải xa nhau vì « cuộc đời bắt buộc.

« Nhưng em ạ, dẫu xa nhau, « tâm hồn anh bao giờ cũng ở « bên cạnh em luôn.

« Em đã bao phen nói với anh « rằng : « Yêu nhau, ta nên yêu « bằng tâm hồn là đủ rồi, không « cần gì đợi tới lấy nhau mới yêu « nhau được », thì lời ấy nay còn « vắng-vắng bên tai anh ; rồi cũng « nhờ câu nói ấy mà anh tự yêu « ầu lấy anh được.

« Tình anh yêu em bao giờ « cũng như bao giờ, vừa trong « sạch, vừa lâu dài ; từ đây, dẫu « rằng em có chồng, có gia-đình, « nhưng anh cũng vẫn yêu em, « yêu bằng trí tưởng...

« Nhiều đêm, anh mơ màng « thấy em và anh đã thành một « đôi vợ chồng hết sức yêu nhau, « anh và em đang sống trong một « gia đình đầy hạnh-phúc, nhưng « chừng mờ mắt ra, lòng hờn hờ « anh lại đổi ra lòng tê-tái, lạnh « lùng.

« Em Lan, những kỷ niệm ngày « xưa đã in sâu vào trí não anh « rồi, chứ anh muốn quên đi cũng « không thể nào quên dặng.

« Hình ảnh em bao giờ cũng « theo anh luôn, và từ đây, nếu « anh còn muốn trải qua mấy « phút êm-dềm cùng em như « trước thì anh chỉ nhớ trong giấc « mộng đêm tàn.

« Em đừng buồn, em nên vui « lòng mà nghe theo tiếng gọi của « phận sự em, em phải buộc lòng,

« — theo lời em nói —, lấy người « chồng mà cha mẹ em đã lựa « chọn cho em mặc dầu em chưa « biết dạng mặt mày người ấy.
« Em nên quên, quên hết đi « nghe! Quên những ngày xanh « tươi, rực rỡ của chúng ta. Còn « anh, anh còn nhớ luôn, nhớ « mãi cái ngày ấy, nhớ giọng cười, « tiếng nói của em Lan anh.

« Rồi trong canh trường lạnh lẽo, « nếu anh có nhớ đến em, anh « đem tấm ảnh em ra xem lại thì « anh cũng người dặng môi sâu « đôi chút.

« Đời bắt ta như thế, ta phải « nghe theo, dẫu cho ta có cả « lại cách nào thì ta cũng không « trốn tránh đi đâu dặng.

« Trước kia, anh đã biết rằng « chúng ta yêu nhau chỉ để k ô « về sau ; nhưng em Lan ạ, còn « làm thế nào cho chúng ta không « yêu nhau ?

« Thôi em nên vâng theo mệnh « lệnh của cha mẹ em đi n é, em « nên quên anh đi, mặc dầu anh « không thể nào quên em dặng.

« Anh chúc cho em hạnh gặp « nhiều điều hạnh phúc sau này « và anh mong rằng người chồng « em sẽ biết yêu em mà không « làm cho đời em phải mai một « với ngày xanh tuổi trẻ..

Anh của em
T. CHUNG

Luôn mấy hôm, tôi không lại thăm Lan vì tôi sợ chúng tôi khóc như trẻ con trong những cơn im lặng.

Rồi thu lại qua, tiếp đến những ngày lạnh buốt thấu lòng thì tôi lại từ giả cảnh nhà ra đi... và tôi sẽ nhớ sự gắng học nơi xứ người mà người dặng con sâu nào.

☉

Ba năm qua... Ba năm miệt mài với đèn sách, thì tôi lại trở về. Bao nhiêu cảnh cũ gọi lại trí tôi biết bao kỷ niệm êm dềm của thời gian dĩ vãng.

Nhưng... một tin sét đánh đưa đến tai tôi : Lan đã tác hôn hai năm nay vì Lan không thể chung chạ với người chồng mà Lan không bao giờ yêu được.

Lạnh lùng, tôi khóc vì Lan.

Người mà đã cùng tôi trải qua mấy phút vui buồn, người mà tôi đã yêu với cả tấm lòng trong sạch thì nay đã từ già cõi trần mà đi vào một cõi không bờ, không bến.

Từ nay, mỗi lần xuân về với cảnh đào nhớn nhớ trước gió, mỗi lần hè đến với tiếng kéo-kẹt, rì-rào của rặng tre xanh, thì tôi sẽ một mình trơ trọi bên bờ ruộng hay trên con đường mòn mà hồi tưởng mấy phút êm-dềm không bao giờ trở lại.

Rồi mỗi lần thu sang với tiếng lá rụng ngoài vườn xào xạt, tôi sẽ còn nghe giọng hát du-dương của Lan đã mấy phen vô tình đem tôi vào cõi xa xăm...

Hôm nay, đứng trước mộ Lan, tôi hình dung lại thân hình nhỏ đẹp của Lan, rồi tôi tưởng như Lan còn sống trên trần ; nhưng dè dặt, trong mấy năm xa nhau mà cuộc đời đã thay một cách lạ lùng, mau chóng.

T. CHUNG.



NAM-CẢNH DƯỢC PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

Cô Như-Mai Y-Nữ đã được nhà báo phê cho là « Nữ-Thần-Đồng » sẽ chẩn mạch cho quý bà quý cô.

Ai đau bao tử, ợ hơi, ăn uống không tiêu ? Xin giới thiệu hai môn thuốc trị giứt chứng kể trên, xa gần thấy đều khen là thần hiệu :

1°) Nam-Cảnh kiện tỳ hoàn, trị ăn uống chậm tiêu, ợ hơi, ế cách, bụng đau ngậm ngậm, tức ngực, rang ngực.

Giá mỗi hộp hai hoàn : 0p.25

2°) Tây đàm tiêu độc hoàn. Đàm sanh bá bệnh. Thuốc này trực đàm độc thật hay, có tài sát trùng, trừ tuyệt u nhọt, ngứa gãi, ghẻ chốc và bệnh phong tình không giứt nọc độc.

Mỗi bao : 0p.15

Ông Ban-Thái-Cầm ở Trà-Kha, bị cảm rất nặng, nóng mê man chỉ dùng nửa bao thuốc này với một bao « Nam-Cảnh Tứ thời tán » là khỏi bệnh.

Mạnh rồi, nên dùng « Nam-Cảnh Tam tài hoàn » thì mau bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp : 0p.35

Vì t thơ, xin kể chứng bệnh kỷ lưỡng.

Nguyễn-văn-Kiến

Lương-y Trung-Việt ở Travinh - Ville.

Cần dùng Đại-lý khắp nơi, có hoa-hồng nhiều. Xin viết thơ thương lượng.

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur DANG-VAN-HIEU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐÀNG BÀ
DIATHERMIE - LABORATOIRE D'ANALYSSÉ

XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-MƯỜI hiệu Chơn-dung cô hai ở Long-đức Travinh là một nhà thuốc chuyên môn về bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn tán đều hiệp thủy thổ xá Nam-kỳ. Hay nhất là ba thứ thuốc : BẠCH-ĐÁI TÁN, VẠN-ỨNG ĐIỀU KINH HOÀN, và TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC HOÀN.

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

Muôn đáp thành tình
của các bạn gần xa chiêu cô :

Tiệm may **PHAN-BÁ**

169-171, đường Espagne

đã mở rộng ra để tiếp khách
từ tẻ hơn nữa

**MAY ĐÚNG MỘT
GIÁ PHẢI CHĂNG**

— Dây thép nói : 21.613 —

TOÀN CHƠN TRIẾT-LUÂN

muốn tấn-hóa thời phải cạnh tranh ». Nhưng tôi xin hỏi: « Muốn tranh-cạnh mà các ông lại muốn dùng có hai bên không đồng, chỉ có sự công-bình như thiết, đại-dồng thế-giới thì làm sao cho được, làm sao mà nghĩ cho ra, các ông muốn nói cái gì?... Lộn-xộn quá. Mạnh, yếu là điều-kiện tôi-trọng để cho có đấu tranh. Có đấu-tranh mới có tấn-hóa. Thế thì đã nhận Duy-vật mà lại muốn dùng có cạnh yếu tranh nhau, muốn cho thế-giới thái-bình là ảo-mộng! Nếu phải ở ở Thần « công-bình », thời đừng nhận cái thuyết « Ưu-thần », liệt-bại »; thời thần « hòa-bình », thời đừng nhận cái thuyết « Sanh tồn cạnh tranh ».

Còn như các ông Duy-vật có già miêng nửa thời các ông sẽ nói: « Ở tự-nhiên-giới và xã-hội, chúng ta xem dường như « cân bằng » nhưng không phải « tuyệt đối cân bằng » đâu. Bao giờ nó cũng có cái động ẩn trong sự cân-bằng đó, nó có cái mầm chồi: « Mâu thuẫn tranh đấu » ở trong. Nghĩa là: Hệ trạng thái cân-bằng, lộ ra rồi, thì liền đó bị phá hoại; sau khi phá hoại tại liền đó lộ ra trạng-thái cân-bằng mới, rồi cái mới này cũng liền đó bị phá hoại nữa (Biện-chứng-pháp của Trần-hữu-Độ).

Thế thì càng nguy! Công việc các ông làm, là công việc của nhà Duy-tâm mới phải! Công việc « đột tranh », ngày làm đêm cãi, của bà Pécépéc liêu có ích gì? Các ngài hao tâm huyết, hi-sanh cái tâm thần vàng ngọc, thất thường, ra đời vào khát... cam chịu biết bao nhiêu sự khổ cực đau đớn, rồi cuộc đời tạo ra một cái « trạng thái cân bằng » tại thời... cho nhân-sinh... mà tự mình, các ngài không có hưởng được chút hạnh-phúc gì. Và lại, đời người chết là mãi, sống mấy trăm năm mà lo việc tay trời, vô cùng, vô tận? Đứng, rồi mất, mất rồi đứng... thế rồi lại chết là mãi, không còn gì là tinh-thần nữa... Nếu vì sự nhu-ầu vật-chất mà làm, thì có đeo-dưới chi cho phải hành-hà cái thân, để là một việc vô kết-quả hoàn-toàn, chắc chắn! Tạm thời ời, tạm thời, thời sao tạm-thờ cũng được, có gì là thật mà đeo-dưới cho đau đớn tâm-cam, cho chết mất thân thể. Mà ta phải nhớ cho thân đã chết, lại không còn gì nữa cả. Các ông sẽ nói: Cái « cân bằng mới » phải do bắt đầu là cái « mâu thuẫn khác » để sau này thành lập cái « cân bằng mới » khác hay hơn, tấn-hóa cao hơn... Thế thì lại, vì « phụ sự » một cái lẽ thiêng-liêng tấn-hóa kia mà! Không vì một lẽ thiêng-liêng tấn-hóa chỉ chi cả, nếu chúng ta nhận Duy-vật là đúng, thời phải biết cho đời người « sống thỏa nhu cầu vật chất » là đủ, cần chi « một hạt cát » trong bãi sa-mạc lo lắng chi sự ngoài cái sống của vật chất mình, cái sống hạn định trong trăm tuổi. Chết rồi là mất, thì sau này nhân-loại có vì tôi đâu, ta liệu có thể biết trước được chăng mà lo xa dường thế. Nếu vì « phụ sự » cái lẽ tấn-hóa... thời không còn đáng gọi là Duy-vật nữa... mà sự lo cho một lẽ vô cùng bất định kia lại càng thuộc về lý tưởng là mù hơn nữa.

Và lại, hệ thờ chữ công-bình, đó là ta buộc phải tạo ra cái thuyết

thần bí. Không tạo Thần-bí-thuyết sao được, vì nếu xã-hội vô-chức các ông Duy-vật thành lập rồi, tại sao được quân-phần, không ai tôn ai thì sự công-bình về vật sản và việc làm, không còn phải nói đến nữa, nhưng mà cái quan niệm công-bình đã ăn sâu trong trí não con người, thì họ sẽ so-đo, kêu ca mãi đến « bao giờ ông-bình như thiết mới thôi » lời ông Phan-hù-Dao) về đủ cả phương diện. (Lưng ấy, họ sẽ tự hỏi: « vì sao kẻ sản ra lại dữ tư chất thông minh linh hoạt, còn người sản ra lại u-mê thô-khếch? Sao kẻ thì đẹp dễ nuôi nấng, ai cũng thương, ai cũng mến, còn người thì xấu xa thô khếch ai cũng ghét ai cũng chê? Tôi đồ các ông làm sao, làm cho vừa cái nguyện vọng tự nhiên ấy. » Thế thì tôi cũng đồ các ông làm sao cần họ k ông ào qua thần bí thiêng liêng để tìm kiếm chỗ an ủi tinh-tần.



KRISHNAMURTI

Ồ! công-bình, vấn đề ấy nó sẽ dẫn con người không biết đi đến đâu là cùng... làm cho người yên vui lạc thú được. Không lẽ xã-hội tổ chức thành lập rồi, các ông không có cơ quan qui tắc đủ trật tự để thực hành chánh sách chánh trị của các ông. Thế rồi, ai thông minh lên cầm quyền sai khiến, kẻ nào ngu muội cam chịu làm tay sai để hành sự... Công-bình đâu? May mà sanh ra được đủ điều kiện thành người thông tuệ thì làm « chủ », rồi sanh thiếu điều kiện mà thành người u mê thì làm « tôi »... Bây giờ cũng đầu đen máu đỏ, sao lại còn cho bất công ấy... Các ông sẽ liệu làm sao mà giải cho xuôi? Lòng phần uất của người sẽ bùng-bột lên nữa. Thế thì, tôi muốn cho các ông bỏ phút vấn đề công-bình. Nói đến nó mà không giải quyết cho hoàn toàn là gieo cái mầm phản-dộng rất mạnh nơi lòng người, tạo thêm sự khổ nữa kia. Ông Phan đã hô hào: « Bao giờ công-bình như thiết mới thôi » vậy thì ông phải liệu sao trước đi, không lẽ ông lại bảo « tới đó sẽ hay ».

(Còn nữa)

NGUYỄN-DUY-CẦN.

CHƯ vì đọc báo MAI nên có động cho những người quen biết cùng đọc với

Những người đầu
Thế-giới-ngữ

CHÚNG tôi tiếp được một tin của Nam-kỳ Thế-giới-Nữ-hội cho hay sau này: Theo tức thư của Pháp-quốc truyền bá Thế-giới-ngữ hội (S.F.P.E.) mới gửi sang chuyển tầu vừa rồi, danh tánh các bạn Es érantistes kể sau đây đã trúng tuyển kỳ thi lấy bằng « As'esto pri lernado » ngày 9 Acút 1936 tại Saigon có Commandant Adouit chủ tọa.

1. Nguyễn-dinh-Khải, Saigon;
2. Lê-ngọc-Ứng, Saigon;
3. Nguyễn-văn-Trù, Soairieng;
4. Nguyễn-việt-Thiện, Saigon;
5. Nguyễn-hữu-Văn, Saigon;
6. Tôn-Quý, Saigon;
7. Huỳnh-văn-Quan, Bentre;
8. Vũ-dinh-Ngọ, Saigon.

Đến ngày 22 Octobre hội N.K. T. G. N. sẽ mở lớp học (ban sơ đẳng) dạy tiếng Espéranto mỗi tuần lễ hai kỳ, ngày thứ hai và thứ năm từ tám giờ tối.

Ngày thứ bảy, thì dạy lớp học ban thành chung cho các bạn Espérantistes.

©

Kể từ 1er Novembre 1936, tại hội quán sẽ lập một phòng đọc sách và coi các báo chí ngoại-quốc, mỗi tuần lễ có ba kỳ nhằm ngày thứ ba, thứ tư và thứ sáu từ 7 giờ tối đến 9 giờ.

Các bạn ham mộ Espéranto ở xa, gần muốn nhập hội hay nhập học, xin viết thư về Nam-kỳ Thế-giới-Nữ tại đường lộ Marcel Richard số 92. PHAN BÁ-LÂN.

Hội

Chợ

Nam

Định

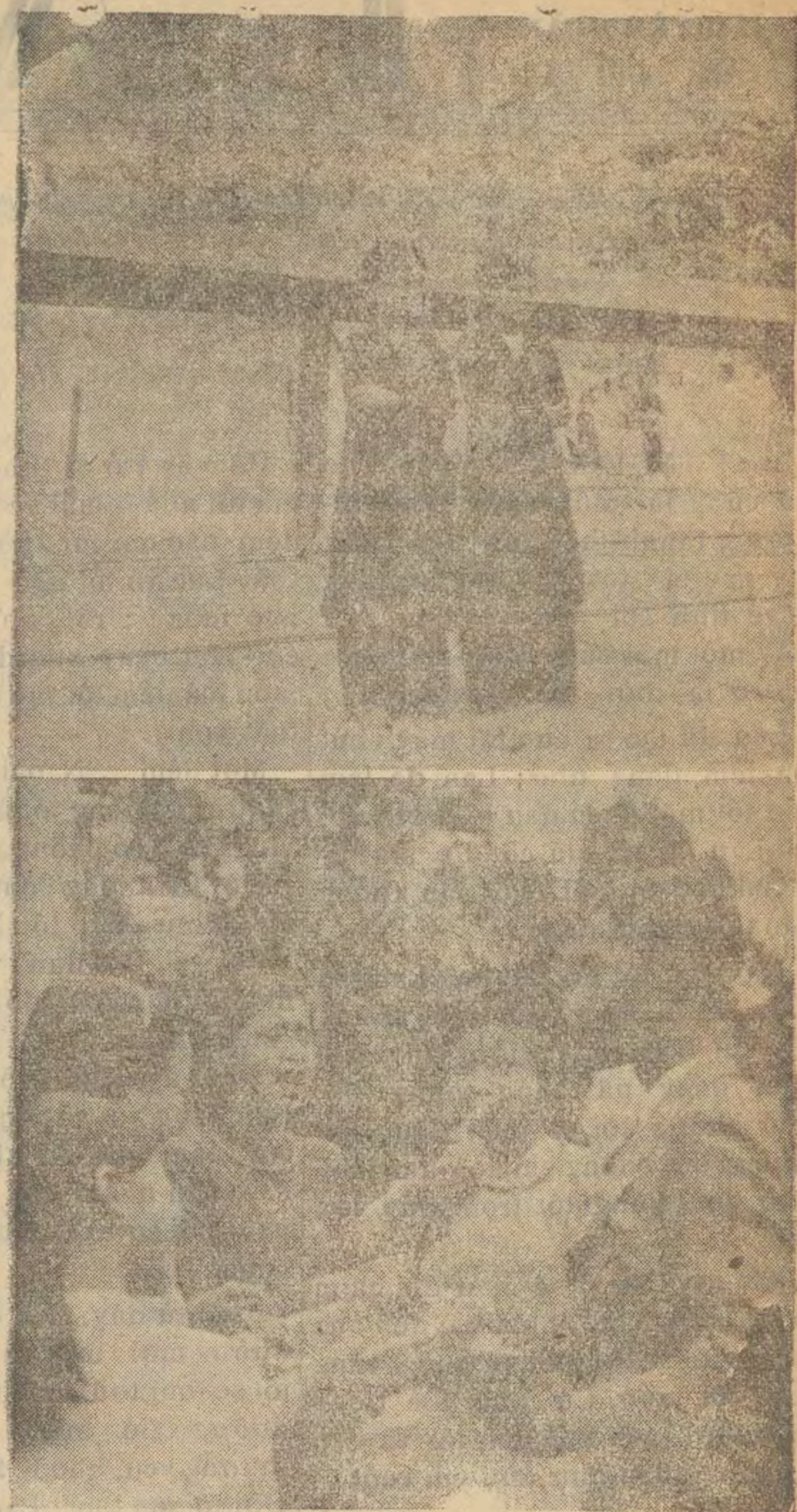
và

Cuộc

Thi

Sắc

Đẹp



Hình trên: Hai cô chiếm giải nhất nhì thi sắc đẹp gái quê. (1 nhất, 2 nhì)

Photo Ngô-Nghiêm — Cliché Việt-báo

Hình dưới: Một cô đang đơn-đã mời mua confettis và gắn insignes.

Photo Hà-Hương-Phi — Cliché Việt-báo

CHỈ THUỐC
TRI BÌNH N° 2

Ban trắng

Con nít người lớn, nóng mề mang năm vui suốt ngày, uống các thứ thuốc giải cảm, hay là uống các thứ thuốc ban không hết thì hãy uống « THẦN-HIỆU-TIÊU-BAN-TÁN » hiệu Võ-dinh-Dần giá 1 ve 0p.10 được hết ngay.

Bệnh phong tình

Đã thí nghiệm 101 người có bệnh lậu, giang-mai, hột xoài thì được 92 người uống thuốc « HUÊ-LIÊU GIẢI ĐỘC-HOÀN » Võ-dinh-Dần 1p. 001 hộp, được mạnh. Dùng 5 hộp tuyệt nhiên không có lại nữa. Thuốc có danh là hay như ở xứ ta, vì có nhiều người đã dùng rồi và công nhận như thế.

Di tinh, Mộng tinh

Mấy chứng này có nhiều hiệu thuốc rao bán lắm, nhưng chỉ nên uống « THẦN-HIỆU-CỔ-TINH-HOÀN » Võ-dinh-Dần thì mới trị được và mau lành. Giá 1 hộp 1p. uống được 6 ngày.

Liệt dương, Đau lưng

Hãy uống thuốc « TƯ-LAI-TÌNH » Võ-dinh-Dần thứ 1p 50 1 hộp 6 hoàn, qui ngài sẽ thấy hiệu nghiệm trong 1 tuần lễ. Thuốc thật mạnh. Sanh tinh lực mau chóng, hết đau lưng Thuốc đáng giới thiệu cho mấy người trọng tuổi.

Trẻ con nóng mình

Muốn dứt liền theo tay, thì hãy cho uống « THỜI-NHIỆT-TÁN » hiệu Võ-dinh-Dần mà thôi. Giá 1 bao 0p.10 trị ngay trong 5 phút.

Quý vị mua thuốc đều được biếu Cửu-long-hoàn dùng thử.

VỎ - DÌNH - DẦN

DƯỢC-PHÒNG

319-323 rue des Marins — Cholon

CÓ 64 NHÂN CUỘC VÀ 600 ĐẠI-LÝ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

NGƯỜI SỐNG ĐỒNG VÀNG

Tục ngữ ta có câu: Người sống đồng vàng, còn bên phương Tây thì có câu: Sức khỏe mạnh là trước hết mọi việc.

Thiệt vậy, người đau yếu mà nằm trên đồng vàng thì cũng không vui, còn người được sức khỏe mạnh thì dầu tay không cũng làm ra đồng vàng được.

Nói vậy để cho ai ai cũng đều biết quý trọng sức khỏe-mạnh, người mà thiếu sức khỏe mạnh thì ở đời không còn có gì là vui thú cả.

Ông Nguyễn-an-Cư chuyên về nghiệp làm thuốc đã hơn 30 năm nay, trị bệnh biết số muốn ngàn nào mà kể; nhờ sự kinh nghiệm về phong-thổ và các bệnh chứng ở xứ ta, mà ông sáng chế ra được một phương thuốc rất linh-nghiem là THUỐC SỐ 39. Phương thuốc này từ ngày ông sáng-nghĩ chế-luyện ra cho tới khi thiết được hoàn-toàn là 15 năm. Sự linh-nghiem của nó không biết nói sao cho cùng.

Cây trái rau cỏ, muốn cho nó được tươi tốt sum-sê, thì người ta vun phân tưới nước còn thân-thể con người muốn cho được khỏe-mạnh, tươi tốt, không tật, không bệnh, thì ta cũng phải vun phân tưới nước vậy.

Phân nước rất thích hợp cho thân-thể người ta, tức là HOÀN THUỐC SỐ 39 đó.

Những người đã có dùng thuốc này rồi, đều quá tặng nó là một phương thuốc thánh. Lời tặng ấy

cũng là quá đáng, thiệt ra nó chỉ là một phương thuốc mà bệnh nào cũng phải sợ nể nó cả.

THUỐC SỐ 39 có phép thần-thông biến-đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh. Trong thân-thể người ta, hề có được huyết tốt, gân mạnh, thì dầu ngủ-lạng, lục-phủ có bệnh gì, cũng chữa được mạnh lành cả.

THUỐC SỐ 39 TRỊ CHÁNH MẶT

THUỐC SỐ 39 trị các chứng bệnh phong tê, bại xui. Hoặc tê-liệt một bên, hoặc tê hết hai bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng khôngặng, còn bệnh nhẹ thì có khi tê, khi không. Có bệnh ban đêm thì tê, ban ngày hết. Hoặc ngoài da nổi sần, nổi mưng nhăm và ngứa.

Có các chứng kể trên đó đều là do trong mình yếu, máu xấu, trong máu có phong độc nhiều, nó làm bại liệt các đường gân. Hễ gân mà yếu thì máu chạy tới chậm, chuyển-vận không đều sanh ra bệnh tê, hay là bại xui.

Bệnh nhẹ hề uống thuốc này trong vài ba ngày thì thấy hết còn như bệnh nặng, như bại xui cả mấy tháng, đi đứng không được, thì chỉ uống một, hay là hai hoàn thì lành bệnh đi đứng được như thường.

Người có bệnh nhiều, gân yếu, vậy khi mới uống thuốc này, mấy ngày đầu thuốc nó gần thì thấy như đau như nhứt thêm, có thấy như vậy cũng đừng sợ, cứ vững lòng

tin và uống tiếp cho mau thấy sự công hiệu.

Người tê liệt thì các đường gân bị yếu, máu chạy không đều, nay vì có sức mạnh của thuốc làm chuyển gân cốt, thì tất nhiên mình mấy phải mỗi như, có vậy mới mau lành bệnh.

THUỐC SỐ 39 ĐỔI MÁU

Người có bệnh cũ đau yếu hoài hoặc xanh-xao gầy-ốm, xem mạch nơi các danh-y đều vô hiệu quả, coi thì chẳng có bệnh gì, kỳ thiệt chỉ trong máu có phong độc nhiều tại máu xấu. Uống thuốc số 39 đổi máu xấu ra tốt, lần lần nhờ ăn ngủ được, sức khỏe hồi lại, da thịt được tươi-nhuần hồng-hào, thân-thể tráng kiện như buổi mới dậy-thì. Công-hiệu phi-thường. Đàn bà để dùng thuốc rượu này mau phục sức và rất khỏe mạnh.

Cũng có nhiều người biết mình mắc bệnh đau gân, đau bao-tử, đau phổi, hay đau thận, đau tim mà đã uống đủ thứ thuốc đều không công hiệu, đó là tại nguồn gốc của bệnh chỉ vì máu xấu mà ra,

Đau gan chữa gan, đau phổi chữa phổi, mà gan phổi đều là tại máu xấu, nếu không sửa trị máu cho tốt thì gan phổi làm sao lành được. Tiền mất tật còn đau là tại sự chạy thuốc men không nhằm vậy.

THUỐC SỐ 39 UỐNG BỒ

Muốn bồi-bổ sức khỏe, hay là ngăn-ngừa bệnh tật xảy ra mỗi ngày bất hạn là người già hay trẻ, người có bệnh mới mạnh hay người suy yếu, muốn mau phục sức đều nên uống thuốc số 39 này.

Được liệu dùng làm hoàn thuốc 39 này có dùng chánh vị thứ sâm thuật tốt vì quân còn cách chế luyện cho nên hoàn thuốc rất lắm công phu; Trong mười ngày, mười đêm luyện mới hoàn thành. Nếu ai có thể dùng thuốc này luôn luôn, thì trọn đời tránh khỏi các chứng bệnh phong tê, lao tổn.

LỜI DẶN RẤT CẦN KÍP

Người có bệnh nên ăn rau, cá, củ, đậu cho nhiều, ăn thịt ít. Chỉ có thịt trâu là rất tốt cho các người có bệnh, ăn được nhiều chừng nào càng tốt. Người có bệnh, mỗi buổi sáng phải tập thể sớm lối 5 giờ, ra ngoài hít hấp khí trời trong sạch đứng giúp cho bệnh mau lành.

Uống thuốc năm mười ngày thấy hết bệnh thì chớ tưởng là thiệt hết mà không uống thuốc nữa, phải uống tiếp luôn luôn cho hết thuốc để bồi-bổ sức khỏe và cho thiệt tuyệt các chứng bệnh.

CÁCH DÙNG THUỐC SỐ 39

Con nít từ 10 tuổi sắp lên, đàn ông, đàn bà đều uống được cả. Con nít thì mỗi ngày uống bằng nửa phần của người lớn.

CÁCH DÙNG CHO NGƯỜI BIẾT UỐNG RƯỢU

Mài hoàn thuốc với rượu ra cho đặc, rồi hòa với hai lít rượu nếp tốt, xóc trộn cho đều, phân ra uống trong 20 ngày cho hết. Uống trước hai bữa ăn, và trước khi đi ngủ.

CÁCH DÙNG CHO ĐÀN BÀ VÀ C O NGƯỜI ÍT UỐNG RƯỢU

Cũng mài hoàn thuốc ra cho đặc, rồi hòa với một lít hoặc nửa lít rượu nếp ngon rồi cũng chia ra mà uống như trên đã dặn. Còn bột quế khi ngâm hãy cho vô rượu. Trừ ra đàn bà có thai thì không nên ngâm bột quế vào.

CÁCH DÙNG CHO NGƯỜI KHÔNG BIẾT UỐNG RƯỢU VÀ CHO CON NÍT

Cũng mài hoàn thuốc với chút rượu cho ra thuốc, rồi hòa với một lít nước cơm rượu và chia ra uống trong 20 ngày cho hết.

Uống trước hai bữa ăn và tối trước khi đi ngủ. Con nít chia ra uống trong 40 ngày.

Hoàn thuốc 39 và bột quế giá: 1 \$ 00

Mua thuốc do nơi:

M. CAO-VĂN-TRỰC

N° 52, rue Aviateur Garros

SAIGON

(Đường sau chợ)

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thành mà thành điếc tai, lũng bùng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lũng bùng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hãm lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nước nhớt.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nước nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhằm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VÂN
DU'OC PHÒNG
THUDAUMOT

Bán tại:
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

TIN LĂNG BAO

Tạp-chi MỸ-NGỌC NỮ-CÔNG sắp ra chào đời.

Bài vở nhiều, hình ảnh đẹp, nhiều kiểu thù sắc sảo, bánh mứt
nấu ăn theo lối Tây Tàu Nam thật ngon.

Ài là phụ huynh biết thương con, em, hãy mua đọc và học
MỸ-NGỌC.

Muốn mua hỏi tại hiệu MỸ-NGỌC NỮ-CÔNG 51-53 Boulevard
Gallieni Saigon.

Tòa soạn cần dùng gấp nhiều có cổ-dụng và thâu tiền.

Giá báo một năm : 3 \$ 00

HỌC BỔNG (Tặng cho học sinh trúng tuyển)

Các em học sinh viết một bài luận bằng quốc-văn gởi cho
NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà
thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chữ-Thập ở Biênhòa, mấy em tỏ ý
muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp
cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC
chuyển giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa; nếu trò nào tỏ
trúng ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo
sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học
cho tới bằng tú tài. Phải biên rõ tên họ tuổi, cha mẹ sống thác,
quê quán. Hiện giờ học trường nào cấp bằng hạng nào biên
cho rõ. Kỳ hạn trong một tháng kể từ ngày 1er Septembre
1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

Xin đọc giả chú ý

M. CHÂU-VĂN-CHÍNH không
còn giúp việc cho t ổn báo cách hai
tháng nay. Mới đây chúng tôi hay
rằng M. CHÂU-VĂN-CHÍNH ở
nơi an danh báo « MAI » đi thâu
tiền độc-giã Thủ-dầu-một Hòn-
Quần.

Vậy xin thanh minh cho độc-giã
uỷ ngài biết chúng tôi không
nhiệm những món tiền của M.
Chính từ lâu kể từ ngày 9 Août là
ngày M. Chính không còn ăn thua
với báo MAI chi cả.

Xin quý ngài chú ý giùm.

Và muốn cho độc-giã khỏi lầm
kể gian xảo, chúng tôi xin biên
tên các vị phá-viên có quyền
thâu tiền cho « MAI » dưới đây :

1. Trần-khánh-Nguyên
2. Võ-văn-Trần
3. Phan-văn-Di
4. Nguyễn-kim-Trần
5. Phạm-thành-Chiếu
6. Võ-văn-Rót

Ngoài ra chẳng có ai khác cả.

MAI.

KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN TIN TÀU QUÁ LẠI

Giá tại Cholon ngày 22/10/1936

LUA	
Gocong	2 60
Bentre Batri	2 60
Bentre	2 50
Mytho-Tanan	2 50
Cailay	2 47
Caibe	2 47
Vinhlong	2 44
Bakse	2 50
Cau-chong	2 50
Cang-Long	2 50
Travinh	2 52
Baixa	2 56
Baclieu	2 56
Rachgia	2 58
Phuoc-Long	2 58
Omon	2 45
Cairang	2 47
Thonot	2 46
Longxuyen	2 44
Chaud blanc	2 35
rouge	2 32
Tan-chau	2 32
Sadec Blanc	2 46
rouge	2 32

CAO-MIÊN	
Battambang	2 50
Banam	2 30
Soairiang	2 58
Paddy rouge	2 32

GIÁ GẠO	
Mỗi tạ 68 kilo	
Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tấm	1-2
Tà n	3-4
Cám trắng	3 24
Cám lức	3 00
Bao lúa	1 70
Bao gạo	0 70

BAP và DỪA	
Bắp đồ	7.05-7.10
Dừa khô từ	13.00

GIÁ CAO SU	
Paris mỗi kilô	81.45
Singapore	0.27 1/2
Londres	7 d 7/8 p.v.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA	
Đổi ra tiền Ngoại quốc	
Tiền Hồngkong	152 p.
Tiền Thượng-hải	156 p. 1/4
Tiền Nhựt-bôn	161 p. 3/8
Tiền Singapore	80 p. 1/2

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ	
0 \$ 68 1/4	

TÀU TÔI

PHÁP	
Le Cap Tourane	24 Oct.
Le Felix Roussel	25 "
Le Pierre Loli	5 Nov.

TRUNG BẮC	
Le d'Entrecasteaux	26 "

TÀU và NHỰT	
Le Sphinx	23 "

TINH CHÂU	
Le G.G. Pasquier	29 Oct.

TÀU ĐI	
PHÁP	

Le Sphinx	25 "
Le d'Entrecasteaux	1er Nov.

TRUNG BẮC	
Le Cap Tourane	26 "
Claude Chappe	26 Oct.

TÀU và NHỰT	
Le Felix Roussel	27 Oct.

TINH CHÂU	
-----------	--

CHỈ CÓ Đĩa MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mời làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì.

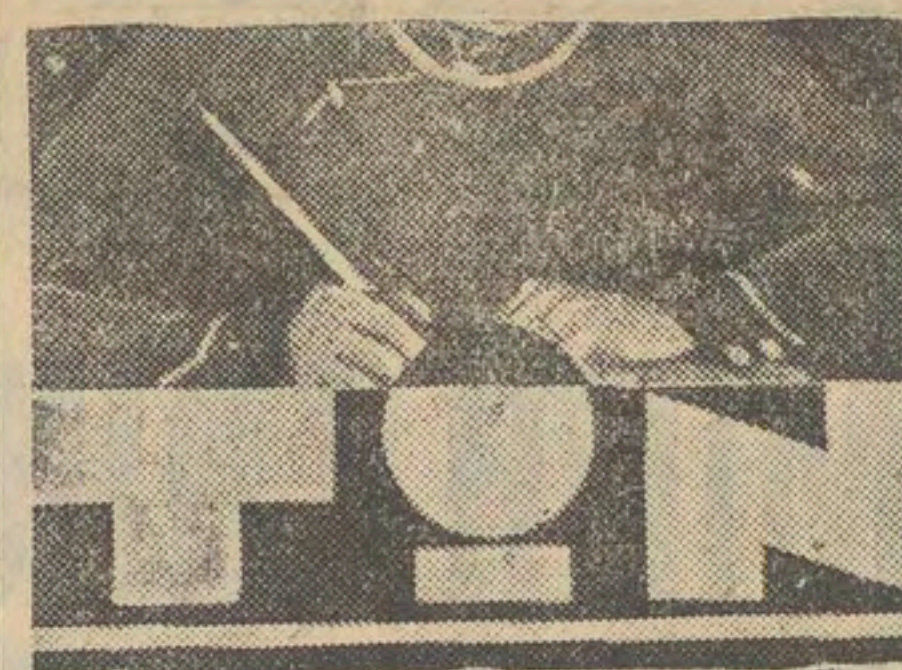
1. Nó thanh như tiếng hạt
2. Nó rõ bằng mười các thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa, đem
lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON



M. Phạm-hạ-Huyền
ra Hội-chợ Hà-nội

NGHE như hội Thương-nghệ
Annam ta ở đây đang bàn
tinh lựa chọn đại-biểu ra
Hà-nội dự Hội-chợ năm nay.

Số đại-biểu thương-mại công-
nghệ được lựa chọn tới sáu bảy
vị thì phải.

Nếu chúng tôi nghe tin không
lắm thì ông Phạm-hạ-Huyền
thương-gia lớn ở Sabourain và
chế-tạo ra trà Việ-thái mà báo

này đã nói nhiều lần, sẽ là
vị đại-biểu trong các vị đại-biểu
thương-nghệ Saigon đi Hội-chợ
Hà-nội.

Quả vậy thì hội lựa chọn phải
âm. Vì M. Phạm-hạ-Huyền chẳng
những là thương gia lâu năm ở
đây, lại là một nhà công-nghệ
nữa. Trà Việ-thái của ông
chế-tạo ra mấy năm nay cạnh
tranh lợi quyền bán trà với khách
trú, vì giá-trị và hương vị của
Việ-thái thật không thua gì những
danh trà sản xuất ở núi Vô-di
tỉnh Phước-kiến bên Tàu, ai đã
dùng qua đều công nhận như thế.
Làm sao Hội-chợ Hà-nội năm nay
chẳng có thứ hương trà ấy bày
bán, mà chính đồng bào Bắc-Nam
hoàn nghinh lâu rồi.

Một người kiếm cả thương-mại
công-nghệ như ông Phạm-hạ-
Huyền được sung vô đoàn đại-
biểu Thương Nghệ Saigon ta là
phải lắm N.

HUỲNH - HU'ONG CON CÁ

NƯỚC-MẮM
HUỲNH-HUONG



Con-Cá
MARQUE DEPOSEE



N
Ư
Ớ
C
M
Ắ
M

dám cam đoan bổ dưỡng và hiệp vệ sinh hơn các hiệu nào khác. Vì hai lẽ sau này:

- 1°) Làm ròng với cá tươi và muối tốt.
- 2°) Số đạm khi (Azote) bao giờ cũng đúng luật pháp, nên được Viện Pasteur nhiều
lần ban khen.

Đồng bào có mua nước mắm xin nài cho được hiệu HUỲNH-HUONG CON CÁ và nhìn
kỹ cái nhãn liệu in như trên.

Mua sỉ và mua lẻ xin mời đến Quai de la Marne và Quai de Belgique SAIGON

Được bằng cấp tại Hội
chợ Huế năm 1936